CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH

Vietnam Value
THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA
VTB

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 24 -BC/VTB-HĐQT-2020	*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 03 năm 2020*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình.
Tên giao dịch: VTB.
Trụ sở chính: 248A Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
Điện thoại: 028.35163885 Fax: 028.35163886
Mã chứng khoán: VTB
Mã ISIN: VN 000000VTB8
Website: **www.vtb.com.vn**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

• Tiền thân của Công ty là một xưởng sản xuất nhỏ được thành lập vào năm 1973 của Công ty Sony, trải qua các giai đoạn phát triển từ Xưởng sản xuất cơ điện Tân Bình (năm 1975), Nhà máy chế tạo tụ xoay Tân Bình (năm 1981), Xí nghiệp Viettronics Tân Bình (1983), đến năm 1991 thì được đổi tên thành Công ty Điện tử Tân Bình với hình thức sở hữu là doanh nghiệp nhà nước.

• Tháng 7/2004, Công ty Điện tử Tân Bình chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình theo quyết định số 240/2003/QĐ-BCN ký ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp.

• Lịch sử hình thành của Công ty có thể tóm lược ở bảng dưới đây:

Thời gian	Sự kiện
1981	Thành lập "Nhà máy chế tạo tụ xoay Tân Bình" thuộc Liên Hiệp các Xí nghiệp Điện tử, với tên giao dịch "Viettronics Tân Bình".
1983-1985	Đổi tên từ Nhà máy chế tạo tụ xoay thành "Xí nghiệp Viettronics Tân Bình" Đưa dây chuyền LR tụ xoay công suất 800.000 cái/năm vào hoạt động. Bắt đầu sản xuất mạch in.
1986	Thành lập phân xưởng lắp ráp Điện tử (tivi, radio...).
1991	"Xí nghiệp Viettronics Tân Bình" được đổi tên thành "Công ty Điện tử Tân Bình" mang tên giao dịch "Công ty Viettronics Tân Bình" đến tháng 06/2004. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất, lắp ráp, bảo hành, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm điện và điện tử.
1994	Thành lập liên doanh Sony Việt Nam.

Thời gian	Sự kiện
1996	Thành lập liên doanh JVC Việt Nam.
1999	Tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Vitek.
2000	Bắt đầu xây dựng thương hiệu VTB với các sản phẩm: tivi màu và các sản phẩm audio khác.
2001	Giới thiệu các sản phẩm Audio hệ thống âm thanh chất lượng cao mang thương hiệu VTB.
2002	Tham gia vào thị trường công nghệ thông tin nội địa với các sản phẩm máy tính mang thương hiệu VTB.
2004	Đầu tháng 07, chuyển đổi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình theo quyết định số 240/2003/QĐ-BCN ký ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp.
2005	Tung ra thị trường sản phẩm Tivi màn hình tinh thể lỏng, màn hình máy tính tinh thể lỏng mang thương hiệu VTB.
2006	Tiếp tục khẳng định vị trí trong lĩnh vực CNTT Việt Nam qua việc cung cấp ra thị trường những model máy tính xách tay chuyên nghiệp, cao cấp đồng thời mở rộng và phát triển sản xuất về lĩnh vực Điện lạnh dân dụng.
12/2006	Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Tp.HCM, số cổ phiếu niêm yết: 7.000.000 cổ phiếu
2007	Chuyển mảng hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty Vitek về thành phòng kinh doanh sản phẩm Vitek tại VTB.
2008	Công ty tiếp tục niêm yết bổ sung 976.705 cổ phiếu, nâng tổng số cổ phiếu niêm yết trên Sàn Giao dịch chứng khoán Tp.HCM lên 11.982.050 cổ phiếu. Tổng số cổ phiếu Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM là 11.982.050 cổ phiếu với tổng giá trị 119.820.500.000 đồng.
T08-2009	Công ty thành lập Công ty con lấy tên Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin Việt Tân Bình, vốn góp chiếm 51% .
T11-2010	Công ty thành lập Công ty con lấy tên Công ty Cổ phần Vitek VTB Hà Nội, vốn góp chiếm 57%.
T04/2012	Công ty thành lập Công ty con lấy tên Công ty Cổ phần Thương mại JS VTB, vốn góp chiếm 70%.
T05/2015	Thay đổi tên công ty từ Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình thành Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình.

Thời điểm niêm yết:

- Tháng 12/2006 Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Tp.HCM, số cổ phiếu niêm yết: 7.000.000 cổ phiếu.
- Tháng 11/2008 Công ty tiếp tục niêm yết bổ sung 4.005.345 cổ phiếu nâng tổng số cổ phiếu niêm yết trên Sàn Giao dịch chứng khoán Tp. HCM lên 11.005.345 cổ phiếu.
- Tháng 12/2008 Công ty tiếp tục niêm yết bổ sung 976.705 cổ phiếu nâng tổng số cổ phiếu niêm yết trên Sàn Giao dịch chứng khoán TP. HCM lên 11.982.050 cổ phiếu.
- Hiện nay, tổng số cổ phiếu Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM là 11.982.050 cổ phiếu với tổng giá trị 119.820.500.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

✧ Sản xuất, lắp ráp, bảo hành và kinh doanh các sản phẩm điện, điện tử và tin học (không tái chế nhựa, kim loại phế thải, xi mạ điện);

✧ Kinh doanh bất động sản, văn phòng cho thuê;

✧ Sản xuất, lắp ráp, bảo trì và mua bán các sản phẩm điện tử, điện lạnh, điện gia dụng ...

- Địa bàn kinh doanh: Tiêu thụ trong nước và xuất khẩu .

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Các công ty con:

♦ Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin VTB: 15 tỷ, góp 51 % vốn điều lệ.

– Địa chỉ: 248A Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM.

– Lĩnh vực kinh doanh: Mua bán các sản phẩm máy tính và linh kiện máy tính.

♦ Công ty Cổ phần Vitek VTB Hà Nội: 6 tỷ, góp 57% vốn điều lệ.

– Địa chỉ: Phòng 601, Tòa Nhà VIC Buiding, số 18 Ngụy Như Kontum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội

– Lĩnh vực kinh doanh:Mua bán các sản phẩm điện tử- điện lạnh và điện gia dụng.

♦ Công ty Cổ phần Thương mại JS VTB: 5 tỷ, góp 70% vốn điều lệ.

– Địa chỉ: 248A Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

– Lĩnh vực kinh doanh: Mua bán các sản phẩm điện tử mang thương hiệu JVC, Pionneer và điện gia dụng.

5. Định hướng phát triển:

a. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Định hướng của VTB trong thời gian tới là nhắm vào các mặt hàng mà dung lượng thị trường còn lớn bên cạnh việc nghiên cứu thêm các tiện ích mới trong các sản phẩm sản xuất đưa ra thị trường như máy lạnh, máy giặt, tủ lạnh,.. nhằm đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người tiêu dùng.

Chú trọng việc nghiên cứu, phát triển sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật cao: phát triển Tivi thông minh thế hệ 2, các phần mềm phục vụ cho các sản phẩm , phát triển thiết kế và sản xuất sản phẩm mới điện gia dụng và tủ lạnh...

Tổ chức lại sản xuất theo hướng mở rộng qui mô, nâng cao chất lượng sản lượng, năng lực quản lý chất lượng và khả năng truy xuất sản phẩm.

Chú trọng xây dựng hệ thống phân phối, bảo hành và quảng bá thương hiệu, đồng thời có các biện pháp chặt chẽ để giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu.

Tiếp tục hoàn chỉnh các quy trình, thủ tục quản lý nội bộ.

Phát huy tinh thần Thương hiệu Quốc gia , đẩy mạnh việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng thành công Thương hiệu VTB trên thị thường trong nước, khu vực .

Sử dụng, quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển SXKD của Công ty.

b. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

* **Chăm lo đời sống cho nhân viên:**

- Bảo đảm cho người lao động có đủ việc làm suốt cả năm.
- Công ty duy trì các mức phúc lợi cho người lao động theo Quy chế công ty và theo Thỏa ước lao động tập thể: 3.500.000 đồng /năm
- Tiền thưởng năm cho nhân viên duy trì ở mức từ 2 đến 3 tháng lương.
- Mức thu nhập bình quân toàn công ty: 11.598.000 đồng/tháng
- Tổ chức cho nhân viên đi nghĩ dưỡng kết hợp hoạt động cộng đồng tại Đảo Hoa Lan- Nha Trang với thời gian 3 ngày nhân dịp kỷ niệm 38 năm ngày thành lập Công ty (11/08/2019)
- Tổ chức hội nghị NLĐ, xem xét lại điều khoản trong TƯLĐTT, các tiêu chuẩn phúc lợi như trong TƯLĐTT đều được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ.
- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật lao động liên quan đến quyền lợi của người lao động, liên quan đến quyền con người, thực hiện nghiêm túc việc tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, ngoài ra công ty còn mua thêm cho NLĐ bảo hiểm tai nạn 24/24.
- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp sản xuất.
- Khám sức khỏe định kỳ hàng năm đúng quy định.
- Ngoài việc chăm lo cho NLĐ, chúng tôi còn chăm lo cho con em của NLĐ trong học hành, có quỹ khen thưởng hàng năm cho con em có thành tích cao trong học tập.

* **Các hoạt động đoàn thể xã hội :**

- Với tổ chức đoàn thể: Công đoàn phối hợp với Đoàn thanh niên phát động các phong trào TDTT, văn nghệ kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3/2, 8/3, 30/4, Quốc tế lao động 1/5, Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9 thu hút nhiều người tham gia tạo không khí vui vẻ, gắn bó trong đời sống, trong công việc, khuyến khích lao động nữ tham gia các phong trào đoàn thể.
- Tổ chức và thực hiện chương trình "Cafe ý tưởng" để trao đổi ý kiến về nhu cầu sản phẩm điện tử theo xu thế thời đại mới.
- Công tác xã hội: vận động toàn thể cán bộ công nhân viên làm công tác xã hội từ thiện với tổng số tiền làm công tác xã hội trong năm 2019 là 201.701.000 đồng
- Phát động và thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn
- Trong năm Công ty có nhận phụng dưỡng suốt đời cho 03 Mẹ Việt Nam Anh Hùng tại Tỉnh Bến Tre .

*** Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong công ty:**

- Ban lãnh đạo Công ty luôn chỉ đạo các phòng ban chức năng nghiệp vụ, những nơi có quan hệ trực tiếp với NLĐ phải luôn quan tâm đến nguyện vọng và các quyền lợi chính đáng của họ theo quy định luật pháp, thực hiện nghiêm chỉnh, đầy

đủ các nghĩa vụ của người sử dụng lao động. Về tài chính: chi tiêu rõ ràng, minh bạch.

- Ban Tổng Giám đốc cũng đã dành thời gian tiếp xúc với NLĐ khi có yêu cầu. Do làm tốt như trên nên trong năm qua không có đơn thư khiếu nại tố cáo.
- Không khí trong toàn công ty vui tươi, đoàn kết, dân chủ.

6. Các rủi ro:

Cũng như năm 2018, năm 2019 tiếp tục là một năm có nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp Việt Nam đặc biệt các Doanh Nghiệp sản xuất kinh doanh mặt hàng Điện Tử. Các doanh nghiệp sản xuất gặp nhiều khó khăn đặc biệt là các Doanh nghiệp vừa và nhỏ. Thị trường trong nước sức mua giảm sút bởi lạm phát ở mức cao. Giá vàng lên xuống không ổn định, lãi suất vay ngân hàng cao, tỷ giá USD biến động không ngừng. Chi phí sản xuất tăng do nhiều nguyên nhân như: giá nguyên vật liệu trên thế giới tăng, chi phí cho người lao động tăng, chi phí vận tải tăng mạnh.... ảnh hưởng đến sức cạnh tranh của DN. Thị trường chứng khoán ảm đạm gần như suốt cả năm. Những khó khăn đó đã tác động trực tiếp đến tình hình SXKD của VTB.

Bên cạnh khó khăn trên, sự đóng băng của thị trường bất động sản cộng với chủ trương tăng tiền thuê đất hơn nhiều lần của nhà nước cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc kinh doanh văn phòng cho thuê của công ty, đó cũng là một trong những lý do chính làm lợi nhuận của công ty sụt giảm.

Ngoài những khó khăn khách quan kể trên, còn có những nguyên nhân chủ quan đã tác động tới kết quả SXKD của công ty, đó là:

- Thương hiệu VTB cũng đã xây dựng được nhiều năm, tuy đã bắt đầu xây dựng được một số sản phẩm đặc trưng, riêng biệt nhưng do biến động về giá cả đầu vào cũng như sự xâm nhập nhanh, mạnh của các thương hiệu mạnh trên thế giới, cùng với tâm lý thích hàng ngoại của người tiêu dùng, vì thế thương hiệu và sản phẩm VTB gặp nhiều khó khăn trên thị trường trong nước. Cùng một mức chất lượng sản phẩm, người tiêu dùng thường chỉ chấp nhận chi trả một số tiền cho sản phẩm mang thương hiệu VTB ít hơn từ 10 đến 20% so với các thương hiệu ngoại. Điều này dẫn đến lợi nhuận từ SXKD thấp.
- Đang trong giai đoạn tái cơ cấu bộ phận Bán hàng, do đó nhân lực chưa ổn định.

Tuy khó khăn rất nhiều nhưng với sự cố gắng của tập thể CB-NV trong năm 2019, công ty cũng đạt được một số những mục tiêu kế hoạch đã đặt ra.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Báo cáo riêng VTB (đã kiểm toán) **Đơn vị tính: Triệu đồng**

CHỈ TIÊU	TH 2019	KH 2019	TH 2019/ KH 2019
Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ, doanh thu tài chính và thu nhập khác	149.056	450.420	33,1%
Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	9.023	18.174	49,7%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.397	14.539	50,9%

Báo cáo hợp nhất VTB (đã kiểm toán) **Đơn vị tính: Triệu đồng**

CHỈ TIÊU	TH 2019	KH 2019	TH 2019/ KH 2019
Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ, doanh thu tài chính và thu nhập khác	363.300	598.000	60,8%
Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	20.940	24.500	85,5%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.995	19.600	81,6%

2. Tổ chức và nhân sự:

Danh sách Ban điều hành:

Danh sách các thành viên trong ban điều hành và Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị:

1. Ông Bùi Mạnh Hùng — Chủ tịch Hội Đồng quản trị
2. Ông Vũ Dương Ngọc Duy — Thành viên Hội đồng quản trị
3. Ông Văn Viết Tuấn — Thành viên Hội đồng quản trị
4. Ông Đào Trung Thanh — Thành viên Hội đồng quản trị
5. Ông Phạm Nguyên Anh — Thành viên Hội đồng quản trị

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc:

1. Ông Vũ Dương Ngọc Duy — Tổng Giám đốc
2. Ông Văn Viết Tuấn — Phó Tổng Giám đốc
3. Ông Đào Trung Thanh — Phó Tổng Giám đốc

Danh sách các thành viên Ban Kiểm Soát:

1. Bà Lê Thị Lan — Trưởng Ban Kiểm soát
2. Ông Vũ Văn Tuân — Kiểm soát viên
3. Bà Đặng Thị Hạnh — Kiểm soát viên

Kế toán trưởng:

1. Bà Trương Thị Thùy Linh — Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:

A. Ông Bùi Mạnh Hùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: BÙI MẠNH HÙNG
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 09/04/1961
- Nơi sinh: Nghệ An.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghệ An.
- Địa chỉ thường trú: Số 15, ngõ 50, phố Kim Hoa, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật điện tử.
- Quá trình công tác:
  - Từ 1987 đến 1990: Kỹ sư điện tử - Phòng 8 -V18, Bộ Công An.
  - Từ 1990 đến 1995: Kỹ sư phần mềm - Công ty Điện lực Hà Nội.

- Từ 1995 đến 1999: Giám Đốc kinh doanh- Văn phòng đại diện Công ty Equant (Singapore).
- Từ 1999 đến 2006: Giám Đốc Trung tâm hệ thống Thông tin số 3- Công ty FPT.
- Từ 2006 đến 06/2007: Chuyên viên -Tổng Công ty CP Điện tử và Tin Học Việt Nam.
- Từ 07/2007 đến 12/2009: Giám Đốc Chi nhánh TCT- Trung tâm kinh doanh và thị trường - Tổng Công ty CP Điện tử và Tin Học Việt Nam.
- Từ 01/2010 đến 02/2010: Thành viên HĐQT- Công Ty Cổ phần Viettronics Công Nghiệp.
- Từ 03/2010 đến 06/2014: Trưởng ban Kinh doanh -Tổng Công ty CP Điện tử và Tin Học Việt Nam, Chủ tịch HĐQT- Công Ty Cổ phần Viettronics Công Nghiệp.
- Từ 06/2014 đến 07/2016: Chủ tịch kiêm Tổng Giám Đốc -Công ty Cổ Phần CNTT GENPACIFIC.
- Từ 07/2014 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc phụ trách chung - Tổng Công ty CP Điện tử và Tin Học Việt Nam.
- Từ 09/2013 đến nay: Đảng ủy viên Đảng bộ -Tổng Công ty CP Điện tử và Tin Học Việt Nam.

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám Đốc phụ trách chung - Tổng Công ty CP Điện tử và Tin Học Việt Nam, Ủy Viên BCH Đảng bộ -Tổng Công ty CP Điện tử và Tin Học Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị- Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ: 0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với công ty: Không

B. Ông Vũ Dương Ngọc Duy - TV.HĐQT - Tổng Giám đốc:

- Họ và tên: VŨ DƯƠNG NGỌC DUY
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/07/1960
- Nơi sinh: Tp.HCM.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quãng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: 68 Ba Vân, Phường 14, Q.Tân Bình, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 028. 35163885
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử
- Quá trình công tác:
  - 1982-1986: Nhân viên kỹ thuật - Nhà máy chế tạo tụ xoay Tân Bình (sau đổi tên là Viettronics Tân Bình)
  - 1986-1994: Trưởng phòng kỹ thuật -Công ty Viettronics Tân Bình
  - 1994-1998: Tổng trưởng phòng sản xuất -Công ty Sony Việt Nam
  - 1998-2000: Giám đốc kinh doanh -Công ty Sony Việt Nam.
  - 2000-2005: P.Tổng Giám đốc- Công ty JVC Việt Nam

- 2005-2012 : P. Tổng Giám đốc -Công ty CP Viettronics Tân Bình
- 2012- nay : Tổng Giám đốc- Công ty CP Viettronics Tân Bình

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám Đốc - Tổng Công ty Điện tử và Tin Học Việt Nam, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc -Công ty CP Viettronics Tân Bình
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 238.861 cổ phần. (Mệnh giá 10.000 đồng)
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

C. Ông Văn Viết Tuấn – TV.HĐQT – Phó Tổng Giám Đốc

- Họ và tên: VĂN VIẾT TUẤN
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/04/1967
- Nơi sinh: Phú yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: 15 Trần Doãn Khanh , Phường Đa Kao , Quận 1, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 028. 35163885
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử , kỹ sư cơ khí , cử nhân kinh tế .
- Quá trình công tác :

- Tháng 08/1989->11/1994: Kỹ sư, trưởng phòng kỹ thuật -Công ty Viettronics Tân Bình Số 06 Phạm Văn Hai, Quận Tân Bình TP HCM
- Tháng 11/1994->09/2008: Trưởng phòng kỹ thuật, cơ điện và nghiên cứu phát triển Trưởng bộ phận cung ứng kế hoạch, mua hàng, kho vận và kỹ thuật linh kiện, Giám đốc kiểm soát sản xuất- Công ty Sony Việt nam số 248A Nơ trang Long, Quận Bình Thạnh TP HCM
- Tháng 10/2008->01/2013: Phó Tổng giám đốc - Cty TNHH Quang Trí Lô F6B, Khu Công Nghiệp Việt Hương II, Bến Cát, Bình Dương
- Tháng 4/2013 ->04-2016: Trợ lý Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình số 248A Nơ trang Long, Quận Bình Thạnh TP HCM
- Tháng 04/2016-> nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình số 248A Nơ trang Long, Quận Bình Thạnh TP HCM

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Viettronics Tân Bình.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ: 82.500 cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng)
- Các khoản nợ đối với công ty: không

D. Ông Đào Trung Thanh – TV.HĐQT – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : ĐÀO TRUNG THANH
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 09/08/1965
- Nơi sinh: TP.Hồ Chí Minh

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Dương
- Địa chỉ thường trú: 79 Trần Kế Xương, Phường 7 , Quận Phú Nhuận, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (028) 35163885
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế- chuyên ngành kế toán
- Quá trình công tác:
  - 1988- 1990: Kế toán tổng hợp- Công ty LD Tổng hợp Lâm Hà ,TP HCM
  - 1991-1997: Kế toán tổng hợp- Công ty Điện Tử Tân Bình
  - Từ 1997-2004: Phó phòng kế toán- Công ty Điện Tử Tân Bình.
  - Từ 2004 – 2014: Kế toán trưởng- Công ty CP Viettronics Tân Bình.
  - Từ 2014- nay: Phó Tổng Giám Đốc- Công ty CP Viettronics Tân Bình.
  - Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc- Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 70.605 cổ phần. (Mệnh giá 10.000 đồng)
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

E. Ông Phạm Nguyên Anh - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: PHẠM NGUYÊN ANH
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/03/1981.
- Nơi sinh: Quảng Ninh.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ninh.
- Địa chỉ thường trú: Nhà B1 dãy B khu nhà ở cụm 3, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hoá: Thạc sĩ.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản Trị Kinh Doanh, Kỹ sư tự động hóa.
- Quá trình công tác:
  - Từ 6/2006 - 07/2008: Cán bộ phòng Kế hoạch Kỹ thuật- TT Công Nghệ, Công Ty Cổ Phần Viettronics Đống Đa.
  - Từ 08/2008 - 01/2012 : Cán bộ kỹ thuật Nhóm dự án 1- Công Ty Cổ Phần Viettronics Công Nghiệp.
  - Từ 02/2012 - 09/2012: Chuyên viên ban Phát triển kinh doanh và Công nghệ- Tổng Công Ty Cổ Phần Điện Tử và Tin Học Việt Nam.
  - Từ 10/2012 - 06/2014: Phó Ban kinh doanh - Tổng Công Ty Cổ Phần Điện Tử và Tin Học Việt Nam.
  - Từ 07/2014 - 05/2015: Phó ban, Phụ trách Ban kinh doanh - Tổng Công Ty Cổ Phần Điện Tử và Tin Học Việt Nam.
  - Từ 06/2015 - 12/2015: Trưởng Ban kinh doanh - Tổng Công Ty Cổ Phần Điện Tử và Tin Học Việt Nam.

- Từ 12/2015- nay: Trưởng Ban kinh doanh số 1 - Tổng Công Ty Cổ Phần Điện Tử và Tin Học Việt Nam.

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kinh doanh số 1 - Tổng Công Ty Cổ Phần Điện Tử và Tin Học Việt Nam, Thành viên HĐQT- Công Ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng

- Họ và tên: TRƯƠNG THỊ THÙY LINH
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 24/09/1977
- Nơi sinh: Long An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Long An
- Địa chỉ thường trú: 8/2/1 Xuân Thới Thượng, Huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 1999 đến giữa năm 2003: Làm nhân viên kế toán - Công ty TNHH Hoàn Long Computer.
  - Từ giữa năm 2003 đến giữa năm 2007: Làm phó phòng kế toán - Công ty CP Công Nghệ Việt.
  - Từ giữa năm 2007 đến tháng 3 năm 2016: Làm phó phòng kế toán - Công ty CP Viettronics Tân Bình .
  - Từ tháng 4 năm 2016 đến nay: Làm kế toán trưởng - Công ty CP Viettronics Tân Bình .
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng -Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với công ty: Không

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

A. Bà Lê Thị Lan - Trưởng Ban Kiểm Soát

- Họ và tên: LÊ THỊ LAN
- Giới tính: Nữ.
- Ngày tháng năm sinh: 21/08/1990.
- Nơi sinh: Thanh Hóa.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Hóa.
- Địa chỉ thường trú: 84/20K đường Hòa Hưng, Phường 13, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0283 5163885

- Trình độ văn hoá: Đại học.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế- Chuyên ngành Kế toán.
- Quá trình công tác:
  - Từ 2009 đến 03/2019: Nhân viên- Công Ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình.
  - Từ 04/2019- nay: Trưởng Ban kiểm soát - Công Ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình.
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với công ty: Không

B. Ông Vũ Văn Tuân - TV Ban kiểm soát.

- Họ và tên: VŨ VĂN TUÂN.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/05/1981.
- Nơi sinh: Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: Số 9, Ngõ 61 Định Công, Phường Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hoá: Đại học.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế- Chuyên ngành kế toán.
- Quá trình công tác:
  - Từ 01/2007– 05/2007: Nhân viên phòng kế toán- Công Ty Cổ Phần Viettronics Medda.
  - Từ 06/2007 –04/2009: Nhân viên phòng kế toán- Công Ty Cổ Phần Viettronics Đống Đa.
  - Từ 05/2009 –10/2017: Nhân viên tại Ban tài chính Kế toán - Tổng Công Ty Cổ Phần Điện Tử và Tin Học Việt Nam.
  - Từ 11/2017- nay: Phó trưởng Ban tài chính kế toán - Tổng Công Ty Cổ Phần Điện Tử và Tin Học Việt Nam.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó trưởng Ban tài chính kế toán - Tổng Công Ty Cổ Phần Điện Tử và Tin Học Việt Nam.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu.
- Các khoản nợ đối với công ty : Không

C. Bà Đặng Thị Hạnh - TV Ban kiểm soát.

- Họ và tên: ĐẶNG THỊ HẠNH
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 20/08/1974
- Nơi sinh: TP.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: 266/100 Tôn Đản, P.8, Quận 4, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hoá: Đại học.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế- Chuyên ngành kế toán, Cử nhân Luật học.
- Quá trình công tác:
  - Tháng 05/1995- đến nay: Công tác tại Công ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình
- Chức vụ công tác hiện nay: Nhân viên Phòng Quản lý cho thuê- Công ty CP Viettronics Tân Bình.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 456 cổ phần. (Mệnh giá 10.000 đồng)
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

III. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM 2019

1. Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm:

Không thay đổi.

2. Thay đổi kế toán trưởng:

Không thay đổi

3. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

Trong năm 2019 có sự thay đổi thành viên Hội Đồng Quản Trị như sau:

Thành viên HĐQT cũ	Thành viên HĐQT thay đổi	Chức vụ	Thời điểm
Ông Lưu Hoàng Long	Ông Bùi Mạnh Hùng	Chủ tịch Hội Đồng Quản trị	Được bầu vào ngày 05/03/2019
Ông Nguyễn Hồng Kỳ	Ông Phạm Nguyên Anh	TV Hội Đồng Quản Trị	Kết quả bầu cử tại ĐHCĐ ngày 20/04/2019

4. Thay đổi Ban Kiểm Soát:

Trong năm 2019 có sự thay đổi thành viên Hội Đồng Quản Trị như sau:

Thành viên BKS cũ	Thành viên BKS thay đổi	Chức vụ	Thời điểm
Ông Nguyễn Phước Hiệp	Bà Lê Thị Lan	Trưởng Ban Kiểm Soát	Kết quả bầu cử tại ĐHCĐ ngày 20/04/2019
Ông Nguyễn Hữu Bảo Thạch	Ông Vũ Văn Tuân	TV Ban Kiểm Soát	Kết quả bầu cử tại ĐHCĐ ngày 20/04/2019
Ông Huỳnh Văn Đức	Bà Đặng Thị Hạnh	TV Ban Kiểm Soát	Kết quả bầu cử tại ĐHCĐ ngày 20/04/2019

5. Số lượng cán bộ, nhân viên :

Số lượng người lao động của Công ty tính đến thời điểm hiện nay: Tổng số lao động: 119 người, trong đó: 79 nam, 40 nữ.

+ Trình độ chuyên môn:
  - Đại học và trên đại học : 36 người
  - Cao đẳng : 2 người

- Trung học chuyên nghiệp : 20 người
- Lao động phổ thông : 61 người

+ Trình độ văn hóa: 12/12 (tất cả cán bộ CNV)

+ Chất lượng lao động nhìn chung là cao, được huấn luyện tốt, có tinh thần làm việc và kỷ luật cao.

6. Chính sách đối với người lao động:

Công ty luôn thực hiện theo đúng Bộ luật lao động, Điều lệ, Nội quy công ty và người lao động luôn được công ty bảo đảm về việc làm, đời sống.

Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2019: 11.598.000 đồng/tháng

Các chính sách đối với người lao động:

- Chính sách đào tạo:

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ tại các đơn vị. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

– Đối với lao động trực tiếp: thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.

– Đối với lao động tại các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học cả trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của nhà nước.

- Chính sách lương:

Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

- Chính sách thưởng:

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

- Các chính sách khác:

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo pháp luật lao động và Thoả ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên.

Công ty thực hiện các chính sách BHXH, BHYT, BHTN... theo đúng chính sách nhà nước ban hành.

7. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
**Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:*			
Tổng giá trị tài sản	418.187	260.647	
Doanh thu thuần	380.644	143.082	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	16.710	8.623	
Lợi nhuận khác	-246	400	
Lợi nhuận trước thuế	16.464	9.023	
Lợi nhuận sau thuế	13.208	7.397	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	11,2 %	6,3 %	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,62	3,42	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	1,28	1,75	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,52	0,27	
+Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,09	0,38	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Gía vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	4,48	1,13	
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,91	0,55	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,47%	5,17%	
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6,62%	3,9%	
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,16%	2,84%	
+Hệ số Lợi nhuận từ hoạt độngkinh doanh/Doanh thu thuần	4,4%	6,0%	

c. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

- Hiện nay toàn bộ cổ phiếu của công ty là cổ phiếu phổ thông. Tổng số cổ phiếu tính đến ngày **05/06/2019** (ngày đăng ký cuối cùng để chi cổ tức năm 2018) là: **11.982.050** cổ phiếu (mệnh giá: 10.000đ/1 cổ phiếu).
- Trong đó 1 cổ đông lớn nắm giữ là **6.654.960** cổ phiếu, chiếm 55,54%, **1.177.530 CP** quỹ chiếm 9,83% Còn lại **4.149.560** cổ phiếu chiếm **34,63%** bao gồm các cổ đông trong và ngoài nước (Bao gồm tổ chức và cá nhân)

ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU	Số lượng (Người)	Gía trị cổ phiếu (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
TRONG NƯỚC	**829**	**110,208,670,000**	**91.98**
HĐQT, BGD	3	3,919,660,000	3.27
Cổ phiếu quỹ	1	11,775,300,000	9.83
Cá nhân	795	27,886,650,000	23.27
Tổ chức	30	66,627,060,000	55.61
NƯỚC NGOÀI	**46**	**9,611,830,000**	**8.02**
Cá nhân	33	159,190,000	0.13
Tổ chức	13	9,452,640,000	7.89
TỔNG CỘNG	**875**	**119,820,500,000**	**100**

IV. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Nhận định chung:

- Thị trường trong nước sức mua tiếp tục giảm sút, các mặt hàng truyền thống của VTB như đầu Karaoke, loa, ampli, tủ lạnh doanh số tiếp tục suy giảm.
- Sự gia tăng các nhãn hiệu Tivi trên thị trường nội địa đã làm cho việc cạnh tranh bán hàng của mặt hàng này ngày càng gay gắt.
- Giá đầu ra tiếp tục giảm, cạnh tranh giữa VTB và các thương hiệu giá rẻ ngày càng khốc liệt.
- Chính sách thuế nhập thành phẩm từ các nước ASIAN giảm bằng 0 gây bất lợi cho sản xuất trong nước. Các sản phẩm gia công tại VTB như Skyworth, Toshiba đã chấm dứt hoàn toàn.
- Chi phí sản xuất tiếp tục tăng do nhiều nguyên nhân như giá nguyên vật liệu trên thế giới tăng, chi phí cho người lao động tăng qua việc tăng lương tối thiểu, giá điện tăng, ảnh hưởng đến sức cạnh tranh của DN.
- Một số doanh nghiệp lớn như Arirang tồn kho lớn, công nợ không thu hồi được dẫn đến thua lỗ lớn hàng trăm tỷ có khả năng phá sản ….

b. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

Tổng doanh thu:

- Theo báo cáo riêng (đã kiểm toán): 149,06 tỷ, đạt 33.1 % so với KH 450,42 tỷ
- Theo báo cáo hợp nhất (đã kiểm toán): 363,30 tỷ, đạt 60,8 % so với KH 598,0 tỷ.

--->Doanh thu thấp hơn kế hoạch là do chính sách thuế nhập thành phẩm từ các nước ASIAN đã dẫn đến việc phải dừng mảng gia công Skyworth và Toshiba, đo đó dẫn đến chỉ tiêu kế hoạch về doanh số không đạt.

Tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Theo báo cáo riêng (đã kiểm toán): 9,02 tỷ đạt 49,7 % so với KH 18,2 tỷ.
- Theo báo cáo hợp nhất (đã kiểm toán): 20,94 tỷ, đạt 85,5 % so với KH 24,5 tỷ

Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Theo báo cáo riêng (đã kiểm toán): 7,39 tỷ đồng
- Theo báo cáo hợp nhất (đã kiểm toán): 16,00 tỷ đồng

2. Kiểm điểm lại các mục tiêu đề ra tại Đại hội thường niên năm 2019

Với các định hướng và mục tiêu đã trình bày tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019, trong năm qua HĐQT và Ban TGĐ Công ty đã triển khai và kết quả 5 chương trình trọng điểm như sau:

a.Đầu tư vào công tác nghiên cứu phát triển:

Trong năm 2019 đã đưa ra thị trường dòng Smart TV Android 7.0 với chất lượng âm thanh và hình ảnh vượt trội… với các dòng: 43", 50", 55', 65' …

Đã hoàn thành thiết kế, sản xuất và đưa ra thị trường Loa Karaoke với các tính năng khác biệt, nổi trội và đa năng không chỉ thưởng thức âm nhạc, hát Karaoke mà còn xem phim, xem đá banh, học tập, ... và hàng ngàn ứng dụng khác trên nền Android .. Tuy nhiên tiêu thụ vẫn còn hạn chế nhu cầu thị trường có suy giảm.

Đã thiết kế và đưa vào sản xuất tính năng SOS cho TV VTB, tham gia thị trường vào quý 4/2019

b. Tái cơ cấu bộ phận kinh doanh và phát triển các sản phẩm kinh doanh mới:

Đã tiến hành thực hiện xong việc tái cơ cấu phòng Bán hàng Miền Nam và Công ty Vitek VTB Hà Nội, bước đầu có chuyển biến.

Doanh số TMĐT ngày càng phát triển hứa hẹn sẽ trở thành một trong những nguồn doanh thu chủ lực trong tương lai theo xu thế Công nghệ 4.0. Bán hàng qua TV suy giảm do đối tác SCJ thay đổi chủ trương.

Trong năm đã tăng cường quảng bá thương hiệu VTB qua các chương trình bán hàng, qua các Phương tiện truyền thông như báo mạng, báo giấy ……

Quảng cáo trên báo giấy:

VTB đặt mục tiêu trở thành hãng công nghệ hàng đầu

Tivi thương hiệu Việt hút người tiêu dùng

Thành lập Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại TP HCM

VTB hợp tác với Nhật Bản phát triển tivi karaoke thông minh Sansui

Tiêu thụ ôtô cuối năm vẫn ì ạch

Danh sách t

VTBShop.vn khuyến mãi đặc biệt

nghệ 4.0

Giải pháp nhà thông minh có mặt tại Việt Nam

Phẫu thuật mắt miễn phí cho hải quân

VTB giảm giá mạnh dịp lễ

Bibica hướng đến giá trị cộng thêm cho người tiêu dùng

Quảng cáo trên báo mạng:

VTB đón Xuân cùng người lao động

Nghe tin/bài

Nắm bắt nhu cầu mua sắm Tết cao điểm vào tháng cuối năm âm lịch, Công ty Viettronics Tân Bình (VTB) triển khai sự kiện khuyến mãi sâu và ưu đãi lớn dành cho khách hàng từ ngày 4 đến 12-1 với tên gọi "VTB đón Xuân cùng người lao động"

Được tổ chức tại Nhà máy Điện lạnh Viettronics Tân Bình (số B58-59/II đường 2E, KCN Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP HCM, hotline 0973118307), chương trình đem đến cho người tiêu dùng cơ hội tiết kiệm lên đến 50% khi mua sản phẩm của VTB. Đồng thời, được trải nghiệm thực tế sản phẩm công nghệ VTB và hưởng các chính sách bảo hành tận nhà cho sản phẩm tủ lạnh, tủ đông, tivi karaoke thông minh.

VTB đặt mục tiêu trở thành hãng công nghệ hàng đầu

16-05-2019 - 05:21 AM | Kinh tế

Công ty CP Viettronics Tân Bình (VTB) vừa được công nhận là Thương hiệu quốc gia sau 37 năm hình thành và phát triển. Từ nền tảng này, VTB đặt mục tiêu sẽ trở thành một trong những công ty công nghệ hàng đầu Việt Nam từ năm 2020 với nhiều sản phẩm điện tử, điện máy, điện gia dụng sử dụng công nghệ kỹ thuật cao được người tiêu dùng tin tưởng sử dụng.

Để đạt được Thương hiệu quốc gia, VTB đã đáp ứng các tiêu chí khắt khe về kết quả của quy trình sản xuất và quản trị kinh doanh hiệu quả. Kế đến phải được sản xuất cũng như cung ứng bằng công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường. Sử dụng nguyên vật liệu trong nước, có khả năng xuất khẩu và thay thế sản phẩm nhập khẩu. Chất lượng sản phẩm phải được bảo đảm bằng hệ thống quản lý tiên tiến.

Tủ lạnh VTB và Cerano với nhiều tính năng ưu việt

Nắm bắt thị hiếu và sự mong chờ từ khách hàng cho việc bảo quản độ tươi ngon, lưu trữ tối đa thực phẩm, Công ty Viettronics Tân Bình (VTB) cung cấp các loại tủ lạnh với nhiều dung tích khác nhau (120L, 140L, 160L, 180L mang thương hiệu VTB và Cerano với rất nhiều tính năng ưu việt.

Các loại tủ lạnh VTB và Cerano có tính năng thông minh như hệ thống làm quạt gió không đóng tuyết, thiết bị điều chỉnh nhiệt độ. Các loại tủ lạnh này còn được trang bị hệ thống giữ đông ở ngăn làm đá, một hệ thống giá để hoàn toàn có thể điều chỉnh và các cửa xung quanh mang đến phong cách với các bản lề giảm kín, hệ thống khử khuẩn bằng công nghệ nano với các phân tử bạc Ag+. Công nghệ nano giúp giữ cho rau quả được tươi lâu, hương gió đa chiều trong hơi lạnh tỏa đều mọi góc trong tủ lạnh, lớp foam dày làm lạnh tốt và tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, sử dụng block máy làm lạnh công nghệ cao từ Y.

Viettronics Tân Bình luôn luôn thúc đẩy sự phát triển của công nghệ số và sự tinh vi trong thiết kế vào những thiết bị điện gia dụng nhằm đáp ứng chuẩn mực tốt nhất cho cuộc sống hiện đại. VTB đang nỗ lực không ngừng để giữ vững danh tăng của công ty, với tư cách là đơn vị dẫn đầu trong việc nắm bắt công nghệ hiện đại.

Để biết thêm thông tin, người tiêu dùng có thể tham khảo sản phẩm tại các hệ thống VTB Shop ở TP. HCM số 248A Nơ Trang Long, P.12, Q. Bình Thạnh; số 6 Phạm Văn Hai, Q. Tân Bình; 197 Nguyễn ... am khảo trên website: www.vtb.com.vn và www.vtbshop.vn.

Trải nghiệm cùng cloud karaoke của VTB

Mọi người đều có thể liên lạc, trao đổi dữ liệu cho nhau thông qua các thiết bị máy tính, điện thoại, máy tính bảng. Dựa trên nền tảng đó VTB đã thiết kế và tích hợp ứng dụng karaoke vào những thiết bị này để tạo nên dòng sản phẩm mới với công nghệ hiện đại, giúp những người yêu âm nhạc có thể biểu lộ cảm xúc của mình qua những bài hát karaoke trên ứng dụng cloud karaoke.

Ứng dụng cho phép người dùng dễ dàng truy cập kho dữ liệu trực tuyến trên hệ thống, truyền tải dữ liệu từ máy chủ và phát ngay trên thiết bị. Kho nhạc karaoke lớn, chất lượng âm thanh cao cấp, hình ảnh full HD luôn được cập nhật mới thường xuyên theo xu hướng phát triển âm nhạc thời đại. Những người yêu thích ca hát phải chờ đợi đĩa karaoke mới được phát hành vài ba lần trong một năm. Với nền tảng công nghệ điện toán đám mây, người sử dụng sẽ được cập nhật tự động nhanh nhất những ca khúc âm nhạc mới, đứng đầu các bảng xếp hạng.

Cloud karaoke được trang bị đầy đủ các tính năng của một đầu karaoke thông thường như chấm điểm giọng hát, điều chỉnh kênh hình ảnh, hình nền chất lượng cao, giao diện thuần Việt trực quan và các tính năng cao cấp như tự động cập nhật bài hát mới, tìm bài hát dễ dàng với những thao tác đơn giản.

Tivi thương hiệu Việt hút người tiêu dùng

08-12-2019 - 05:43 AM | Kinh tế

Nghe tin/bài

Smart tivi VTB 49 inch 4K UHD LV4977KS của Viettronics Tân Bình (VTB) đang gây được sự chú ý của người tiêu dùng nhờ giá cả phù hợp, chất lượng hiển thị tốt, tích hợp nhiều tính năng hiện đại. Cụ thể, sản phẩm có màn hình rộng 49 inch và độ phân giải 4K nhưng chỉ có mức giá 8,99 triệu đồng. Trong khi những chiếc tivi cùng loại có cấu hình tương tự, giá bán lên tới hàng chục triệu đồng.

Tivi LV4977KS có thiết kế vuông vức, nhìn khá tinh giản nhưng vẫn góp phần đem lại sự sang trọng cho không gian phòng khách hay quán cà phê. Do thuộc dòng tivi thông minh nên sản phẩm được VTB trang bị đầy đủ các cổng kết nối như 2 cổng AV, 2 cổng HDMI, 1 cổng VGA, giắc cắm 3,5 mm dùng để xuất âm thanh ra tai nghe hoặc loa ngoài, 2 cổng USB để cắm chuột hoặc bàn phím, cổng component, digital audio, kết nối WIFI... Ngoài ra, tivi có hệ thống 2 loa công suất lên đến 16W giúp người dùng thưởng thức âm nhạc hoặc các trận đấu bóng đá đỉnh cao được trọn vẹn hơn.

Tủ lạnh thân thiện môi trường

Nắm bắt thị hiếu cũng như nhu cầu khách hàng về việc bảo quản độ tươi ngon, lưu trữ tối đa thực phẩm, Công ty CP Viettronics Tân Bình (VTB) cung cấp các loại tủ lạnh dung tích khác nhau từ 120 lít, 140 lít, 160 lít, 180 lít mang thương hiệu VTB và Cerano.

Các loại tủ lạnh VTB và Cerano có tính năng thông minh như hệ thống làm quạt gió không đóng tuyết, thiết bị điều chỉnh nhiệt độ. được trang bị hệ thống giữ đông ở ngăn làm đá. Sản phẩm còn có hệ thống giá để hoàn toàn có thể điều chỉnh và các cửa xung quanh mang đến phong cách với các bản lề giảm kín, hệ thống khử khuẩn bằng công nghệ nano với các phân tử bạc Ag+ nhằm giữ cho rau quả được tươi lâu, hương gió đa chiều giúp làm lạnh nhanh hơn trong tủ. Lớp Foam dày làm lạnh tốt và tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, sử dụng block máy làm lạnh công nghệ cao từ Y và Nhật Bản.

Viettronics Tân Bình luôn thúc đẩy sự phát triển của công nghệ số, sự tinh vi trong thiết kế vào những thiết bị điện gia dụng nhằm đáp ứng chuẩn mực tốt nhất cho cuộc sống hiện đại. VTB đang nỗ lực

Máy tính nhỏ gọn dành cho gia đình

Công ty Viettronics Tân Bình - VTB sản xuất loại máy tính siêu nhỏ MSI dành cho gia đình với thiết kế nhỏ gọn nhưng vẫn có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng của mỗi cá nhân.

Đây cũng là một trong những mẫu máy tính để bàn nhỏ gọn đầu tiên sử dụng bo mạch chủ theo chuẩn thiết kế (form factor) mới của Intel phù hợp cho không gian gia đình, các kiểu văn phòng hiện đại, cửa hàng trưng bày sản phẩm.

Máy tính mini MSI được trang bị sẵn RAM 4GB (có thể nâng cấp tối đa 8GB), kết nối WiFi 802.11ac, bluetooth 4.0, khe cắm mSATA, đầu đọc thẻ nhớ 3 trong 1, 4 cổng USB 3.1 trong đó có 1 cổng hỗ trợ sạc nhanh, ngõ xuất hình ảnh HDMI và D-Sub. Ngoài ra, với kiểu hình vậy, máy tính mini MSI sử dụng Windows 10 Home có thể treo tường hoặc gắn trực tiếp vào mặt sau tivi, monitor nhằm tiết kiệm hơn nữa diện tích sử dụng. Dòng sản phẩm này thích hợp cho những không gian giải trí nhỏ hẹp.

Máy tính mini MSI-3150 (4.950.000 VND
Máy tính mini MSI-3700 (5.750.000 VND

VTB phát triển tivi karaoke thông minh Sansui

22-12-2019 - 04:23 AM | Kinh tế

Nghe tin/bài

Công ty CP Viettronics Tân Bình (VTB) vừa công bố hợp tác với đối tác phát triển tivi karaoke thông minh thương hiệu Sansui thuộc phân khúc cao cấp, giá thành bằng 1/2 so với các thương hiệu lớn.

Tivi Sansui được trang bị nhiều công nghệ mới cũng như thiết kế sang trọng, trên viền màn hình cực kỳ mỏng như SV5200KS 32 inch, độ phân giải HD; SV4300KS 43 inch, độ phân giải Full HD; SV5000KS và SV5500KS, SV5800KS (50 inch, 55 inch và 58 inch) với độ phân giải 4K.

Sản phẩm sử dụng hệ điều hành Android 9 Pie từ nhà phát triển Google hiển thị tất cả ứng dụng ra màn hình trang chủ. Người sử dụng chỉ cần mở ứng dụng và tìm kiếm nội dung. Ứng dụng YouTube mới cho phép chia sẻ video từ smartphone lên tivi dễ dàng. Sản phẩm cũng có tính năng tìm kiếm bằng giọng nói, trợ lý ảo thông minh Google Assistant bằng tiếng Việt, tiếng Anh, tích hợp bluetooth kết nối không dây với loa bluetooth, remote.

Quảng cáo trên bảng hiệu, quầy kệ trên thị trường:

Quảng cáo thông qua chương trình bán hàng trực tiếp:

c. Ổn định sản xuất gia công hàng Skyworth và Toshiba, tìm kiếm thêm các đối tác mới để hạn chế rủi ro:

Trong năm VTB đã nổ lực hợp tác, tạo thuận lợi đáp ứng các yêu cầu của đối tác, song song đó cải tiến quy trình Xuất nhập Khẩu, giảm chi phí gia công tuy nhiên do chính sách thuế VN không thuận lợi phía đối tác đã ngừng gia công và tiến hành nhập thành phẩm từ Indonesia. Việc kiến nghị chính sách với Chính phủ đã thực hiện trên nhiều kênh tuy nhiên hiệu quả và sự thay đổi chưa nhiều. Việc tìm kiếm thêm đối tác mới đang gặp một ít khó khăn do chính sách của nhà nước chưa thuận lợi so sánh với các nước trong khu vực.

d. Hoàn thành việc hợp tác khai thác Phạm Văn Hai và khởi công dự án Cát Lái

Tương tự năm 2018, trong năm 2019 VTB đã nỗ lực giải quyết các tồn tại liên quan đến việc hợp tác khai thác Phạm Văn Hai nhằm mục đích đảm bảo bàn giao cho đối tác khởi công trong năm và tiến hành các thủ tục gia hạn thuê đất tại Nơ Trang Long, tuy nhiên do có nhiều biến động về nhân sự phụ trách lãnh vực đất đai của thành phố nên vẫn chưa thể hoàn thành trong năm. Dự kiến sẽ còn gặp nhiều khó khăn nếu nhân sự của Thành Phố vẫn chưa ổn định.Trong năm đã tiến hành khởi công xây dựng nhà máy Điện tử Cát Lái , dự kiến sẽ hoàn thành dự án tháng 3 năm 2020.

Phối cảnh xây dựng phương án (Tổng thể):

Phối cảnh xây dựng phương án (Mặt tiền):

e.*Phát huy tinh thần Thương hiệu Quốc gia, đẩy mạnh việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng thành công Thương hiệu VTB* .

Trong năm qua các hoạt động Văn Hóa, công ty đã đưa 5 giá trị cốt lõi VTB : Sáng tạo, chuyên nghiệp, hiệu quả, tôn trọng, minh bạch thành ***chuẩn mực*** của nhân viên VTB bằng nhiều biện pháp tuyên truyền cổ động, xây dựng quy chế tuân thủ , khen thưởng, kỷ luật .... Đồng thời xây dựng và lồng ghép các hoạt động của công ty gắn liền với hoạt động xây dựng và duy trì Thương hiệu Quốc gia, hoạt động xây dựng văn hóa VTB.

Các hoạt động văn hóa Công ty trong năm 2019:

- Công đoàn vận động công ty VTB làm công tác xã hội tặng "Nhà Tình Nghĩa" cùng với Hội Chữ Thập Đỏ Phường 12 Q.Bình Thạnh

- Hoạt động phân loại rác thải tại nguồn:

- Hoạt động văn thể mỹ chào mừng 8/3:

- Hoạt động Cafe ý tưởng ngày 09/04/2019 để Trao đổi ý kiến về nhu cầu sản phẩm điện tử theo xu thế thời đại mới.

- Phong trào Hội thi Tiếng hát công nhân viên chức - Người lao động do Đảng ủy khối Doanh nghiệp công nghiệp trung ương TP HCM tổ chức (11/5/2019):

- Từ thiện trẻ em tại Bù Gia Mập 12/05/2019:

- Ngày hội Companytrip 2010 – Nha Trang:

- **Tết Trung thu với thiếu nhi xã Ian Nan- Đức Cơ- Gia Lai 19/09/2019:**

- Hoạt động kỷ niệm ngày Phụ Nữ Việt Nam 20/10/2019:

- Lễ hội Noel 2019:

Trong năm Công ty đã được trao các danh hiệu quan trọng:

- Hàng Việt Nam Chất Lương cao 2018: VTB tiếp tục nhiều năm liền là hàng Việt nam Chất Lương cao.
- Doanh nghiệp có chỉ số năng lực quản trị tài chính tốt nhất ngành Công nghiệp điện tử trên sàn Chứng Khoán Việt Nam năm 2019 của Hội Kế toán và Kiểm toán Việt nam.
- Đạt top 100 Doanh nghiệp có chỉ số năng lực quản trị tài chính tốt nhất sàn Chứng Khoán Việt Nam năm 2019 và của 3 năm 2017, 2018, 2019.

Bên cạnh đó VTB tiếp tục duy trì các nổ lực để giữ vững danh hiệu Thương Hiệu Quốc Gia 2018-2020 và dự kiến sẽ tiếp tục đạt được Thương Hiệu Quốc Gia 2020-2022.

3. Các Chương Trình Trọng Điểm Năm 2020: 6 chương trình.

a) Đầu tư vào công tác nghiên cứu phát triển các sản phẩm và dịch vụ, đặc biệt những sản phẩm phục vụ cho công nghiệp 4.0 . Phát triển TV thông minh thế hệ 2, các phần mềm phục vụ cho các sản phẩm , phát triển thiết kế và sản xuất sản phẩm mới điện gia dụng và tủ lạnh.

b) Tiếp tục tái cơ cấu bộ phận kinh doanh cả Nam và Bắc, phát triển kinh doanh và hoàn thiện các sản phẩm kinh doanh mới như thương mại điện tử, bán hàng qua TV và các hình thức khác phù hợp với xu thế phát triển thị trường.

c) Bên cạnh sản xuất sản phẩm thương hiệu VTB và các thương hiệu có liên quan, phát triển sản xuất gia công, sản xuất OEM ít nhất một thương hiệu khác, định hướng VTB thành công ty sản xuất và gia công điện tử lớn tại Việt Nam.

d) Hoàn thành các thủ tục pháp lý gia hạn thuê đất 50 năm cho mặt bằng 248A Nơ Trang Long , thủ tục pháp lý cho dự án 06 Phạm văn Hai.

e) Hoàn thành và đưa vào vận hành nhà máy điện tử VTB Cát Lái

f) Phát huy tinh thần Thương hiệu Quốc gia, đẩy mạnh việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng thành công Thương hiệu VTB trên thị thường trong nước, khu vực**.**

4. Khẩu hiệu của năm 2020.

Năm 2013 khẩu hiệu của VTB là “Khẳng định tầm cao mới" với ý nghĩa sự thay đổi trong những năm qua kết hợp với nỗ lực của toàn thể nhân viên VTB trong năm 2013 sẽ khẳng định tầm cao mới của VTB trên thị trường điện tử Việt Nam.

Năm 2014 khẩu hiệu VTB là “Tự hào giá trị Việt" với ý nghĩa VTB sẽ phát triển Công nghệ, kỹ thuật, sản phẩm trên cơ sở hàm lương giá trị Việt, đó là niềm tự hào của toàn bộ nhân viên VTB trong sự phát triển chung của công nghiệp Việt Nam.

Năm 2015 khẩu hiệu của VTB là “ Đồng hành và Phát triển” với ý nghĩa VTB sẽ tiếp tục đồng hành và phát triển cùng với nhân viên của mình , đồng hành và phát triển cùng với các đối tác, đồng hành và phát triển với các khách hàng và trên hết đồng hành và phát triển cùng với xã hội và đất nước Việt Nam.

Năm 2016 khẩu hiệu của VTB là “Khác biệt để phát triển", Khác biệt sẽ tạo ra sự phát triển sẽ là triết lý trong điều hành. VTB sẽ tạo ra sự khác biệt trong sản phẩm, khác biệt trong dịch vụ, khác biệt trong điều hành và trên hết sẽ là sự khác biệt của VTB với các đối thủ trên thị trường để có thể tồn tại và chiến thắng trong thị trường nhiều khó khăn, thách thức.

Năm 2017 khẩu hiệu của VTB tiếp tục năm thứ 2 là “Khác biệt để phát triển" với mục tiêu tiếp tục tạo ra sự khác biệt trong sản phẩm, khác biệt trong dịch vụ, khác biệt trong điều hành.

Năm 2018 khẩu hiệu của VTB tiếp tục năm thứ 3 là “Khác biệt để phát triển" nhằm tiếp tục thay đổi để tạo ra sự khác biệt trong sản phẩm, dịch vụ , điều hành so với các đối thủ trên thị trường.

Năm 2019 khẩu hiệu của VTB là “Đồng hành & Phát triển cùng Thương hiệu quốc gia“. VTB sẽ Đồng hành với nhân viên, với khách hàng và trên hết với xã hội trên cơ sở Phát triển công nghệ, sản phẩm và quan trọng nhất là phát triển con người để có thể tồn tại và chiến thắng trong thị trường nhiều khó khăn, thách thức.

Tiếp tục tinh thần của các năm, năm 2020 khẩu hiệu của chúng ta là:

SÁNG TẠO CHUYÊN NGHIỆP HIỆU QUẢ

Sáng tạo trong công nghệ

Chuyên nghiệp trong công việc

Hiệu quả trong hoạt động

5. Tầm nhìn của năm 2020.

*Với Tầm nhìn **Định hướng phát triển về công nghệ**, VTB sẽ tiếp tục phấn đấu trở thành một trong những công ty công nghệ hàng đầu ở Việt Nam trong vòng từ 3 đến 5 năm nữa, việc nghiên cứu phát triển công nghệ theo định hướng trên là cần thiết cho năm 2020.*

Năm 2019, chúng ta đã nỗ lực thực hiện được nhiều điều trong bối cảnh có nhiều thuận lợi lẫn khó khăn của cả xã hội nói chung và của VTB nói riêng, tuy đã có rất nhiều cố gắng nhưng bị ảnh hưởng bởi chính sách chung, đặc biệt về thuế dẫn đến mảng gia công Skyworth, Toshiba phải dừng. Do đó kết quả SXKD năm 2019 đạt thấp, tuy nhiên với những công việc đã thực hiện được trong năm kết hợp những nỗ lực vừa qua đã tạo được những tiền đề tốt cho tính khả thi của việc thực hiện các mục tiêu quan trọng năm 2020.

V. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

A.Tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2019:

- **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị:**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Bùi Mạnh Hùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2.	Ông Vũ Dương Ngọc Duy	Thành viên Hội đồng quản trị
3.	Ông Văn Viết Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị
4.	Ông Đào Trung Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị
5.	Ông Phạm Nguyên Anh	Thành viên Hội đồng quản trị

HĐQT đã thực hiện công tác quản lý công ty theo điều lệ của công ty, qui chế hoạt động của HĐQT và qui định của Pháp Luật. Một số hoạt động của HĐQT đã thông qua:

- Quyết định ngày tổ chức đại hội cổ đông năm 2019;
- Phương án phân chia lợi nhuận, cổ tức năm 2018;
- Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019;
- Quyết định Điều chỉnh tổng vốn đầu tư xây dựng và lựa chọn nhà thầu xây dựng nhà xưởng của dự án Nhà máy sản xuất lắp ráp điện tử, điện dân dụng và tin học Cát Lái.
- Quyết định chiến lược sản xuất kinh doanh trong tương lai.

- **Các cuộc họp của hội đồng quản trị:**

Trong năm 2019 HĐQT đã tiến hành họp 6 phiên trong các tháng 1,3,4,5,7 và 10; ban hành 09 Nghị quyết. Thành phần tham dự đầy đủ. Trong các phiên họp HĐQT đã xem xét các kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ và tiến hành các thảo luận ra các Nghị quyết liên quan đến hoạt động quản trị của công ty, bao gồm:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lưu Hoàng Long	Chủ tịch	06/04/2013	02	33%	Miễn nhiệm từ 05/03/2019
2	Ông Bùi Mạnh	Chủ tịch	05/03/2019	05	83%	Được bầu vào

	Hùng					ngày 05/03/2019
3	Ông Vũ Dương Ngọc Duy	Thành viên	01/11/2011	06	100%	
4	Ông Nguyễn Hồng Kỳ	Thành viên	05/04/2014	04	67%	Hết nhiệm kỳ ngày 20/04/2019
5	Ông Đào Trung Thanh	Thành viên	05/04/2014	06	100%	
6	Ông Văn Viết Tuấn	Thành viên	11/01/2017	06	100%	
7	Ông Phạm Nguyên Anh	Thành viên	20/04/2019	02	33%	Kết quả bầu cử tại ĐHCĐ ngày 20/04/2019

****** Ngày họp: Ngày 08 tháng 01 năm 2019.***

I/ Nội dung:

Toàn thể các thành viên HĐQT tham gia họp đều nhất trí với nội dung chương trình họp gồm:

1. Báo cáo dự kiến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 Công ty VTB và các Công ty thành viên
2. Kết quả thực hiện 6 chương trình trọng điểm 2018
3. Báo cáo dự kiến KH SXKD năm 2019.
4. Dự kiến 5 chương trình trọng điểm năm 2019
5. Báo cáo thực hiện các dự án Phạm văn Hai, Cát Lái, gia hạn thuê đất 248 A Nơ Trang Long
6. Một số đề nghị sản phẩm & dự án & mô hình sản xuất cho năm 2018-2019
7. Các vấn đề khác: Vay vốn, Đại hội cổ đông...

II/ Nội dung chi tiết:

Nội dung 1. Báo cáo dự kiến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 Công ty VTB và các Công ty thành viên

KẾT QUẢ SXKD VTB 2018

Tổng doanh thu:

- Theo báo cáo riêng (chưa kiểm toán): **387,17 tỷ đồng**
- Theo báo cáo hợp nhất (chưa kiểm toán): **542,78 tỷ đồng** trên kế hoạch **820 tỷ đồng** đạt **66,2 %** kế hoạch, đạt **64,8** % so với thực hiện năm 2017
- Doanh thu thấp hơn kế hoạch là do chính sách thuế nhập thành phẩm từ các nước ASIAN từ tháng 1/2018, đã giảm xuống 0 %, do đó Skyworth và Toshiba giảm sản lượng gia công với VTB từ kế hoạch 629 tỷ xuống còn 234 tỷ thực hiện trong năm 2018, giảm 395 tỷ.

Tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Theo báo cáo riêng (chưa kiểm toán): **16,24 tỷ đồng**
- Theo báo cáo hợp nhất (chưa kiểm toán): **22,96 tỷ đồng** trên kế hoạch **22 tỷ đồng** đạt **104,4** % kế hoạch, đạt **92,2 %** so với thực hiện năm 2017

Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Theo báo cáo riêng (chưa kiểm toán): **13,05 tỷ đồng**

- Theo báo cáo hợp nhất (chưa kiểm toán): **18,31 tỷ đồng** trên kế hoạch **17,6 tỷ đồng** đạt **104** % kế hoạch, đạt **92,8 %** so với thực hiện năm 2017.

Báo cáo KQSXKD năm 2018 (Báo cáo riêng VTB)

Chỉ tiêu	TH 2017	TH 2018	KH 2018	TH 18/KH 18	TH 18/TH 17
Tổng doanh thu	745,093	387,176	820,000	47.2%	52.0%
Lợi nhuận trước thuế	20,754	16,244	22,000	73.8%	78.3%
Lợi nhuận sau thuế	16,672	13,046	17,600	74.1%	78.3%

Báo cáo KQSXKD năm 2018 (BC Hợp nhất)

Chỉ tiêu	TH 2017	TH 2018	KH 2018	TH 18/KH 18	TH 18/TH 17
Tổng doanh thu	837,812	542,779	820,000	66.2%	64.8%
Lợi nhuận trước thuế	24,900	22,963	22,000	104.4%	92.2%
Lợi nhuận sau thuế	19,740	18,312	17,600	104.0%	92.8%

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua các nội dung Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018.

Nội dung 2: Kết quả thực hiện 6 chương trình trọng điểm năm 2018

1. **Đầu tư vào công tác nghiên cứu phát triển**:

- Phát triển LED Karaoke Smart VTB TV trên cơ sở thiết kế trên nền Android 7.0.

Trong năm đã đưa ra thị trường dòng Smart TV Android 7.0 mới nhất trên thị trường cùng phân khúc với chất lượng âm thanh và hình ảnh vượt trội… : 43", 50"…

- Tính năng mạnh mẽ của Andriod Smart LED VTB TV

- Phát triển Loa kéo thông minh với APP Karaoke Vitek VTB online và offline.

VTB đã hoàn rhành thiết kế, sản xuất mẫu và chuẩn bị đưa ra thị trường Loa Karaoke với các tính năng khác biệt và nổi trội:

a. Thiết kế phần cứng thông minh, tiện dụng, sử dụng thùng gỗ tạo khác biệt về âm thanh.

b. Phần mềm điều khiển phát triển tại VTB với nhiều tính năng mạnh mẽ.

c. ONLINE Bluetooth: kho nhạc online khổng lồ

d. OFFLINE Karaoke : Kho nhạc hàng ngàn bài hát Karaoke lưu trữ sẵn.

e. Đa năng : không chỉ thưởng thức âm nhạc, hát Karaoke mà còn xem phim, xem đá banh, học tập, ... và hàng ngàn ứng dụng khác trên nền Android ..

- Tiếp tục nghiên cứu triển khai Smart Home:

GIẢI PHÁP NHÀ THÔNG MINH - SMARTHOME VTB

Tận hưởng cuộc sống thông minh và tiện nghi

2. Tái cơ cấu bộ phận kinh doanh và phát triển các sản phẩm kinh doanh mới:

- Tiếp tục tái cơ cấu phòng Bán hàng Miền Nam và Công ty Vitek VTB Hà Nội để tiết giảm chi phí, nâng cao doanh thu và hiệu quả trong kinh doanh.
- Phát triển mạnh thương mại điện tử và kinh doanh các phần mềm.
- Thúc đẩy mạnh hoạt động bán lẻ trên cơ sở kinh doanh đa sản phẩm và cơ chế thoáng, chú ý phát triển bán hàng trực tiếp qua TV .

- Đã tiến hành thực hiện xong việc tái cơ cấu phòng Bán hàng Miền Nam và Công ty Vitek VTB Hà Nội, bước đầu có chuyển biến. Doanh số bắt đầu hồi phục tuy nhiên công nợ quá hạn vẫn còn cao ảnh hưởng đến doanh số kế hoạch.

- Doanh số TMĐT ngày càng phát triển hứa hẹn sẽ trở thành một trong những nguồn doanh thu chủ lực trong tương lai theo xu thế Công nghệ 4.0. Bán hàng qua TV cũng phát triển tốt trong năm qua kênh SCJ

- Hoạt động bán lẻ chưa hiệu quả, chi phí còn cao, doanh thu thấp do nhiều nguyên nhân cần có những nổ lực đa dạng hóa sản phẩm và thay đổi phương thức bán hàng phù hợp.

- Trong năm đã tăng cường quảng bá thương hiệu VTB qua các chương trình bán hàng, qua các Phương tiện truyền thông như báo mạng, báo giấy …

3. Ổn định sản xuất gia công hàng Skyworth và Toshiba, tìm kiếm thêm các đối tác mới để hạn chế rủi ro:

- Tăng cường hợp tác theo chiều sâu, tiến tới liên doanh liên kết với Skyworth và Toshiba.
- Tận dụng các ưu thế VTB về sản xuất và tập trung kiến nghị với Chính Phủ ban hành các chính sách phù hợp để phát triển sản xuất điện tử, điện gia dụng trong nước.
- Tìm kiếm thêm các đối tác tiềm năng khác để hạn chế rủi ro
- Trong năm VTB đã nổ lực hợp tác, tạo thuận lợi đáp ứng các yêu cầu của đối tác, song song đó cải tiến quy trình Xuất nhập Khẩu , giảm chi phí gia công tuy

nhiên do chính sách thuế VN không thuận lợi phía đối tác đã giảm sản lượng gia công (giảm 395 tỷ so với KH 2018) và tiến hành nhập thành phẩm từ Indonesia .

- Việc kiến nghị chính sách với Chính phủ đã thực hiện trên nhiều kênh tuy nhiên hiệu quả và sự thay đổi chưa nhiều.
- Việc tìm kiếm thêm đối tác mới đang gặp một ít khó khăn do chính sách của nhà nước chưa thuận lợi so sánh với các nước trong khu vực.

4. Hoàn thành việc hợp tác khai thác Phạm Văn Hai và khởi công dự án Cát Lái

- Giải quyết dứt điểm các tồn tại liên quan đến việc hợp tác khai thác Phạm Văn Hai đảm bảo bàn giao cho đối tác trong năm và thu hồi đủ các lợi ích của Công ty trong việc hợp tác.
- Hoàn thành các thủ tục để khởi công và hoàn thành dự án Cát Lái trong năm 2018.
- VTB đã nỗ lực giải quyết các tồn tại liên quan đến việc hợp tác khai thác Phạm Văn Hai nhằm mục đích đảm bảo bàn giao cho đối tác khởi công trong năm, tuy nhiên do có nhiều biến động về nhân sự phụ trách lãnh vực đất đai của thành phố nên vẫn chưa thể hoàn thành trong năm. Dự kiến sẽ còn gặp nhiều khó khăn nếu nhân sự của Thành Phố vẫn chưa ổn định.
- Trong năm đã hoàn thành các thủ tục để tiến hành đấu thầu khởi công dự án Cát Lái trong năm 2018. Việc chậm trễ cũng do lý do khách quan từ Thành Phố. Hiện đang tiến hành chọn nhà thầu xây dựng, hy vọng có thể hoàn thành dự án trong năm 2019

5. Tăng cường huấn luyện kỹ năng lãnh đạo quản lý , rèn luyện và phát huy tính dám nghĩ , dám làm , dám chịu trách nhiệm của tập thể lãnh đạo công ty.

- Đề cao trách nhiệm, xây dựng phong cách, tác phong làm việc của người đứng đầu của từng bộ phận trong VTB
- Tiếp tục xây dựng các chương trình huấn luyện cho các cán bộ chủ chốt, xây dựng đội ngũ kế cận ở các đơn vị.
- Trong năm 2018, VTB đã tổ chức nhiều đợt huấn luyện cho cán bộ chủ chốt và các nhân viên về nhiều chuyên đề. Như: Học tập NQ VI Ban Chấp hành TW Đảng khóa XII, Xây dựng phong cách, tác phong làm việc của người đứng đầu; nghệ thuật bán hàng và khách hàng nội bộ, Luật Lao Động và BHXH, NQ VII Ban Chấp hành TW Đảng khóa XII, Kỹ năng Lãnh Đạo và quản lý chuyên sâu…
- Các đợt đào tạo kết hợp với các chương trình hành động trong năm của từng cá nhận, đơn vị trong năm đã tao chuyển biến cho đội ngũ cán bộ chủ chốt và người kế cận trong công ty.

6. Đẩy mạnh việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp

- Phát huy và đưa 5 giá trị cốt lõi VTB: Sáng tạo, chuyên nghiệp, hiệu quả, tôn trọng, minh bạch thành chuẩn mực của nhân viên VTB bằng nhiều biện pháp tuyên truyền cổ động, xây dựng quy chế tuân thủ, khen thưởng, kỷ luật ....
- Xây dựng và lồng ghép các hoạt động của công ty gắn liền với hoạt động xây dựng văn hóa.
- Gắn hoạt động SXKD Công ty với trách nhiệm đối với quốc gia, xã hội, hoạt động cộng đồng. Trong năm Công ty đã giành được bốn danh hiệu quan trong:

+**Thương hiệu Quốc gia** : VTB là một trong 97 doanh nghiệp được công bố có sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc gia thuộc Chương trình Thương hiệu Quốc gia do Thủ Tướng Chính Phủ chỉ đạo , Bộ Công Thương chủ trì.

+***Hàng Việt Nam Chất Lương cao:*** VTB tiếp tục nhiều năm liền là hàng Việt nam Chất Lương cao.

+***Doanh nghiệp có chỉ số năng lực quản trị tài chính tốt nhất ngành Công nghiệp điện tử*** trên sàn Chứng Khoán Việt Nam năm 2018 của Hội Kế toán và Kiểm toán Việt nam

+**Doanh nghiệp đạt top 100 Doanh nghiệp *có chỉ số năng lực quản trị tài chính tốt nhất sàn Chứng Khoán Việt Nam*** năm 2018 và của 3 năm 2016, 2017, 2018 .

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua các nội dung Báo cáo của Ban điều hành về kết quả 6 chương trình trọng điểm 2018.

Nội dung 3: Báo cáo dự kiến KH SXKD năm 2019.

Công ty VTB và các công ty Thành Viên JS VTB, VTB ICT, Vitek VTB Hà Nội KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2019

- Tổng doanh thu riêng: 450,4 tỷ tăng 16,3 % / TH 2018
- Lợi Nhuận riêng trước thuế: 18,1 tỷ tăng 11,9 % / TH 2018
- Tổng doanh thu hợp nhất: 597,6 tỷ tăng 10,1 % / TH 2018
- Lợi Nhuận hợp nhất trước thuế: 24,5 tỷ tăng 6,7 % / TH 2018

Báo cáo kế hoạch năm 2019 (Báo cáo riêng VTB)

	TH 2018	KH 2019	KH 2018	TH 18/KH 18	KH 19/TH 18
Tổng doanh thu	387,176	450,420	820,000	47.2%	116.3%
Lợi nhuận trước thuế	16,244	18,174	22,000	73.8%	111.9%
Lợi nhuận sau thuế	13,046	14,539	17,600	74.1%	111.4%

Báo cáo kế hoạch năm 2019 (BC Hợp nhất)

	TH 2018	KH 2019	KH 2018	TH 18/KH 18	KH 19/TH 18
Tổng doanh thu	542,779	597,633	820,000	66.2%	110.1%
Lợi nhuận trước thuế	22,963	24,500	22,000	104.4%	106.7%
Lợi nhuận sau thuế	18,312	19,600	17,600	104.0%	107.0%

Nội dung 4: 5 chương trình trọng điểm năm 2019

1. Tiếp tục đầu tư vào công tác nghiên cứu phát triển:

- Phát triển và sản xuất LED Karaoke Smart TV trên cơ sở thiết kế của VTB trên nền Android 7.0, 8.0
- Tiếp tục nghiên cứu triển khai Smart Home trên xu thế công nghệ 4.0.
- Phát triển chương trình Điện gia dụng với sản phẩm Quạt máy xuất khẩu.
- Tiếp tục chương trình phát triển các sản phẩm tủ lạnh lớn để tăng giá trị xuất khẩu

2. Tiếp tục tái cơ cấu bộ phận kinh doanh và phát triển hoàn thiện các sản phẩm kinh doanh mới :

- Tiếp tục và hoàn thiện chương trình tái cơ cấu phòng Bán hàng Miền Nam và Công ty Vitek VTB Hà Nội để tiết giảm chi phí, nâng cao doanh thu và hiệu quả trong kinh doanh.
- Phát triển mạnh thương mại điện tử và liên kết bán hàng qua TV.

3. Ổn định sản xuất gia công hàng Skyworth và Toshiba, tìm kiếm thêm các đối tác mới để hạn chế rủi ro:

- Ổn định hợp tác với Skyworth và Toshiba.
- Tìm kiếm thêm các đối tác tiềm năng khác bao gồm các lãnh vực sản xuất, gia công, hợp tác , liên doanh, liên kết …. để hạn chế rủi ro.

4. Hoàn thành việc hợp tác khai thác Phạm Văn Hai, gia hạn thuê 248A Nơ Trang Long và hoàn thành dự án Cát Lái

- Giải quyết dứt điểm các tồn tại liên quan đến việc hợp tác khai thác Phạm Văn Hai bàn giao cho đối tác trong năm và thu hồi đủ các lợi ích của Công ty trong việc hợp tác.
- Hoàn thành việc gia hạn thuê đất 248A Nơ Trang Long.
- Hoàn thành các hạng mục xây dựng để đưa vào khai thác dự án Cát Lái trong năm 2019.

5. Phát huy tinh thần Thương hiệu Quốc gia , đẩy mạnh việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng thành công Thương hiệu VTB

- Xây dựng và phát huy mạnh mẽ các tiêu chí, giá trị chuẩn mực của Thương hiệu Quốc gia gắn liền với thương hiệu VTB
- Đưa 5 giá trị cốt lõi VTB : Sáng tạo, chuyên nghiệp, hiệu quả, tôn trọng, minh bạch thành ***chuẩn mực*** của nhân viên VTB bằng nhiều biện pháp tuyên truyền cổ động, xây dựng quy chế tuân thủ , khen thưởng, kỷ luật ....
- Xây dựng và lồng ghép các hoạt động của công ty gắn liền với hoạt động xây dựng và duy trì Thương hiệu Quốc gia, hoạt động xây dựng văn hóa VTB.

Năm 2018 khẩu hiệu của VTB là "**Khác biệt để phát triển** ":

- Triết lý trong điều hành và khẩu hiệu văn hóa của VTB năm 2018 dựa trên sự khác biệt và thực tế đã đạt được nhiều thành quả.

- Năm nay triết lý điều hành của VTB cần được phát triển trong tình hình mới của công ty để xây dựng và phát triển VTB một cách bền vững

Năm 2019 khẩu hiệu của VTB sẽ tiếp tục là "**Đồng hành & Phát triển cùng Thương hiệu quốc gia** "

*VTB sẽ **Đồng hành** với nhân viên, với khách hàng và trên hết với xã hội trên cơ sở **Phát triển** công nghệ, sản phẩm và quan trọng nhất là phát triển con người để có thể tồn tại và chiến thắng trong thị trường nhiều khó khăn, thách thức.*

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua các nội dung tai Báo cáo của Ban điều hành về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và 5 chương trình trọng điểm 2019.

HĐQT đề nghị ban lãnh đạo xây dựng chương trình trọng điểm cho toàn khóa 2019 – 2013

<u>Nội dung 5</u>: Báo cáo thực hiện các dự án Phạm văn Hai, Cát Lái, gia hạn thuê đất 248 A Nơ Trang Long: Ông Đào Trung Thanh báo cáo

5.1. Báo cáo thực hiện việc Hợp tác đầu tư tại số 06 Phạm Văn Hai

- Ngày 02/01/2018 Văn phòng UBND TP có thông báo kết luận số: 02/TB-UBND của Phó Chủ tịch UBND TP Trần Vĩnh Tuyến "Về cho thuê ngắn hạn theo hiện trạng đối với các khu đất chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo quy hoạch đối với nhà, đất đã được phê duyệt theo quyết định số 09/2007/QĐ-TTg. Theo đó thống nhất đề xuất của Sở Tài Nguyên và Môi Trường tại Công Văn số 7764/STNMT-TTPTQĐ ngày 03/08/2017 với thời gian thuê ngắn hạn tối đa không quá 01 năm đối với 07 khu đất, tuy nhiên phải báo cáo đề xuất Thường trực Ban Chỉ đạo 09 thông qua, báo cáo Ủy Ban thành phố quyết định từng trường hợp cụ thể."

- Ngày 04/05/2018 Sở TNMT gửi UBND TP Công văn số: 4195/STNMT-TTPTQĐ về việc kiến nghị UBND TP báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ xem xét chấp thuận chủ trương hoán đổi 02 khu đất (giữa Bộ Quốc phòng và VTB) theo nội dung sau:

+ Cho phép điều chỉnh quy hoạch kế hoạch sử dụng đất từ mục đích sử dụng đất quốc phòng sang sử dụng mục đích thương mại.

+ Cho thuê đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất (sau khi đã điều chỉnh quy hoạch) hợp thửa chung với phần diện tích còn lại, để Công ty VTB thực hiện dự án Trung tâm thương mại, dịch vụ khách sạn và văn phòng làm việc theo chỉ đạo của UBND Tp.HCM tại văn bản số 7532/UBND-ĐTMT ngày 03/12/2008.

Sau khi có ý kiến chấp thuận của TT Chính phủ sẽ triển khai trình tự như sau:

a/ Đối với diện tích hoán đổi 200m^2/5.994,9m^2 tại số 06 PVH:

- Đề nghị Công ty VTB có văn bản tự nguyện trả lại khu đất, Sở TNMT lập thủ tục trình UBND TP ban hành quyết định thu hồi.

- Căn cứ vào văn bản đề nghị BQP, Sở TNMT báo cáo UBND Tp.HCM giao khu đất 200m^2/5.994,9m^2 tại địa chỉ trên để sử dụng vào mục đích quốc phòng.

b/ Đối với diện tích 203,3m^2 của BQP:

- Trên cơ sở chấp thuận chủ trương điều chỉnh quy hoạch kế hoạch sử dụng đất từ mục đích sử dụng đất QP sang sử dụng mục đích khác của Thủ Tướng Chính phủ căn cứ vào biên bản giao trả lại đất của BQP, SỞ TMNT trình UBND TP HCM ban hành quyết định thu hồi đất.
- Sau khi thu hồi khu đất trên ra khỏi quy hoạch đất QP an ninh, UBND Tp.HCM ban hành quyết định cho Công ty VTB thuê đất không thông qua đất giá quyền sử dụng đất.

Căn cứ vào Công văn 4195/STNMT-TTPTQĐ của Sở TNMT ngày 04/05/2018, PCT Trần Vĩnh Tuyến triệu tập họp gồm Sở KHĐT, Sở XD, Sở Quy hoạch kiến trúc, Sở Tư pháp, Cục thuế TP, UBND quận Tân Bình vào ngày 07/09/2018 về việc hoán đổi đất giữa Công ty VTB và Tổng cục II – Bộ quốc phòng.

Ngày 25/09/2018 UBND TP có thông báo số; 601/TP-VP về kết luận của Phó Chủ tịch UBND TP Trần Vĩnh Tuyến như sau:

1/ Giao Sở TNMT phối hợp với Sở Tư pháp và Sở Tài chính - Thường trực Ban chỉ đạo 167 tham mưu đề xuất UBND TP về việc sử dụng đất của Công ty VTB đang

quản lý, sử dụng một cách hiệu quả nhất (trong đó có bao gồm phương án xử lý chuyển đổi đất do Tổng cục 2 - Bộ Quốc phòng ra khỏi dự án) đồng thời làm rõ pháp lý sử dụng đất và nguyên nhân chậm triển khai dự án của Công ty VTB để tham mưu đề xuất trình UBND TP.

2/ Giao Sở Tài chính - Thường trực Ban chỉ đạo 167 phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Quốc phòng có phương án xử lý đối với khu đất của Tổng cục II – Bộ Quốc phòng theo quy định (bán đấu giá hay chỉ định) và tham mưu cho UBND TP báo cáo đề xuất, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ.

Hiện nay Sở Tài nguyên môi trường và Sở Tư pháp có tờ trình UBND TP về việc "cho thuê đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất (sau khi đã điều chỉnh quy hoạch) hợp thửa chung với phần diện tích còn lại" để Công ty VTB thực hiện dự án Trung tâm thương mại, dịch vụ khách sạn và văn phòng làm việc theo chỉ đạo của UBND Tp.HCM tại văn bản 7532/UBND-ĐTMT ngày 03/12/2008. Riêng Sở Tài chính thì chưa có văn bản trình UBND TP.

Tình hình chung hiện nay Thành phố Hồ Chí Minh đang bị thanh tra việc giao đất/cho thuê đất công nên dẫn đến sự đình trệ tất cả các quyết định về đất đai của Nhà nước cho các doanh nghiệp thuê.

Hiện tại Công ty vẫn liên lạc hằng ngày với Công ty tư vấn xem tiến triển hồ sơ chuyển đổi đất UBND TP giải quyết đến đâu.

5.2. Báo cáo thực hiện việc Dự án Cát Lái

- Ngày 11/09/2018, Ban quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Tp.Hồ Chí Minh đã cấp giấy phép xây dựng số 104/GPXD cho công trình thuộc dự án Nhà máy Cát Lái của chủ đầu tư là Công ty VTB.
- Ngày 30/10/2018, Hội đồng quản trị Công ty ban hành Nghị quyết số 21/2018/ NQ-VTB-HĐQT về việc điều chỉnh dự án đầu tư "Nhà máy sản xuất lắp ráp điện tử, điện dân dụng và tin học – Cát Lái" trên tinh thần công văn số 0526/CV/ĐT-KHĐT ngày 18/10/2018 của Tổng Công ty cổ phần điện tử và tin học Việt Nam.

Tổng mức đầu tư: **27.973.883.000 ĐVN**
Trong đó: + Vay NH VCB : **20.000.000.000 ĐVN**
+ Vốn tự có : **7.973.883.000 ĐVN**

- Ngày 22/11/2018, Tổng Giám đốc VTB ban hành Quyết định số 36/2018/QĐ-VTB về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án "Nhà máy sản xuất lắp ráp điện tử, điện dân dụng và tin học – Cát Lái".
- Ngày 23/11/2018, Tổng Giám đốc VTB ban hành Quyết định số 37/2018/QĐ-VTB về việc chỉ định thầu tư vấn gói thầu Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu Gói thầu: Xây dựng nhà xưởng và lắp đặt thiết bị thuộc dự án "Nhà máy sản xuất lắp ráp điện tử, điện dân dụng và tin học – Cát Lái".
- Ngày 26/11/2018, Công ty VTB ký Hợp đồng dịch vụ Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu với Công ty Cổ phần Việt Quốc.
- Ngày 03/12/2018, thông báo mời thầu đã được đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Báo Đấu thầu (số 231).
- Ngày 06/12/2018, Tổng Giám đốc VTB phê duyệt hồ sơ mời thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu.
- Ngày 07/12/2018, chính thức phát hành hồ sơ mời thầu. Thời gian mở bán hồ sơ mời thầu từ 08 giờ ngày 07/12/2018 đến 09 giờ ngày 27/12/2018. Có tất cả 09 đơn vị quan tâm đã đến mua hồ sơ dự thầu.

- Vào lúc 09 giờ ngày 27/12/2018, Công ty VTB cùng đơn vị Tư vấn đấu thầu đã tiến hành tổ chức mở công khai gói thầu hồ sơ thiết kế với sự tham dự của 04/09 đơn vị mua hồ sơ mời thầu. Kết quả: 03 hồ sơ hợp lệ - 01 hồ sơ không hợp lệ.
- Dự kiến ngày 07/01/2019 Công ty VTB cùng đơn vị Tư vấn đấu thầu tiến hành tổ chức mở công khai gói thầu giá chào thầu.
- Song song với việc tổ chức đấu thầu gói thầu Xây dựng nhà xưởng, Công ty VTB cùng đơn vị Tư vấn đấu thầu cũng chuẩn bị hồ sơ để thực hiện chào hàng cạnh tranh thông thường đối với gói thầu mua sắm thiết bị và hồ sơ giao việc để tự thực hiện gói thầu hệ thống PCCC, M&E.
- Dự kiến sẽ khởi công xây dựng nhà máy trong tháng 1/2019 và mục tiêu hoàn thành trước ngày 11/08/2019 (ngày kỷ niệm thành lập Công Ty VTB)

5.3. Báo cáo thực hiện gia hạn thuê đất 248A Nơ Trang Long

- Trong năm 2014 Công ty VTB làm thủ tục ra sổ hồng lô đất 23.219,6m^2 tại địa chỉ 248A Nơ Trang Long (tài sản trên đất thuộc chủ quyền của Công ty, đất thuê Nhà nước), thời hạn thuê đất đến ngày 31/12/2017 hết hạn.
- Ngày 03/4/2017 Công ty VTB có gửi công văn đến Sở TN&MT Tp.HCM xin gia hạn hợp đồng thuê đất với thời hạn 50 năm.
- Hiện tại tổ liên ngành đã thống nhất đề xuất Sở TN&MT chấp thuận cho Công ty VTB được gia hạn thuê đất với thời gian 50 năm trả tiền hằng năm. Sở TN&MT đã có công văn gửi UBND Tp.HCM xem xét và chấp thuận cho Công ty VTB được gia hạn thuê đất với thời gian 50 năm.

Tình hình chung hiện nay Thành phố Hồ Chí Minh đang bị thanh tra việc giao đất/cho thuê đất công nên dẫn đến sự đình trệ tất cả các quyết định về đất đai của Nhà nước cho các doanh nghiệp thuê.

Hiện tại Công ty vẫn liên lạc hằng ngày với Công ty tư vấn xem tiến triển hồ sơ UBND TP giải quyết đến đâu.

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua các nội dung tai Báo cáo của Ban điều hành về thực hiện Hợp tác đầu tư 06 Phạm văn Hai, Cát lái, gia hạn thuê đất 248 A Nơ Trang Long

<u>Nội dung 6</u>. Một số đề nghị sản phẩm & dự án & mô hình sản xuất cho năm 2018-2019

Ông Văn Viết Tuấn báo cáo

6.1 Dự án máy lạnh

I. Thị trường Việt Nam (200.000 ~ 300.000 máy/năm)

II. Thị trường xuất khẩu (500.000 máy/năm)

(Xuất khẩu 0% thuế)

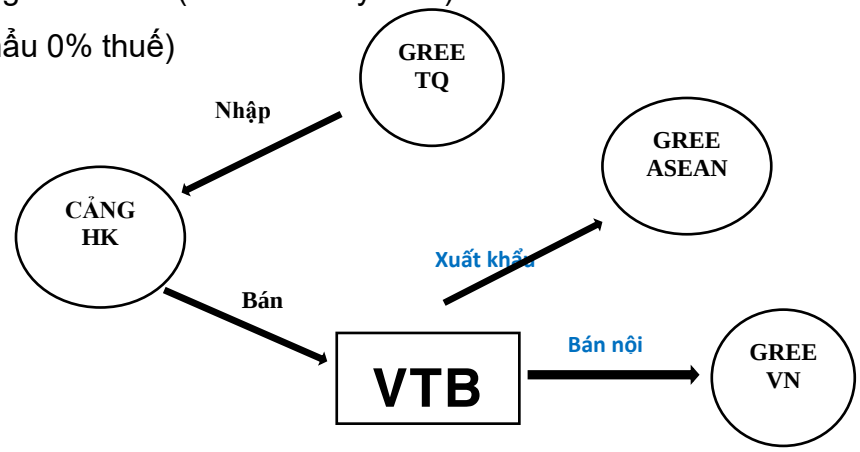

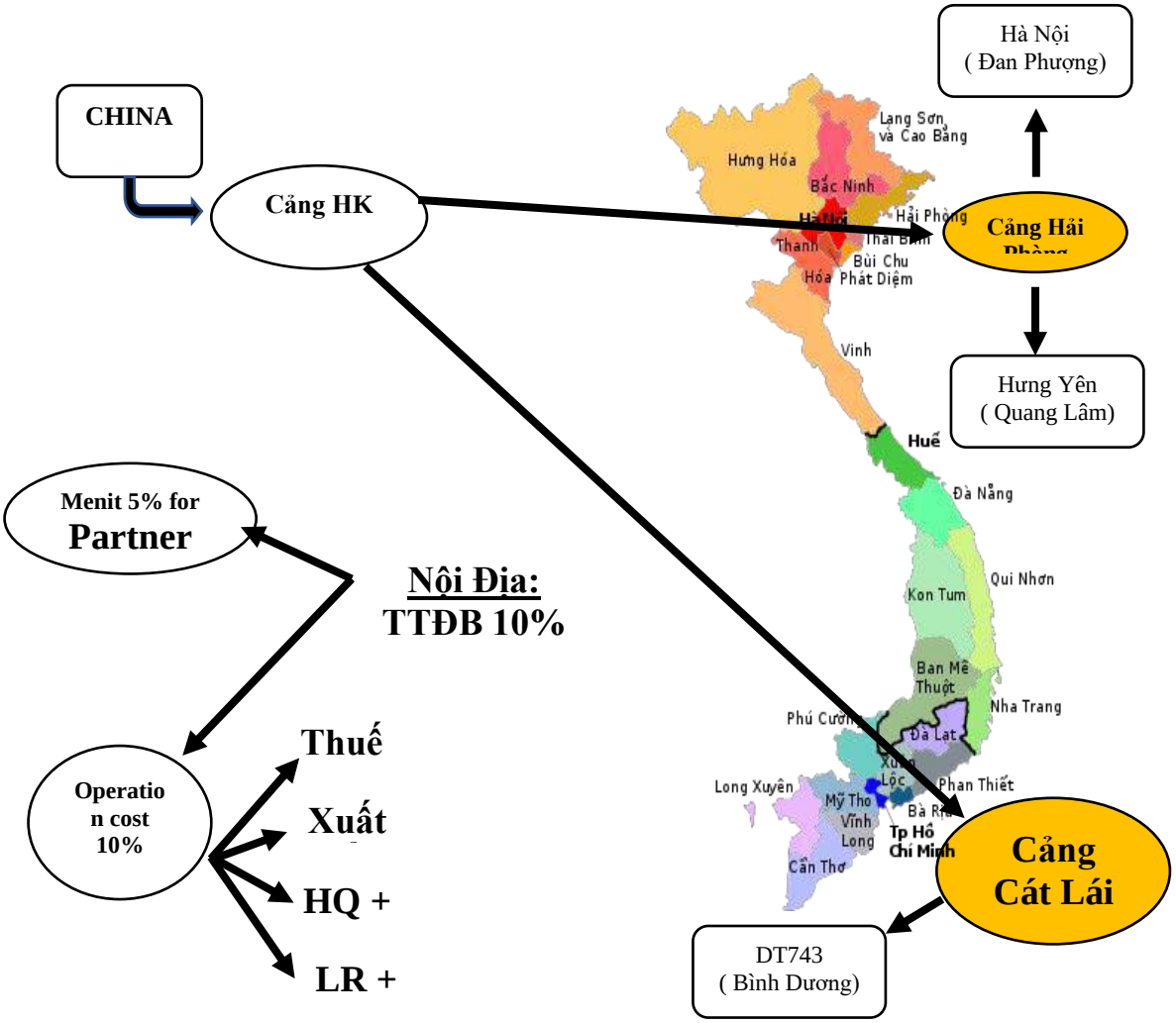

Công xuất	Số lượng (bộ)
9,000Btu (1HP) , Non- Inverter	40,000
9,000Btu (1HP) , Inverter	60,000
12,000Btu (1.5HP), Non- Inverter	20,000
12,000Btu (1.5HP), Inverter	30,000

6.2 Dự án quạt điện

Mô hình Sản xuất và kinh doanh nội địa

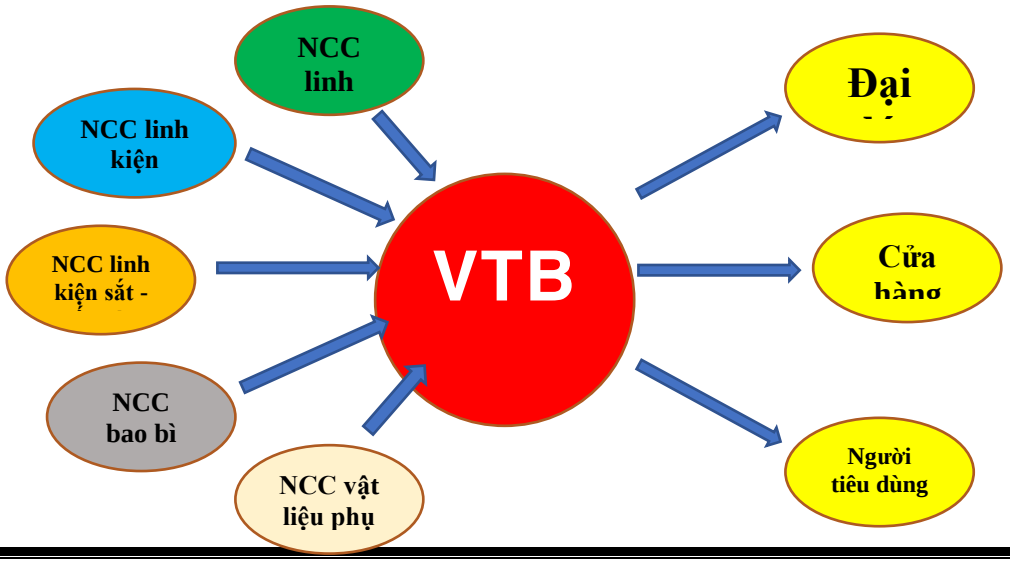

Mô hình sản xuất và kinh doanh xuất khẩu:

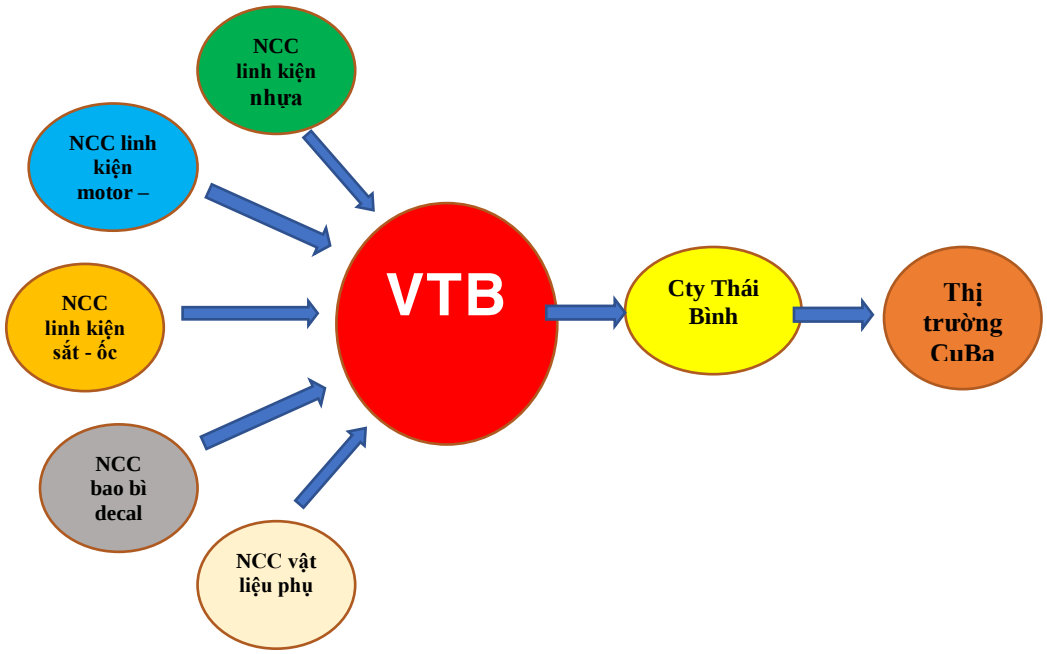

6.3 Dự án LED phục vụ sản xuất Thanh Long:

Hiện trạng:

- Diện tích trồng thanh long hiện tại: Bình Thuận 28 nghìn ha, Tiền Giang 5 nghìn ha & Long An 5 nghìn ha. Bình Thuận xuất khẩu 10 nghìn tỉ đồng từ thanh long.
- Hiện tại sử dụng đèn Compact 3U 20W để chong đèn trái vụ từ tháng 9 đến tháng 3 hàng năm. Theo thống kê hiện sử dụng khoảng 4 triệu bóng 20W.
- Chi phí lắp trạm hạ thế 50KW cho mỗi ha khoảng 300 triệu.
- Bóng compact 20W giá 25- nghìn đồng, các nhà cung cấp Rạng Đông, Điện Quang, Vnlight, China Noname. Compact được sử dụng nhiều từ 2015.
- Đèn dây tóc 60w ~ Đèn Compact 20w ~ Đèn Led 10w

6.4 Dự án VTB SMART LED TV và định hướng IOT:

VTB SMART KARAOKE LED TV ANDROID 7.0

a. GIỚI THIỆU ƯU ĐIỂM VỀ TV ANDROID 7.0

Android TV 7.0 MỚI: trực quan, dễ sử dụng, chạy với hầu hết các apps, với nhiều tính năng nâng cao.

Android TV 4.4 CŨ: chỉ hỗ trợ một vài chức năng cơ bản, giao diện đơn giản, không đẹp

Không tương thích cao: các ứng dụng trên Google Store được thiết kế riêng cho điện thoại nên sẽ không tương thích tốt với TV 4.4, nhiều ứng dụng không chạy được.

Phải cài đặt ứng dụng trước khi xuất xưởng. Vd: Zing, nhaccuatui, Fpt-play >> vấn đề bản quyền với đơn vị thiết kế ứng dụng.

b. Laucher mới:

Laucher mới: Giao diện trực quan, dễ sử dụng, các ứng dụng được chia theo nhóm

Đưa các ứng dụng nổi bậc đề xuất lên Laucher, chỉ cần link đến các ứng dụng đề xuất, người dùng sẽ quyết định cài ứng dụng mà họ thích.

>> Cty sản xuất TV không cần cài trước nhiều ứng dụng lên TV.
>> Đơn giản trong việc quản lý bản quyền.
>> Người sử dụng được tự do theo sở thích hơn.

c. Tính năng mạnh mẽ của VTB Android Smart LED TV
d. Thiết kế Việt Nam
e. VTB SMART TV và khả năng mở rộng IOT & AI 2019-2020

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua các nội dung Báo cáo của Ban điều hành về Một số đề nghị sản phẩm & dự án & mô hình sản xuất cho năm 2018-2019

Nội dung 7: Các vấn đề khác:

- **Vay vốn**: Thông qua việc Cty VTB đề nghị ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Định cấp tín dụng đầu tư dự án "Nhà máy sản xuất lắp ráp điện tử, điện dân dụng và Tin học – Cát lái" tại lô B, đường K1, KCN Cát Lái 2-Cụm II (giai đoạn 2), phường Thạnh Mỹ Lợi, quân 2, Tp.HCM tối đa 20.000.000.000 đ (hai mươi tỷ đồng). Chấp nhận việc thế chấp tài sản của Công ty là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tọa lạc tại lô B52/II – B59/II, đường số 2E-KCN Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Tp.HCM tối đa 20 tỷ đồng. Chấp nhận việc thế chấp tài sản của Công ty VTB là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tọa lạc tại Lô B58/II-B59/II, đường số 2E-KCN Vĩnh lộc, xã Vĩnh lộc A, huyện Bình Chánh, Tp.HCM cho ngân hàng
- Đề nghị Ban TGĐ xây dựng Chương trình trọng điểm cho toàn khóa 2019- 2023: như Thương hiệu quốc gia, Văn hóa doanh nghiệp...
- Chuẩn bị ĐHĐCĐ 2019: Giao Ban điều hành lên kế hoạch chi tiết báo cáo trong lần họp sau.

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua các nội dung Báo cáo của Ban điều hành về các vấn đề khác

***** Ngày họp: Ngày 05 tháng 03 năm 2019.**

I/ Nội dung:

1. Thảo luận thời gian, địa điểm và nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
2. Bầu bổ sung nhân sự thành viên Hội đồng quản trị.
3. Bầu bổ sung nhân sự thành viên Hội đồng quản trị.

THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Tổng số thành viên dự họp: 05/05 thành viên:

- Ông Bùi Mạnh Hùng	- Chủ tịch HĐQT
- Ông Vũ Dương Ngọc Duy	- Thành viên HĐQT
- Ông Đào Trung Thanh	- Thành viên HĐQT
- Ông Văn Viết Tuấn	- Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Hồng Kỳ	- Thành viên HĐQT
- Ông Huỳnh Đức Hiền	- Thư ký

Thành phần khách mời:

- Ông Nguyễn Phước Hiệp	- Trưởng Ban kiểm soát

Tổng số phiếu biểu quyết: 05/05 phiếu biểu quyết.

Cách thức dự họp: Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

2.Căn cứ vào khoản 8 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014 và khoản 8 Điều 30, Điều lệ công ty, cuộc họp HĐQT có giá trị tiến hành.

II/ Nội dung chi tiết:

Nội dung 1: Thảo luận thời gian, địa điểm và nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

1.Theo đề nghị của các thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp, Hội đồng quản trị đã xem xét, thảo luận và biểu quyết phê chuẩn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2018 cụ thể như sau:

- Thời gian tổ chức Đại hội: ngày 20/04/2019.
- Thời gian chốt danh sách và gửi thư mời: theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định 71/2017/NĐ-CP.
- Địa điểm tổ chức: Hội trường Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình - Số 248A Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh.
- Nội dung Đại hội:

a. Báo cáo của Ban Điều Hành về KQSXKD 2018- KHSXKD 2019 (Báo cáo đính kèm)

Xem lại đầu tư cát lái trình ĐHCĐ

b. Báo cáo của HĐQT về KQSXKD nhiệm kỳ 2014-2018 và KHSXKD nhiệm kỳ 2019-2023. (Báo cáo đính kèm)

c. Báo cáo của BKS về nhiệm kỳ 2014-2018.

d. Các tờ trình:

- *Tờ trình 1:* Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo hoạt động của HĐQT, Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 (đã kiểm toán)
- *Tờ trình 2:* Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; dự kiến cổ tức 2019 và 5 chương trình trọng điểm năm 2019.
- *Tờ trình 3:* Báo cáo KQSXKD nhiệm kỳ 2014-2018 và KHSXKD nhiệm kỳ 2019-2023.
- *Tờ trình 4:* Báo cáo của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2018.
- *Tờ trình 5:* Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018, dự kiến thù lao năm 2019 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- *Tờ trình 6:* Phân phối lợi nhuận 2018 (chờ ý kiến cổ đông lớn)
- *Tờ trình 7:* Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Cty kiểm toán 2019

e. Thông Quy chế bầu cử và danh sách ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2019-2023

f. Thông qua và biểu quyết danh sách Ban kiểm phiếu

g. Bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019-2013

h. Cổ đông đóng góp ý kiến và biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

i. Thư ký trình bày biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội;

j. Ra mắt HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019-2023

k. Thông qua biên bản và nghị quyết của Đại Hội.

2. Trên cơ sở ý kiến về thời gian và nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Hội đồng quản trị, tất cả các thành viên HĐQT dự họp có ý kiến:

- Thống nhất thời gian, địa điểm và nội dung tổ chức Đại hội;
- Giao Tổng Giám đốc công ty chỉ đạo các phòng ban có liên quan chuẩn bị nội dung cho đúng tiến độ;
- Báo cáo Hội đồng Quản trị về nội dung được giao.

3. Biểu quyết

Hội đồng quản trị thống nhất thông qua 100% các nội dung sau:

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

- Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên: ngày 20/04/2019
- Địa điểm tổ chức: Hội trường Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình - Số 248A Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.
- Nội dung Chương trình Đại hội:

a. Báo cáo của Ban Điều Hành về KQSXKD 2018- KHSXKD 2019

b. Báo cáo của HĐQT về KQSXKD nhiệm kỳ 2014-2018 và KHSXKD nhiệm kỳ 2019-2023.

c. Báo cáo của BKS về nhiệm kỳ 2014-2018.

d. Các tờ trình:

- *Tờ trình 1:* Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo hoạt động của HĐQT, Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 (đã kiểm toán)
- *Tờ trình 2:* Báo cáo KQSXKD nhiệm kỳ 2014-2018 và KHSXKD nhiệmkỳ 2019-2023.
- *Tờ trình 3:* Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; dự kiến cổ tức 2019 và 5 chương trình trọng điểm năm 2019.
- *Tờ trình 4:* Báo cáo của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2018.
- *Tờ trình 5:* Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018, dự kiến thù lao năm 2019 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- *Tờ trình 6:* Phân phối lợi nhuận 2018
- *Tờ trình 7:* Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Cty kiểm toán 2019

e. Quy chế Bầu cử, Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2019-2023

f. Thông qua và biểu quyết danh sách Ban kiểm phiếu

g. Bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019-2013

h. Cổ đông đóng góp ý kiến và biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

i. Thư ký trình bày biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội;

j. Ra mắt HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019-2023

k. Thông qua biên bản và nghị quyết của Đại Hội.

- Giao Tổng Giám đốc công ty chỉ đạo các phòng ban có liên quan chuẩn bị nội dung cho đúng tiến độ;

- Báo cáo Hội đồng Quản trị về nội dung được giao.

Nội dung 2: Bầu bổ sung nhân sự thành viên Hội đồng quản trị.

1.Ông Vũ Dương Ngọc Duy trình bày Công văn số 066CV/ĐT-KHĐT ngày 04/03/2019 của Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam về việc giới thiệu nhân sự tham gia thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

2. Căn cứ theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Điều lệ Công ty, các thành viên Hội đồng quản trị đã xem xét, thảo luận và thống nhất bầu bổ sung ông Bùi Mạnh Hùng - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình.

3. Biểu quyết:

Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua nội dung sau: Căn cứ theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Điều lệ Công ty, thống nhất bầu bổ sung ông **Bùi Mạnh Hùng** - làm thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình

Nội dung 3: Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị đã xem xét, thảo luận và thống nhất bầu ông Bùi Mạnh Hùng - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình.

Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua nội dung sau: Thống nhất bầu ông **Bùi Mạnh Hùng** giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình.

***** Ngày họp: Ngày 17 tháng 04 năm 2019 (Hình thức: lấy ý kiến bằng văn bản)**

I/ Nội dung:

Điều chỉnh tổng vốn đầu tư xây dựng và lựa chọn nhà thầu xây dựng nhà xưởng của dự án Nhà máy sản xuất lắp ráp điện tử, điện dân dụng và tin học Cát Lái.

II/ Nội dung chi tiết:

1) **THÀNH PHẦN THAM GIA KIỂM PHIẾU:**

1. Tổ kiểm phiếu:

- Ông Huỳnh Đức Hiền - Thư ký HĐQT, Trưởng P.QTNS - Tổ trưởng
- Ông Võ Sang Bảnh - Nhân viên pháp lý - Thành viên

2. Giám sát Kiểm phiếu:

- Ông Đào Trung Thanh - Thành viên Hội đồng quản trị VTB
- Ông Huỳnh Văn Đức - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty VTB

2) **NỘI DUNG KIỂM PHIẾU:**

Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị nhằm thông qua việc điều chỉnh tổng vốn đầu tư và lựa chọn nhà thầu gói thầu xây dựng nhà xưởng thuộc dự án Nhà máy sản xuất lắp ráp điện tử, điện dân dụng và tin học Cát Lái, cụ thể:

a) Điều chỉnh tổng vốn đầu tư thực hiện dự án theo giá trị sau thẩm tra như sau:

Với số vốn điều chỉnh là **40.134.764.000 đồng.**

b) Giao Tổng Giám đốc Công ty VTB ký hợp đồng với nhà thầu và triển khai xây dựng nhà máy theo hồ sơ dự án đã được thông qua.

3) **KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU:**

- Số thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm: 05 thành viên.
- Số phiếu phát ra: **05** phiếu.
- Số phiếu thu về: **05** phiếu.

Trong đó:

+ Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **05** phiếu.

+ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **00** phiếu.

- Kết quả:

a. Điều chỉnh tổng vốn đầu tư thực hiện dự án theo giá trị sau thẩm tra là **40.134.764.000 đồng**

- Tổng số phiếu tán thành: **05** phiếu, tỷ lệ **100%.**
- Tổng số phiếu không tán thành: **00** phiếu, tỷ lệ **0%.**
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **00** phiếu, tỷ lệ **0%.**

b. Giao Tổng Giám đốc Công ty VTB ký hợp đồng với nhà thầu và triển khai xây dựng nhà máy theo hồ sơ dự án đã được thông qua.

- Tổng số phiếu tán thành: **05** phiếu, tỷ lệ **100%.**
- Tổng số phiếu không tán thành: **00** phiếu, tỷ lệ **0%.**
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **00** phiếu, tỷ lệ **0%.**

4) **KẾT LUẬN:**

- Trình tự, thủ tục việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật cũng như điều lệ công ty.
- Kết quả biểu quyết như sau:

a. 100% ý kiến đồng ý điều chỉnh tổng vốn đầu tư thực hiện dự án theo giá trị sau thẩm tra là **40.134.764.000 đồng**

b. 100% ý kiến đồng ý giao Tổng Giám đốc Công ty VTB ký hợp đồng với nhà thầu và triển khai xây dựng nhà máy theo hồ sơ dự án đã được thông qua.

***** Ngày họp: Ngày 13 tháng 05 năm 2019 (Hình thức: lấy ý kiến bằng văn bản)**

I/ Nội dung:

Chi trả cổ tức năm 2018.

II/ Nội dung chi tiết:

1. THÀNH PHẦN THAM GIA KIỂM PHIẾU:

a. Tổ kiểm phiếu:

- Ông Huỳnh Đức Hiền - Thư ký HĐQT, Trưởng P.QTNS - Tổ trưởng
- Ông Võ Sang Bảnh - Nhân viên pháp lý - Thành viên

b. Giám sát Kiểm phiếu:

- Ông Đào Trung Thanh - Thành viên Hội đồng quản trị VTB
- Bà Đặng Thị Hạnh - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty VTB

2. NỘI DUNG KIỂM PHIẾU:

Tiến hành kiểm phiếu biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị về nội dung:

1. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2019-2023 của Công ty, theo đó ĐHĐCĐ thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2018. Nay Hội đồng quản trị lấy ý kiến các thành viên Hội đồng về việc: "Chi trả tiền cổ tức năm 2018 với mức 15%".
2. Thời gian chi cổ tức năm 2018 là trong tháng 06 năm 2019.
3. Hình thức chi: bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

3. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU:

1. Số thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm: 05 thành viên.
2. Số phiếu phát ra: **05** phiếu.
3. Số phiếu thu về: **05** phiếu.
Trong đó:
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **05** phiếu.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **00** phiếu.

4. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU NHƯ SAU:

- **Nội dung 1:** Chi trả tiền cổ tức năm 2018 với mức 15%.
  + Tổng số phiếu tán thành: **05** phiếu, tỷ lệ **100%.**
  + Tổng số phiếu không tán thành: **00** phiếu, tỷ lệ **0%.**
  + Tổng số phiếu không có ý kiến: **00** phiếu, tỷ lệ **0%.**
- **Nội dung 2:** Thời gian chi cổ tức năm 2018 là trong tháng 06 năm 2019.
  + Tổng số phiếu tán thành: **05** phiếu, tỷ lệ **100%.**
  + Tổng số phiếu không tán thành: **00** phiếu, tỷ lệ **0%.**
  + Tổng số phiếu không có ý kiến: **00** phiếu, tỷ lệ **0%.**
- **Nội dung 2:** Hình thức chi: bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.
  + Tổng số phiếu tán thành: **05** phiếu, tỷ lệ **100%.**
  + Tổng số phiếu không tán thành: **00** phiếu, tỷ lệ **0%.**
  + Tổng số phiếu không có ý kiến: **00** phiếu, tỷ lệ **0%.**

5. KẾT LUẬN:

- Trình tự, thủ tục việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật cũng như điều lệ công ty.
- Như vậy, các nội dung xin ý kiến thành viên Hội đồng quản trị dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đã được tán thành với tỷ lệ:
  + Nội dung 1: **100%** tổng số phiếu biểu quyết.
  + Nội dung 2: **100%** tổng số phiếu biểu quyết.
  + Nội dung 3: **100%** tổng số phiếu biểu quyết.

Việc kiểm phiếu kết thúc vào lúc 18 giờ cùng ngày. Danh sách thành viên HĐQT tham gia biểu quyết và toàn bộ Phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại Văn phòng công ty.

***** Ngày họp: Ngày 05 tháng 07 năm 2019:**

I/ Nội dung:

Toàn thể các thành viên HĐQT tham gia họp đều nhất trí với nội dung chương trình họp gồm:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019 Công ty VTB và các Công ty thành viên.
2. Báo cáo tình hình thị trường điện tử và dự kiến KH SXKD 6 tháng cuối năm 2019.
3. Báo cáo hợp tác Skyworth và các dự án khác.
4. Báo cáo các dự án Sản Phẩm VTB 2019 và những năm về sau
5. Báo cáo thực hiện các dự án Phạm văn Hai, Cát Lái, gia hạn thuê đất 248 A Nơ Trang Long
6. Các vấn đề khác.….

II/ Nội dung chi tiết:

Ông Vũ Dương Ngọc Duy – Tổng Giám Đốc trình bày

<u>Nội dung 1</u>: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019 Công ty VTB và các Công ty thành viên

Báo cáo doanh thu và lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2019:

+ Thực hiện doanh thu riêng : 83.3 tỷ đồng.
+ Kế hoạch doanh thu riêng : 450.4 tỷ đồng.

→ Tỷ lệ thực hiện : 18.5 %

+ Thực hiện doanh thu hợp nhất : 234.5 tỷ đồng
+ Kế hoạch doanh thu hợp nhất : 598.0 tỷ đồng.

→ Tỷ lệ thực hiện : 39.2 %

+ Thực hiện lợi nhuận trước thuế riêng : 5.3 tỷ đồng.
+ Kế hoạch lợi nhuận trước thuế riêng : 18.1 tỷ đồng.

→ Tỷ lệ thực hiện : 29.5 %

+ Thực hiện lợi nhuận trước thuế hợp nhất : 12.5 tỷ đồng
+ Kế hoạch lợi nhuận trước thuế hợp nhất : 24.5 tỷ đồng.

→ Tỷ lệ thực hiện : 51.1 %

Báo cáo KQSXKD 6 tháng đầu năm 2019 (Báo cáo riêng VTB)

	TH 6T 2019	TH 6T 2018	TH 2018	KH 2019	TH 6T/KH 19	TH 6T (2019/18)
Tổng doanh thu	83,334	239,110	387,061	50,420	18.5%	34.9%
Lợi nhuận trước thuế	5,362	6,780	16,464	18,174	29.5%	79.1%
Lợi nhuận sau thuế	4,289	5,424	13,208	14,539	29.5%	79.1%

<u>Báo cáo doanh thu và lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2019 (Công ty thành viên):</u>

Báo cáo KQSXKD 6 tháng đầu năm 2019 (JS VTB)

	TH 6T 2019	KH 2019	TH 6T 2019/KH 19
Tổng doanh thu	123.415	84.596	145,9%
Lợi nhuận trước thuế	9.100	4.655	195,5%
Lợi nhuận sau thuế	7.280	3.724	195,5%
Tổng doanh thu	27.870	385.500	7,3%
Lợi nhuận trước thuế	4	1.000	0,4%
Lợi nhuận sau thuế	3	800	0,4%

BÁO CÁO THỰC HIỆN 5 CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM NĂM 2019

1. Tiếp tục đầu tư vào công tác nghiên cứu phát triển

2. Tiếp tục tái cơ cấu bộ phận kinh doanh và phát triển hoàn thiện các sản phẩm kinh doanh mới
3. Ổn định sản xuất gia công hàng Skyworth và Toshiba, tìm kiếm thêm các đối tác mới để hạn chế rủi ro
4. Hoàn thành việc hợp tác khai thác Phạm Văn Hai, gia hạn thuê 248A Nơ Trang Long và hoàn thành dự án Cát Lái
5. Phát huy tinh thần Thương hiệu Quốc gia, đẩy mạnh việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng thành công Thương hiệu VTB

Chương trinh 2: Tiếp tục tái cơ cấu bộ phận kinh doanh và phát triển hoàn thiện các sản phẩm kinh doanh mới :

- Tiếp tục và hoàn thiện chương trình tái cơ cấu phòng Bán hàng Miền Nam và Công ty Vitek VTB Hà Nội để tiết giảm chi phí, nâng cao doanh thu và hiệu quả trong kinh doanh.
- Phát triển mạnh thương mại điện tử và liên kết bán hàng qua TV.

Chương trinh 5: Phát huy tinh thần Thương hiệu Quốc gia, đẩy mạnh việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng thành công Thương hiệu VTB

- Xây dựng và phát huy mạnh mẽ các tiêu chí, giá trị chuẩn mực của Thương hiệu Quốc gia gắn liền với thương hiệu VTB
- Đưa 5 giá trị cốt lõi VTB : Sáng tạo, chuyên nghiệp, hiệu quả, tôn trọng, minh bạch thành chuẩn mực của nhân viên VTB bằng nhiều biện pháp tuyên truyền cổ động, xây dựng quy chế tuân thủ , khen thưởng, kỷ luật ....
- Xây dựng và lồng ghép các hoạt động của công ty gắn liền với hoạt động xây dựng và duy trì Thương hiệu Quốc gia, hoạt động xây dựng văn hóa VTB.

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua các nội dung Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019 Công ty VTB và các Công ty thành viên: 100% đồng ý.

<u>Nội dung 2</u>: Báo cáo tình hình thị trường điện tử và dự kiến KH SXKD 6 tháng cuối năm 2019.

Ông Vũ Dương Ngọc Duy – Tổng Giám Đốc trình bày

- Thị trường trong nước sức mua tiếp tục giảm sút, các mặt hàng truyền thống của VTB như đầu Karaoke, loa, ampli, tủ lạnh doanh số tiếp tục suy giảm.
- Giá đầu ra tiếp tục giảm, cạnh tranh giữa VTB và các thương hiệu giá rẻ ngày càng khốc liệt.
- Chính sách thuế nhập thành phẩm từ các nước ASIAN giảm bằng 0 tiếp tục gây bất lợi cho sản xuất trong nước. Các sản phẩm gia công tại VTB như Skyworth, Toshiba bị suy giảm doanh số nặng nề.
- Chi phí sản xuất tiếp tục tăng do nhiều nguyên nhân như giá nguyên vật liệu trên thế giới tăng, chi phí cho người lao động tăng qua việc tăng lương tối thiểu, giá điện tăng, ảnh hưởng đến sức cạnh tranh của DN.
- Một số doanh nghiệp lớn như Arirang tồn kho lớn, công nợ không thu hồi được dẫn đến thua lỗ lớn hàng trăm tỷ có khả năng phá sản ..., Asanzo vướng phải các thông tin giả mạo xuất xứ, khai báo nhập khẩu không đúng dẫn đến các ban ngành chức năng tiến hành thanh tra, nhưng không chỉ công ty Asanzo mà toàn ngành điện tử làm tăng các khó khăn …
- **Để hoàn thành kế hoạch năm 2019, phần còn lại của SXKD 6 tháng cuối năm rất nặng**:

*Doanh thu riêng **: 366.7 tỷ***
*Doanh thu Hợp nhất **: 234.5 tỷ***
*Lợi nhuận riêng TT **: 12,8 tỷ***
*Lợi nhuận Hợp nhất TT**: 12 tỷ***

Để đạt được kết quả trên phải thực hiện song song nhiều biện pháp:

- *Tiếp tục tái cơ cấu bộ phận kinh doanh VTB, Vitek VTB Hà Nôi, tăng cường khai thác các kênh bán hàng khác như bán hàng qua TV, Thương mại điện tử…*
- *Tập trung nghiên cứu và nhanh chóng đưa ra thị trường những sản phẩm có nhiều thế mạnh so với đối thủ như Smart TV thế hệ 2 ….*
- *Tăng cường tìm kiếm các đối tác SX gia công.*
- *Tiết kiệm tối đa các chi phí.*
- *Tập trung điều hành hoàn thành đúng hạn việc xây dựng nhà máy Cát Lái.*

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua Báo cáo tình hình thị trường điện tử và dự kiến KH SXKD 6 tháng cuối năm 2019: 100% đồng ý

Nội dung 3: Báo cáo hợp tác Skyworth và các dự án khác.

Ô. Văn Viết Tuấn trình bày

VTB hợp tác sản xuất TV LED Skyworth từ năm 2014 và TV LED Toshiba từ 2015 sau các đợt audit từ Toshiba.

(sản lượng 120-150 chiếc/năm)=> Sản lượng tăng đều **2014-> 2017**

Tuy nhiên từ 1.1.2018, thuế suất thay đổi: Thuế nhập khẩu thành phẩm từ các nước ASEAN (Chứng nhận xuất xứ form D) là **0%** nên Skyworth và Toshiba hoạch định việc nhập khẩu từ nhà máy sản xuất TV ở Indonesia vào thị trường Vietnam, đồng nghĩa với chấm dứt hợp tác với VTB

Sau hơn 2 tháng thương lượng qui trình, giá, chất lượng và phân phối, năm 2018, Skyworth tiếp tục sản xuất ở VTB, riêng Toshiba chỉ đến tháng 8/2018, vì các lý do sau:

1. Nhà máy Toshiba ở Indonesia là cứ điểm của họ => Sản xuất hàng loạt lớn chung cho thị trường Indonesia và Vietnam.
2. Thuế nhập khẩu thành phẩm 0% trong khi thuế nhập khẩu linh kiện 2-3%.

Nội dung 4: **Báo cáo các dự án Sản Phẩm VTB 2019 và những năm về sau**

Ô. Văn Viết Tuấn trình bày

4.1 / LED TV : 2019 LINE UP

Các sản phẩm mới của VTB

1. TV dòng Smart TV có tích hợp phần mềm ứng dụng đặc thù của VTB là Karaoke offline (có ưu điểm vượt trội so với các loại TV Karaoke trên thị trường như Asanzo, I-musics … là chất lượng âm thanh, điều chỉnh được key (tone) và tempo…

a) Dòng Smart TV android 4.4 : 32 ; 43 ; 49 ; 55 inches ,….

b) Dòng Smart TV Android 7.0 mới nhất trên thị trường cùng phân khúc với chất lượng âm thanh và hình ảnh vượt trội… : 32”,43”, 50”, 55”,65”…

SERIES : LV-XX20 KS; LV-XX87; LV-4390 KS… với pj matching và IoT tích hợp sẽ báo cáo sau

4.2 / LOA DI ĐÔNG THÔNG MINH (SMART MOVABLE SPEAKER)

Loa di động giao tiếp 2 chiều Karaoke

Loa thanh (sound bar)

LOA KÉO ĐA NĂNG VTB MS1001WA

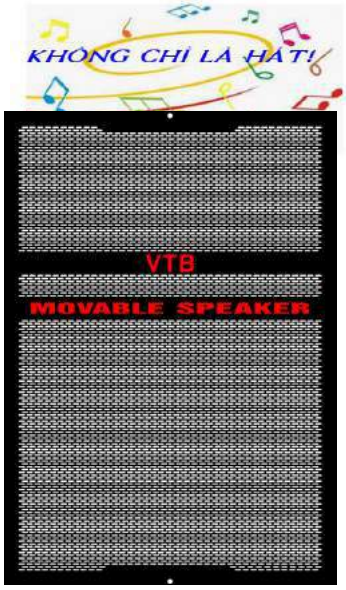

05 ĐIỂM MỚI KHÁC BIỆT:

- ONLINE BLUETOOTH: KHO NHẠC YOUTUBE INTERNET KHỔNG LỒ
- OFFLINE NONE INTERNET: BÀI KARAOKE LƯU SẴN TRONG LOA
- KHÔNG CHỈ LÀ HÁT: XEM PHIM, XEM ĐÁ BANH, CLIP BÀI GIẢNG...
- PHẦN MỀM VTB VIETNAM LẬP TRÌNH, THÙNG GỖ ĐÓNG TẠI VN
- THÙNG GỖ GIÁ THÙNG NHỰA

4.3 / TỦ LẠNH VTB

Bắt đầu có những đơn hàng thị trường trong nước trở lại.

Năm 2019: Kế hoạch xuất khẩu lên đến 67 container (140*67 = 9300 sets)

Plan: Jun 2019 start => Delayed

4.4 / QUẠT ĐIỆN VTB

a. Sản xuất nội địa:

b. Sản xuất xuất khẩu:

4.5 / MÁY TÍNH VTB

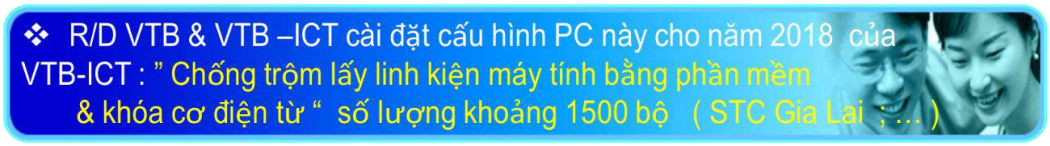

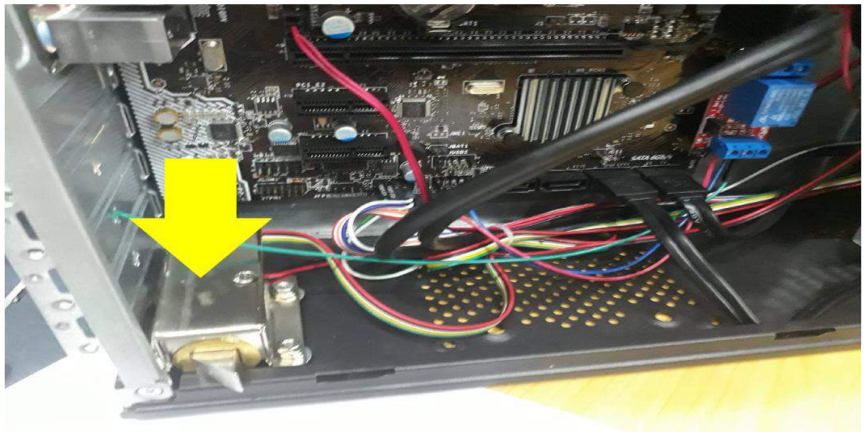

4.6 / TV Thông minh thế hệ 2 :

Phase 1: Thiết kế Harware matching

Thiết kế Remote Tivi Karaoke riêng

Thiết kế Remote voice search riêng

Phase 2: SMS HEALTHCARE – TÍCH HỢP SIM VÀO TV VOICE SEARCH NỘI DUNG KARAOKE VTB KARAOKE CHẠY TỪ USB – CẮM LÀ CHẠY:

Phase 3: TÍCH HỢP SIM 4G VÀO TV VTB: WIFI HOTSPOT

Phase 4: TV VTB ANDROID 9:Tích hợp Bluetooth phát ra SmartSpeaker,Tính năng Assisstant điều khiển thiết bị qua giọng nói. Tốc độ xử lý nhanh & mượt hơn

VTB SMART SPEAKER TRUYỀN THANH THÔNG BÁO CHO SMARTCITY: TÍCH HỢP SIM 4G|WIFI TRÊN SMARTSPEAKER (LOA PHƯỜNG XÃ – VĂN PHÒNG SỞ BAN NGÀNH...)

THỬ NGHIỆM TÍCH HỢP INTERNET 5G VÀO TV. THIẾT BỊ SMARTHOME: ĐIỀU KHIỂN BẰNG GIỌNG NÓI. CÔNG TẮC ĐÈN & Ổ CẮM THÔNG MINH

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua Báo cáo các dự án Sản Phẩm VTB 2019 và những năm về sau. 100% đồng ý

<u>Nội dung 5</u>: Báo cáo thực hiện Hợp tác đầu tư 06 Phạm Văn Hai, Cát Lái, gia hạn thuê đất 248 A Nơ Trang Long

Ông Đào Trung Thanh trình bày

5.1 Báo cáo thực hiện hợp tác đầu tư tại số 06 Phạm Văn Hai.

Tình hình chung hiện nay Thành phố Hồ Chí Minh đang bị thanh tra việc giao đất/cho thuê đất công nên dẫn đến sự đình trệ tất cả các quyết định về đất đai của Nhà nước cho các doanh nghiệp thuê.

5.2 Báo cáo thực hiện chủ trương đầu tư dự án Nhà máy sản xuất, lắp ráp điện tử, điện dân dụng và tin học – Cát lái.

Đang thực hiện theo đúng tiến độ

Ý kiến Ô. Nguyên Anh: Dự án điện nên liên hệ với ngành điện để thực hiện và tách riêng hai gói thầu Điện và PCCC để dễ thực hiện

5.3 Báo cáo thực hiện gia hạn thuê đất tại 248A Nơ Trang Long.

Tình hình chung hiện nay Thành phố Hồ Chí Minh đang bị thanh tra việc giao đất/cho thuê đất công nên dẫn đến sự đình trệ tất cả các quyết định về đất đai của Nhà nước cho các doanh nghiệp thuê. Hồ sơ gia hạn đang chờ UBND TP giải quyết.

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua nội dung Báo cáo thực hiện Hợp tác đầu tư 06 Phạm văn Hai, Cát lái, gia hạn thuê đất 248 A Nơ Trang Long: 100% đồng ý

Nội dung 6: Các vấn đề khác

***** Ngày họp: Ngày 07 tháng 10 năm 2019:**

I/ Nội dung:

Toàn thể các thành viên HĐQT tham gia họp đều nhất trí với nội dung chương trình họp gồm:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2019 Công ty VTB và các Công ty thành viên.
2. Báo cáo dự kiến KH SXKD 3 tháng cuối năm 2019.
3. Tình hình thực hiện các dự án: Cát Lái, 06 Phạm Văn Hai và gia hạn thuê đất 248A Nơ Trang Long
4. Tình hình hợp tác Skyworth-Toshiba
5. Các dự án sản xuất TV JVC, TV Sansui, BOE
6. Dự án sản xuất Panel tại VTB
7. Dự án Điện Mặt trời tại 3 mặt bằng Nơ Trang Long, Vĩnh Lộc, Cát lái
8. Nguyên nhân và tình hình Tái cơ cấu CTTV Vitek VTB Hà Nội
9. Các vấn đề khác.

II/ Nội dung chi tiết:

Ông Vũ Dương Ngọc Duy – Tổng Giám Đốc trình bày

Nội dung 1: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2019 Công ty VTB và các Công ty thành viên. (Báo cáo chi tiết đính kèm)

Báo cáo doanh thu và lợi nhuận 9 tháng đầu năm 2019 :

+ Thực hiện doanh thu riêng : 113.4 tỷ đồng.
+ Kế hoạch doanh thu riêng : 450.4 tỷ đồng.

→ Tỷ lệ thực hiện : 25.2 %

+ Thực hiện doanh thu hợp nhất : 290.7 tỷ đồng
+ Kế hoạch doanh thu hợp nhất : 598.0 tỷ đồng.

→ Tỷ lệ thực hiện : 48.6 %

+ Thực hiện lợi nhuận trước thuế riêng : 6.5 tỷ đồng.
+ Kế hoạch lợi nhuận trước thuế riêng : 18.1 tỷ đồng.
→ Tỷ lệ thực hiện : 36.0 %

+ Thực hiện lợi nhuận trước thuế hợp nhất : 13.2 tỷ đồng
+ Kế hoạch lợi nhuận trước thuế hợp nhất : 24.5 tỷ đồng.
→ Tỷ lệ thực hiện : 53.9 %

Báo cáo KQSXKD 9 tháng đầu năm 2019 (Báo cáo riêng VTB)

	TH 9T 2019	TH 9T 2018	TH 2018	KH 2019	TH 9T/KH 19	TH 9T (2019/18)
Tổng doanh thu	113,457	343,867	387,061	450,420	25.2%	33.0%
Lợi nhuận trước thuế	6,546	12,314	16,464	18,174	36.0%	53.2%
Lợi nhuận sau thuế	5,237	9,852	13,208	14,539	36.0%	53.2%

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua các nội dung Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2019 Công ty VTB: 100% đồng ý.

Nội dung 2: Báo cáo dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 tháng cuối năm và cả năm 2019 (Công ty VTB và các Công ty thành viên)

Ông Vũ Dương Ngọc Duy – Tổng Giám Đốc trình bày

+ Thực hiện doanh thu riêng : 165.6 tỷ đồng.
+ Kế hoạch doanh thu riêng : 450.4 tỷ đồng.
→ Tỷ lệ thực hiện : 36.8 %
+ Thực hiện doanh thu hợp nhất : 380.0 tỷ đồng
+ Kế hoạch doanh thu hợp nhất : 598.0 tỷ đồng.
→ Tỷ lệ thực hiện : 63.5 %
+ Thực hiện lợi nhuận trước thuế riêng : 10.1 tỷ đồng.
+ Kế hoạch lợi nhuận trước thuế riêng : 18.1 tỷ đồng.
→ Tỷ lệ thực hiện : 55.7 %
+ Thực hiện lợi nhuận trước thuế hợp nhất : 18.5 tỷ đồng
+ Kế hoạch lợi nhuận trước thuế hợp nhất : 24.5 tỷ đồng.
→ Tỷ lệ thực hiện : 75.5 %

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua các nội dung Báo cáo dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 tháng cuối năm và cả năm 2019 (Công ty VTB và các Công ty thành viên): 100% đồng ý.

Nội dung 3: Tình hình thực hiện các dự án: Cát Lái, 06 Phạm Văn Hai và gia hạn thuê đất 248A Nơ Trang Long

Ô. Đào Trung Thanh trình bày

3.1 Báo cáo thực hiện việc Hợp tác đầu tư tại số 06 Phạm Văn Hai
- Hiện tại UBND TP gửi công văn đề nghị Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt việc hoán đổi .
- Hiện nay VTB đang theo dõi việc này.

3.2 Báo cáo thực hiện gia hạn thuê đất 248A Nơ Trang Long

- Hiện tại đang chờ UBND TP phê duyệt
- Hiện nay STNMT đang chậm trễ trên 2.000 hồ sơ xin gia hạn như VTB.

3.3 Báo cáo thực hiện dự án Nhà máy sản xuất, lắp ráp điện tử, điện dân dụng và tin học - Cát Lái

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua Báo cáo Tình hình thực hiện các dự án: Cát Lái, 06 Phạm Văn Hai và gia hạn thuê đất 248A Nơ Trang Long: 100% đồng ý

<u>Nội dung 4</u>: Tình hình hợp tác Skyworth-Toshiba

Ô. Văn Viết Tuấn trình bày

Tình hình hợp tác kinh với Skyworth- Toshiba qua các năm:

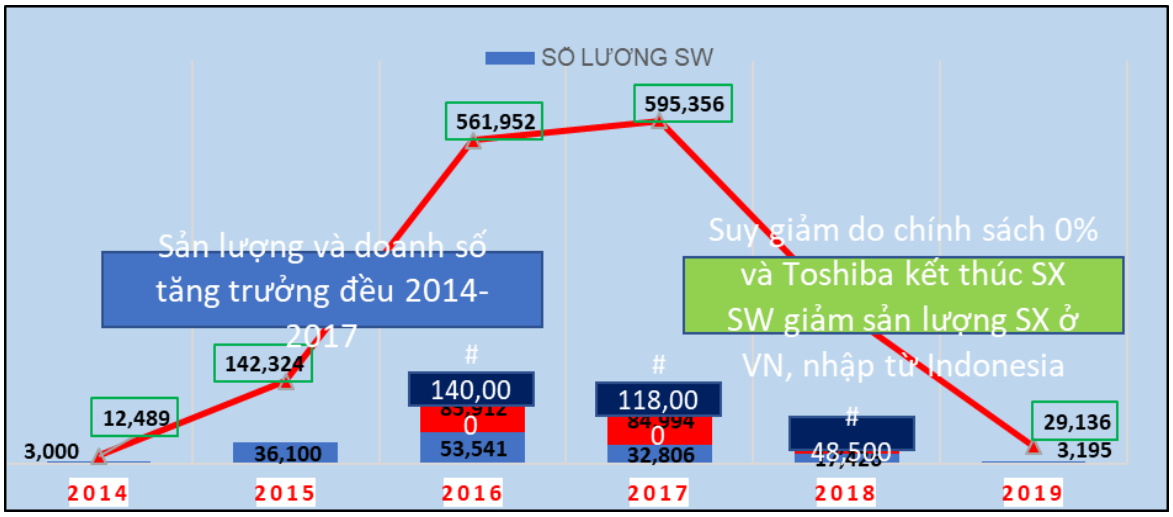

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua Báo cáo Tình hình hợp tác Skyworth-Toshiba: 100% đồng ý

<u>Nội dung 5</u>: Các dự án sản xuất TV JVC, TV Sansui, BOE

Ông Văn Viết Tuấn trình bày:

<u>5.1 FME/HKC-VTB PROJECT FOR JVC LED TV</u>

<u>5.2 SANSUI-VTB PROJECT FOR SANSUI LED TV</u>

Sau thời gian tìm hiểu về cơ sở thị trường, phân khúc sản phẩm, định vị thương hiệu, khả năng kỹ thuật công nghệ và năng lực tài chính, hai bên, công ty VTB và các bên hữu quan đã đi đến các bước cuối cùng của việc nghiên cứu khả thi:

1. Thị trường tiêu thụ: toàn quốc VN (miền Bắc, miền Trung và miền Nam), trên tất cả các kênh: GT (thương mại truyền thống: các kênh sỉ, đại lý..), MT(thương mại hiện đại: siêu thị, Trung tâm thương mại..), Thương mại điện tử, dự án..

Phân khúc sản phẩm và định vị thương hiệu:

2. Sản phẩm LED TV thương hiệu Sansui với đặc tính thiết kế hiện đại, màn hình tràn viền (frameless), bộ nhớ vận hành RAM lên đến 1.5 GB và 2 GB cho dòng cao, bộ nhớ cố định ROM 8GB, có thể tích hợp ứng dụng Karaoke do VTB thiết kế; được đặt ở phân khúc trung-cao (Mid-High) và định vị thương hiệu ngang/ hơn thương hiệu Toshiba trên thị trường VN.

Giai đoạn đầu tiên, VTB và Sansui sẽ giới thiệu loạt sản phẩm 32”, 43”, 50”, 55” và 58” hệ điều hành Android 9.0 với các đặc tính hiện đại như trên.

3/ Công nghệ và sản xuất:

Linh kiện nhập rời dạng CKD cho Panel được lắp ráp từ Opencell trên dây chuyền và phòng sạch của Công ty VTB; main board được cài đặt phần mềm điều khiển và ứng dụng Karaoke tại Công ty VTB; đồng thời nội địa hóa một số linh kiện như vis, sách hướng dẫn, bao bì, nhãn mác….

Đăng kiểm DVB-T2, wifi, EMC, nhãn năng lượng do VTB phụ trách

4/ Tín dụng: VTB sẽ đặt cọc USD 45,000 (năm đầu tiên) cho Sansui ngay sau khi ký hợp đồng nguyên tắc và thỏa thuận sản lượng tiêu thụ: tối thiểu 24,000 sản phẩm cho năm đầu tiên hợp tác, tăng 20% hàng năm.

Nếu sản lượng tiêu thụ đạt dưới 80%, Sansui sẽ giữ lại số tiền cọc này.

Nếu sản lượng tiêu thụ đạt trên 80%, Sansui sẽ trả lại VTB tương ứng % (số tiền đặt cọc).

+ Sau khi đặt hàng (PO) linh kiện, VTB sẽ chuyển cho Sansui 30% số tiền đặt hàng.

+ Sau thời gian 60 ngày, kể từ linh kiện được xuất cảng từ phía Sansui (ETD), VTB sẽ thanh toán 70% số tiền còn lại của đơn hàng.

5.3. BOE -VTB

Ý kiến: tính toán lại thời gian lưu chuyển tiền mặt

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua nội dung Báo cáo Các dự án sản xuất TV JVC, TV Sansui, BOE: 100% đồng ý

Nội dung 6: **Dự án sản xuất Panel tại VTB**

Ông Văn Viết Tuấn trình bày

I/ Cơ Sở Lý Luận:

Hiện nay tại Việt Nam, việc sản xuất lắp ráp tivi (chủ yếu là TV LED) dựa vào nguồn linh kiện nhập khẩu và vật tư sản xuất trong nước. Tuy nhiên linh kiện nhập khẩu chiếm phần lớn trong cơ cấu sản phẩm tivi, trong đó tấm nền panel hiển thị được lắp ráp hoàn chỉnh khi nhập khẩu chiếm tỷ trọng lên đến khoảng 70% giá trị sản phẩm tivi. Vật tư sản xuất trong nước chỉ dừng lại ở một số linh kiện như: vis, thùng carton, sách hướng dẫn, nhãn, …Việc nhập khẩu tấm nền panel đã lắp ráp hoàn chỉnh có xuất từ nước ngoài, kết hợp với các linh kiện còn lại như bo mạch chính đã lắp ráp sẵn, loa, vỏ nhựa, dây dẫn, vật tư đóng gói … để lắp ráp đơn giản tivi thành phẩm dẫn đến không đúng quy định về xuất xứ hàng hóa; dễ dàng bị cơ quan chức năng nhận định là nhập khẩu nguyên chiếc theo thông tư 65/2017/TT-BTC ngày 26/7/2017 của Bộ Tài Chính (quy tắc 2A). Thuế suất thuế nhập khẩu tivi nguyên chiếc là 35%, trong khi thuế nhập khẩu linh kiện chỉ từ 2- 3%; chênh lệch thuế suất là rất lớn, nếu bị áp thuế tivi nguyên chiếc khi nhập khẩu.

II/ Hiện Trạng:

Trong thực tế sản xuất, VTB đã đầu tư phát triển để gia tăng nội địa hóa sản phẩm tivi như phát triển phần mềm karaoke VTB trên tivi, phối hợp thực hiện phần mềm điều khiển như thực hiện OSD, kiểm tra/ điều chỉnh DVB-T2, nạp phần mềm khi sản xuất tivi tại nhà máy, đầu tư hệ thống phát, cân chỉnh tivi cũng như nội địa hóa một số chi tiết đóng gói, nhãn…

Tuy nhiên, việc này có khả năng không đáp ứng đầy đủ quy định xuất xứ hàng hóa cũng như quy định nhập khẩu bộ linh kiện tivi đồng bộ theo những quy định mới.

(Tài liệu tham chiếu: thông tư 65/2017/TT-BTC ngày 26/7/2017 của Bộ Tài Chính (quy tắc 2A); dự thảo Thông tư Quy định về cách xác định sản phẩm, hàng hóa là sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam của Bộ Công thương ban hành ngày 25/7/2019).

III/ Giải Pháp:

Trong điều kiện đó, VTB định hướng đầu tư chiều sâu vào một số hạng mục công nghệ để gia tăng nội địa hóa sản phẩm:

+ Phát triển các linh kiện phần cứng theo hướng đồng bộ tương thích với các linh kiện chính tivi như bo mạch chính, loa … (ép nhựa vỏ máy, dập các chi tiết gá, dây nguồn, ốc vít…)

+ Tăng cường phát triển công nghệ 4.0 trên nền tảng tivi hiện hữu (SOS SMS; Sim 4G…)

+ Chủ động sản xuất lắp ráp Panel từ Open Cell nhằm chủ động về công nghệ sản xuất tivi, hạn chế phụ thuộc vào các nhà cung ứng nước ngoài; đáp ứng được tiêu chí sản xuất phức tạp để xác định sản phẩm sản xuất trong nước, xuất xứ hàng hóa đúng quy định; giảm thiểu rủi ro khi nhập khẩu cụm linh kiện tivi đã lắp ráp đồng bộ như trước đây;chủ động sản xuất tivi để xuất khẩu sang các nước có ký kết hiệp định thương mại với Việt Nam theo CPTPP, ASEAN-INDIA, EVFTA…

IV/ Hiệu Quả:

- Tổng sản lượng LED Tivi VTB dự kiến sản xuất (không tính các loại LED Tivi mang thương hiệu khác và sản lượng xuất khẩu), sau khi trừ các loại chi phí nêu trên, số tiền chênh lệch (lãi) giữa việc nhập khẩu theo thuế linh kiện và theo thuế thành phẩm là:

  +Năm 2020 chênh lệch (lãi) khoảng 27,1 tỷ đồng.

  + Năm 2021 chênh lệch (lãi) khoảng 34,1 tỷ đồng.

- Mặt khác quan trọng hơn cả là nếu không thực hiện việc lắp ráp Panel tại Việt Nam, công ty có nguy cơ phải đóng cửa nhà máy lắp ráp Tivi do nếu tính thuế theo dạng thành phẩm thì giá thành sẽ không thể cạnh tranh nổi với các hàng ngoại nhập.

Ý kiến: VTB nên thực hiện theo phương thức chào thầu cạnh tranh, thực hiện đúng theo quy định pháp luật hiện hành

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua nội dung Dự án sản xuất Panel tại VTB: 100% đồng ý

<u>Nội dung 7</u>: **Dự án Điện Mặt trời tại 3 mặt bằng Nơ Trang Long, Vĩnh Lộc, Cát lái**

Ông Vũ Dương Ngọc Duy – Tổng Giám Đốc trình bày

1. ***Công suất dự án***: 2.5 MWp được chia thành 03 dự án nhỏ hơn 01MWp theo quy định của dự án điện mặt trời mái nhà. Trong đó tại các địa điểm 248A Nơ Trang Long là 0.5 MWp; Vĩnh Lộc là 01 MWp; Cát Lái là 01 MWp
2. ***Hình thức hợp đồng***: Hai bên ký hợp đồng hợp tác đầu tư hoặc hợp đồng thuê mái để đầu tư phát điện mặt trời thời hạn 3 đến 5 năm cho địa điểm 248A Nơ Trang Long; thời hạn 20 năm cho địa điểm Vĩnh Lộc và Cát Lái.
3. ***Nguồn vốn***: Công ty Systech xin được đầu tư 100% vốn cho hệ thống điện mặt trời theo chương trình điện mặt trời mái nhà do chính phủ quy định.
4. ***Phương án lắp đặt***: hệ thống điện mặt trời được lắp đặt trên mái nhà hiện hữu của công ty VTB và đấu nối với hệ thống điện 0.4 kV và 22 kV theo phương án

thiết kế được cấp thẩm quyền phê duyệt đảm bảo theo quy định của ngành điện và cho phép hòa vào hệ thống điện hiện hữu của tại các địa điểm(như đề xuất đầu tư kèm theo).

5. ***Phương án tiêu thụ điện***: Công suất phát điện được bán cho công ty VTB hoặc/và bán cho công ty điện lực tỉnh.
6. ***Trách nhiệm của công ty Systech***:

- Bảo đảm lợi ích của VTB
- Tất cả các thủ tục đầu tư sẽ được công ty Systech thực hiện dưới sự phối hợp, giám sát, hỗ trợ của công ty VTB. Công ty Systech sẽ thực hiện dự án EPC, vận hành, thu hồi toàn vật tư, thiết bị của dự án và hoàn trả lại mặt bằng sau khi kết thúc hợp đồng.

Lợi ích của công ty VTB:

- ***Thu nhập từ cho thuê mái, diện tích đất thực hiện dự án***: Giá thuê đề xuất là 12.000 vnd/m2/năm tương đương 120.000.000 vnd/10.000 m2/năm. Giá thuê năm sau tăng 5% so với năm trước tính từ năm thứ 2. Cụ thể với 2.5 ha mái nhà thì số tiền trả cho công ty VTB như sau:

+ Năm thứ 1 : 300,000,000.0
+ Năm thứ 2 : 315,000,000.00
+ Năm thứ 3 : 330,750,000.00
+ Năm thứ 4 : 347,287,500.00
+ Năm thứ 5 : 364,651,875.00

- ***Thu nhập tăng thêm từ giảm chi phí sử dụng điện***: Công ty Systech cam kết sẽ giảm giá bán điện cho công ty 5% so với giá mà công ty VTB mua từ EVN. Lợi ích hàng năm ước tính: từ 150.000.000 vnđ trên 1 MWp.
- ***Thu nhập tăng thêm từ giảm chi phí sửa chữa nhà xưởng:*** trong thời gian hợp tác, công ty Systech có trách nhiệm bỏ kinh phí đầu tư mới, sửa chữa toàn bộ phần hoặc một phần mái nhà sử dụng khi có sự hỏng hóc hoặc định kỳ theo quy định mà công ty VTB.

Ý kiến đóng góp: Cần thương lượng lại thời hạn hợp đồng là 10 năm và các điều kiện phá vỡ hợp đồng…

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua nội dung Dự án Điện Mặt trời tại 3 mặt bằng Nơ Trang Long, Vĩnh Lộc, Cát lái: 100% đồng ý

<u>Nội dung 8</u>: **Nguyên nhân và tình hình Tái cơ cấu CTTV Vitek VTB Hà Nội**

Ô. Đào Trung Thanh trình bày

- Xuất phát từ việc liên tiếp trong các năm đều lỗ, trong 9 tháng đầu năm 2019 Công ty Vitek-VTB Hà Nội liên tục kinh doanh thua lỗ ,nên ngày 09/09/2019, Công ty VTB đã có văn bản chỉ đạo Người đại diện của Công ty VTB tại Công ty Vitek Hà Nội thực hiện các thủ tục cần thiết để tái cơ cấu lại Công ty Vitek, trong đó có việc thay đổi nhân sự.
- Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua nội dung Báo cáo Nguyên nhân và tình hình Tái cơ cấu CTTV Vitek VTB Hà Nội: 100% đồng ý

<u>Nội dung 9</u>: **Các vấn đề khác** Ông Vũ Dương Ngọc Duy – Tổng Giám Đốc trình bày

- Sơ đồ tổ chức từ T10/2019: Thêm Ban thương hiệu quốc gia, thành lập Phòng Kỹ thuật, Bán lẻ - Thương mại điện tử.
- Phân công trong Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban.

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua Sơ đồ tổ chức: 100% đồng ý.

- **Các Nghị Quyết của Hội Đồng Quản Trị năm 2019:**

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	Nghị Quyết số: 02/2019/NQ-VTB-HĐQT	08/01/2019	Nghị quyết HĐQT phiên họp tháng 01/2019.
2.	Nghị Quyết số: 10/2019-NQ/VTB-HĐQT	05/03/2019	Nghị quyết HĐQT về chương trình tổ chức Hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
3.	Nghị Quyết số: 04/2019-NQ-HĐQT	05/03/2019	Nghị quyết HĐQT về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và chủ tịch HĐQT
4.	Nghị Quyết số: 06/2019-NQ-HĐQT	05/03/2019	Nghị quyết HĐQT về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT
5.	Nghị Quyết số: 08/2019-NQ-HĐQT	05/03/2019	Nghị quyết HĐQT về việc bầu chức vụ Chủ tịch HĐQT
6.	Nghị Quyết số: 12/2019-NQ/VTB-HĐQT	17/04/2019	Nghị Quyết HĐQT về việc điều chỉnh vốn đầu tư xây dựng và lựa chọn nhà thầu xây dựng nhà xưởng của dự án "Nhà máy sản xuất lắp ráp điện tử, điên dân dụng và tin học Cát Lái"
7.	Nghị Quyết số: 16/2019-NQ/VTB-HĐQT	13/05/2019	Nghị quyết về việc chi trả cổ tức năm 2018
8.	Nghị Quyết số: 18/2019-NQ/VTB-HĐQT	05/07/2019	Nghị quyết phiên họp tháng 07-2019
9.	Nghị Quyết số: 22/2019-NQ/VTB-HĐQT	08/10/2019	Nghị quyết phiên họp tháng 10-2019

B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC:

HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Tổng giám đốc điều hành, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Tổng giám đốc;

Kết quả giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc: nhìn chung trong năm 2019, Tổng Giám Đốc Công Ty Viettronics Tân Bình đã thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các chỉ đạo, quyết định của HĐQT, cụ thể:

- Đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ điều hành SXKD, báo cáo kịp thời các nội dung và trình HĐQT công ty xem xét và phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết HĐQT.
- Báo cáo thực hiện định kỳ về SXKD, tình hình tài chính của công ty kịp thời và chính xác.

- Tổ chức triển khai, thực hiện đúng qui định về chế độ đối với người lao động như BHXH, BHYT, BHTN....
- Lãnh đạo Công ty thực hiện tốt kế hoạch Doanh số và lợi nhuận của Công Ty, đảm bảo những cam kết về các chỉ số kế toán đối với HĐQT.

C. THÙ LAO VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- Chi trong năm 2019 các khoản phụ cấp cho Hội đồng quản trị là: **144.000.000 đ**

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thù lao (VND)	Ghi chú
1.	Lưu Hoàng Long	Chủ tịch HĐQT	12.000.000	Quý 1/2019
2.	Bùi Mạnh Hùng	Chủ tịch HĐQT	36.000.000	Quý 2,3,4/2019
3.	Vũ Dương Ngọc Duy	Thành viên	24.000.000	Năm 2019
4.	Văn Viết Tuấn	Thành viên	24.000.000	Năm 2019
5.	Nguyễn Hồng Kỳ	Thành viên	6.000.000	Quý 1/2029
6.	Đào Trung Thanh	Thành viên	24.000.000	Năm 2019
7.	Phạm Nguyên Anh	Thành viên	18.000.000	Quý 2,3,4/2019
Tổng cộng			**144.000.000**	

- Chi phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị là: **105.012.720 đ**

STT	Khoản mục chi phí	Số tiền (VND)	Ghi chú:
1	Chi phí công tác	77.852.820	
2	Chi phí tiếp khách	27.159.900	
Tổng Cộng:		**105.012.720**	

- Tổng thù lao và chi phí hoạt động trong năm 2019 của Hội Đồng Quản Trị: **249.012.720 đồng**

E. MỤC TIÊU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020:

-Tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty bằng việc:

+ Đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới có tính cạnh tranh hơn như:

–Phát triển LED Karaoke Smart TV trên cơ sở thiết kế trên nền Android 7.0.

–Phát triển Loa kéo thông minh với APP Karaoke Vitek VTB online và offline.

–Tiếp tục nghiên cứu triển khai Smart Home.

–Hoàn thành và đưa ra thị trường dòng sản phẩm Led thế hệ 2, với nhiều tính năng nổi trội.

+ Hoàn thành việc gia hạn thuê đất tại 248A Nơ Trang Long, P.12, Q.Bình Thạnh.

+ Hoàn thiện hồ sơ pháp lý, thực hiện dự án đầu tư tại Cát Lái, 6 Phạm Văn Hai.

- Tiếp tục tìm kiếm mở rộng đa dạng sản phẩm cũng như hình thức kinh doanh mới: xuất khẩu, hợp tác sản xuất kinh doanh.... nhằm đảm bảo mục tiêu về doanh thu và lợi nhuận đề ra của trong năm.

VI. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

1.1 Về hoạt động:

Ban Kiểm soát VTB gồm 03 thành viên: 01 trưởng ban (làm việc chuyên trách) và 2 thành viên do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) VTB ngày 20/04/2019 bầu mới với thành phần:

- Bà Lê Thị Lan thay Ông Nguyễn Phước Hiệp - Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Vũ Văn Tuân thay Ông Nguyễn Hữu Bảo Thạch- Thành Viên Ban kiểm soát.
- Bà Đặng Thị Hạnh thay Ông Huỳnh Văn Đức - Thành viên Ban kiểm soát.

Trong năm 2019 Ban kiểm soát mới đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của VTB, như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý trong việc quản lý và điều hành công ty.

- Lên kế hoạch làm việc trong năm 2019 đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao. Căn cứ vào kế hoạch đã thông qua, tối thiểu 6 tháng Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra định kỳ, kịp thời kiến nghị với Ban điều hành và HĐQT để đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết đề ra đúng quy định của Pháp luật và bảo đảm lợi ích cho cổ đông.

- Trưởng Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp HĐQT, nhằm duy trì thường xuyên, giám sát các hoạt động của VTB. Tại các cuộc họp, Ban kiểm soát luôn giữ vị trí độc lập của mình trong việc giám sát và đóng góp ý kiến.

- Làm việc với Người đại diện vốn và ban lãnh đạo của Doanh nghiệp có vốn góp của VTB để giám sát quyền cổ đông của VTB tại các Doanh nghiệp.

- VTB hoạt động trên địa bàn rộng, có 3 đơn vị cổ phần thành viên, biên chế của Ban kiểm soát lại ít, do vậy công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát có những hạn chế nhất định. Ban kiểm soát có cả thành viên ngoài VTB, nên công tác tham khảo, trao đổi kinh nghiệm, hình thức hoạt động, phương thức làm việc của Ban kiểm soát thường xuyên được đổi mới phù hợp đáp ứng với tình hình hoạt động của VTB.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện thẩm tra báo cáo tài chính năm 2019 của VTB.

- Các công việc theo quyết định của ĐHĐCĐ, quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.

- Báo cáo quả giám sát và kiểm tra của Ban kiểm soát, kiến nghị HĐQT và Tổng Giám đốc thực hiện các nội dung chưa tuân thủ quy định của Công Ty.

1.2 Về Thù lao và Chi phí hoạt động:

Mức thù lao Ban kiểm soát năm 2019 cũng bằng mức thù lao của năm 2018 là 30.000.000đồng/năm, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thù lao (VND)	Ghi chú
1.	Nguyễn Phước Hiệp	Trưởng BKS	4.500.000	Quý 1/2019
2.	Lê Thị Lan	Trưởng BKS	13.500.000	Quý 2,3,4/2019
3.	Huỳnh Văn Đức	Thành viên	1.500.000	Quý 1/2019
4.	Vũ Văn Tuân	Thành viên	4.500.000	Quý 2,3,4/2019
5.	Nguyễn Hữu Bảo Thạch	Thành viên	1.500.000	Quý 1/2019
6.	Đặng Thị Hạnh	Thành viên	4.500.000	Quý 2,3,4/2019
Tổng cộng			**30.000.000**	

Trong năm qua, Ban kiểm soát đã tận dụng cơ sở vật chất của Công ty và của cổ đông chi phối để tổ chức các buổi họp, qua đó không phát sinh các chi phí khác.

1.2 Tổng kết các cuộc họp:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Số lần Kiến nghị
1	Lê Thị Lan	Trưởng ban	20/04/2019	04	100%	01
2	Vũ Văn Tuân	Thành viên	20/04/2019	04	100%	
3	Đặng Thị Hạnh	Thành viên	20/04/2019	04	100%	

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính

2.1 Tình hình hoạt động: Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

Căn cứ Nghị quyết số: 14/2019/NQ-VTB-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2019 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 và kết quả thực hiện, Ban kiểm soát báo cáo như sau:

ĐVT: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ KH/TH
1	Tổng doanh thu thuần	Đồng	598.000.000.000	363.300.356.224	60,8%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	24.500.000.000	20.940.300.656	85,5%

2.2 Công tác kiểm tra giám sát tài chính

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tiến hành công tác kiểm tra giám sát về quản lý tài sản, nguồn vốn, chính sách đối với người lao động, trong đó:

Ban kiểm soát đã phối hợp với phòng Tài chính Kế toán VTB đã tham gia kiểm tra sổ sách, các công nợ phải thu, phải trả, các khoản tạm ứng, thu chi bằng tiền mặt, các báo cáo kiểm kê vật tư, tài sản, hàng tồn kho, các biên bản kiểm kê tài sản cố định, kiểm tra tình hình đối chiếu công nợ, chính sách đối với người lao động. Chúng tôi đã tiến hành xem xét, kiểm tra số liệu và các nội dung công bố trên Báo cáo tài chính đã được Công ty kiểm toán kết luận

2.3 Thẩm định báo cáo tài chính năm 2019:

Báo cáo kiểm toán độc lập và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công Ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY. Theo báo cáo của kiểm toán số 59/2020/UHY-BCKT và số 61/2020/UHY-BCKT ngày 28 tháng 2 năm 2020, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình tại ngày 31-12-2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp VN và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Qua kiểm tra, Ban kiểm soát thống nhất với "Các khoản công nợ tiềm tàng" cũng như ý kiến nhận xét, đánh giá về hoạt động tài chính năm 2019 của Công ty kiểm toán.

2.3.1 Đối với Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán

(I) Báo cáo kết quả kinh doanh

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2019
1	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**	**150.407.982.644**
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	7.325.307.827
3	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)**	**10**	**143.082.674.817**
4	**Giá vốn hàng bán**	**11**	**89.729.204.590**
5	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)**	**20**	**53.353.470.227**
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.170.098.779
7	Chi phí tài chính	22	1.757.427.754
8	Chi phí bán hàng	25	34.954.957.257
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	13.187.505.279
10	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+[21-22]-[25+26])**	**30**	**8.623.678.716**
11	Thu nhập khác	**31**	803.229.250
12	Chi phí khác	**32**	403.137.142
13	**Lợi nhuận khác (40=31-32)**	**40**	**400.092.108**
14	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)**	**50**	**9.023.770.824**
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	**51**	1.626.597.143
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	**52**	-
17	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)**	**60**	**7.397.173.681**

(II) Bảng cân đối kế toán:

ĐVT: VNĐ

STT	TÀI SẢN	Mã số	Năm 2019
A	**TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)**	**100**	**163.009.434.468**
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	417.764.899
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	25.500.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	53.793.418.764
IV	Hàng tồn kho	140	79.552.722.485
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	3.745.528.320
B	**TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250)**	**200**	**97.637.778.946**
I	Phải thu dài hạn	210	15.343.741.940
II	Tài sản cố định	220	38.490.394.685
III	Tài sản dở dang dài hạn	240	32.493.148.934
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.201.199.866
V	Tài sản dài hạn khác	260	6.109.293.521
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	**270**	**260.647.213.414**

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Năm 2019
C	**NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)**	**300**	**71.166.485.950**
I	Nợ ngắn hạn	310	47.655.098.617
II	Nợ dài hạn	330	23.511.387.333
D	**VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)**	**400**	**189.480.727.464**
I	Vốn chủ sở hữu	410	189.480.727.464
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440**	**260.647.213.414**

2.3.2 Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán

(I) Báo cáo kết quả kinh doanh:

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2019
1	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**	**367.903.532.544**
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	8.344.319.701
3	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)**	**10**	**359.559.212.843**
4	**Giá vốn hàng bán**	**11**	**234.623.249.993**
5	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)**	**20**	**124.935.962.850**
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	3.438.914.767
7	Chi phí tài chính	22	2.406.467.873
8	Chi phí bán hàng	25	87.341.633.485
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	17.927.949.198
10	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+[21-22]-[25+26])**	**30**	**20.698.827.061**
11	Thu nhập khác	**31**	302.228.614
12	Chi phí khác	**32**	60.755.019
13	**Lợi nhuận khác (40=31-32)**	**40**	**241.473.595**
14	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)**	**50**	**20.940.300.656**
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	**51**	5.944.013.817
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	**52**	-998.486.270
17	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)**	**60**	**15.994.773.109**
17,1	Lợi nhuận sau thuế của Công Ty mẹ	61	12.512.498.016
17,2	Lợi nhuận sau thuế của cổ dông không kiểm soát	62	3.482.275.093
18	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**70**	**1.158**

(II) Bảng cân đối kế toán:

ĐVT: VNĐ

STT	TÀI SẢN	Mã số	Năm 2019
A	**TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)**	**100**	**235.081.365.245**
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	17.828.863.014
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	25.787.396.250
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	49.577.350.125
IV	Hàng tồn kho	140	135.887.338.099
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	6.000.417.757
B	**TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250)**	**200**	**97.006.859.284**
I	Phải thu dài hạn	210	15.428.961.940
II	Tài sản cố định	220	39.082.240.997
III	Tài sản dở dang dài hạn	240	32.493.148.934
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	250	-
V	Tài sản dài hạn khác	260	10.002.507.413
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	**270**	**332.088.224.529**

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Năm 2019
C	**NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)**	**300**	**126.936.438.257**
I	Nợ ngắn hạn	310	102.523.230.897
II	Nợ dài hạn	330	24.413.207.360
D	**VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)**	**400**	**205.151.786.272**
I	Vốn chủ sở hữu	410	205.151.786.272
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440**	**332.088.224.529**

Theo báo cáo Tài chính hợp nhất đã kiểm toán, tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp là: **20.940.300.656** đồng, so với kế hoạch **24.500.000.000** đồng, đạt **85,5%** kế hoạch và tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là: **15.994.773.109** đồng, so với kế hoạch **19.600.000.000** đồng, đạt **81,6%** kế hoạch.

3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Người điều hành doanh nghiệp khác

3.1 *Công tác điều hành của Hội đồng Quản trị:*

Hội đồng Quản trị đã thực thi công việc theo đúng nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm và quyền hạn của mình, các công tác lớn thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được bàn bạc, trao đổi và quyết nghị bằng Nghị quyết.

Trong năm 2019, HĐQT đã duy trì được các cuộc họp định kỳ, thường xuyên. Các cuộc họp được triệu tập đúng trình tự, thủ tục, tài liệu họp được chuẩn bị chu đáo và các cuộc họp đều mời Trưởng ban kiểm soát tham dự. Trong năm qua, đã đưa ra được các Nghị quyết để quản trị, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của VTB theo định hướng của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng Quản trị luôn bám sát các hoạt động của Ban điều hành, kịp thời đưa ra các định hướng và chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Đánh giá: Về cơ bản, HĐQT đã thực hiện quản trị hiệu quả bộ máy điều hành của VTB trong năm 2019 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Ban kiểm soát không nhận thấy có hoạt động bất thường của thành viên HĐQT ảnh hưởng tới lợi ích của VTB.

3.2 *Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý:*

Ban điều hành và cán bộ quản lý của VTB luôn tuân thủ sự chỉ đạo của HĐQT, góp phần ổn định tổ chức bộ máy và nhân sự, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

Ban điều hành đã chủ động bám sát nhu cầu thị trường nên đã đưa ra được các quyết định và chỉ đạo kịp thời trong việc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh.

Tổng Giám đốc làm việc thường xuyên với đại diện đơn vị có vốn góp chi phối, để kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động SXKD và đầu tư của đơn vị vào Công ty cổ phần thành viên.

Đánh giá: Ban điều hành và các cán bộ quản lý đã thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, qua đó quản trị hiệu quả bộ máy điều hành của VTB trong năm 2019. Ban kiểm soát không phát hiện hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý làm ảnh hưởng tới lợi ích của VTB.

4. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019

VTB hoạt động trên địa bàn rộng, có 3 đơn vị cổ phần thành viên, biên chế của Ban kiểm soát lại ít, Ban kiểm soát có cả thành viên ngoài VTB, mặt khác các thành viên làm việc kiêm nhiệm, do vậy công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát có những hạn chế nhất định.

Ban kiểm soát lên kế hoạch làm việc trong năm 2019, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và nhiệm vụ ĐHCĐ giao. Căn cứ vào kế hoạch đã thông qua, Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra định kỳ, kịp thời kiến nghị với Ban điều hành và HĐQT để đảm bảo việc thực hiện các nghị quyết đề ra đúng quy định.

Phối hợp với Người đại diện vốn, các phòng ban chức năng của Công ty tiến hành công tác kiểm soát tại các đơn vị thành viên có vốn góp của Công ty.

Ban kiểm soát tiến hành lựa chọn công ty kiểm toán độc lập 2019 phù hợp với quy định của Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình, đồng thời đề xuất đến Hội đồng Quản trị để thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2019 của Công ty.

Các thành viên làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, cẩn trọng, luôn đặt lợi ích của VTB trên lợi ích cá nhân.

Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác với các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng của VTB và đại diện các đơn vị Công ty cổ phần thành viên.

Chấp hành thường xuyên, đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, điều lệ và các thể thức hoạt động của BKS. Thực hiện gửi đầy đủ, trung thực các báo cáo giám sát và báo cáo khác theo quy định.

Đánh giá: Ban kiểm soát hoạt động trong năm 2019 theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ VTB.

5. Hoạt động, thù lao và chí phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên

- Các thành viên Ban kiểm soát ngoài việc họp để giải quyết công việc trực tiếp mà còn thường xuyên trao đổi công việc qua thư điện tử, điện thoại… để làm rõ những vấn đề chuyên môn và giải quyết kịp thời các công việc. Ban kiểm soát đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao trong năm 2019.
- Ban kiểm soát nhận thù lao theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Do tận dụng cơ sở vật chất hiện có tại Doanh nghiệp để tiến hành các cuộc họp BKS nên không phát sinh chi phí hoạt động.

6. Tình hình phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin, cập nhật tình hình hoạt động SXKD của VTB.

Trưởng Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp HĐQT thường kỳ, nhằm duy trì thường xuyên, giám sát các hoạt động của VTB. Tại các cuộc họp, Ban kiểm soát luôn giữ vị trí độc lập của mình trong việc giám sát và đóng góp ý kiến.

Các kiến nghị và đề xuất của BKS đều được HĐQT và Ban điều hành xem xét và thực hiện đảm bảo lợi ích của Công Ty và tuân thủ các quy định của Pháp luật.

Nhìn chung, trong năm 2019, BKS được cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết trong quá trình giám sát kiểm tra.

7. Một số kiến nghị

Căn cứ vào kết quả hoạt động năm 2019, Ban kiểm soát kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành VTB, như sau:

- Tổng kết việc thực hiện kết quả sản xuất và kinh doanh 2019, căn cứ vào kết quả tổng kết, tiến hành rà soát, xây dựng định hướng chiến lược cho năm mới dựa trên năng lực hoạt động, nguồn lực và lợi thế của VTB và các đơn vị thành viên có xem xét đến đặc thù hoạt động và môi trường kinh doanh hiện tại cũng như triển vọng tương lai. Bên cạnh đó lên phương án nghiên cứu và phát triển các sản

phẩm, dịch vụ mới dựa trên kinh nghiệm hiện có, trong đó tập trung vào các sản phẩm, dịch vụ có giá trị giá tăng và hiệu quả kinh tế cao;

- Xây dựng và sửa đổi các quy chế nội bộ để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.
- Xem xét giải quyết giảm hàng tồn kho đặc biệt tồn kho thành phẩm, vật tư không thể chuyển đổi sử dụng, kiểm soát tăng cường, đôn đốc thu hồi nợ đến hạn, quay vòng vốn phục vụ tốt nhất cho SXKD.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh năng suất.
- Phân tích và có phương án tốt nhất cho Công ty Vitek Hà Nội.

Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ thông qua báo cáo.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ***(Đính kèm báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán)***

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 3 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0300971837 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH Q. BÌNH THẠNH - TP. HỒ CHÍ MINH

Vũ Dương Ngọc Duy

UHY Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn UHY

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2019

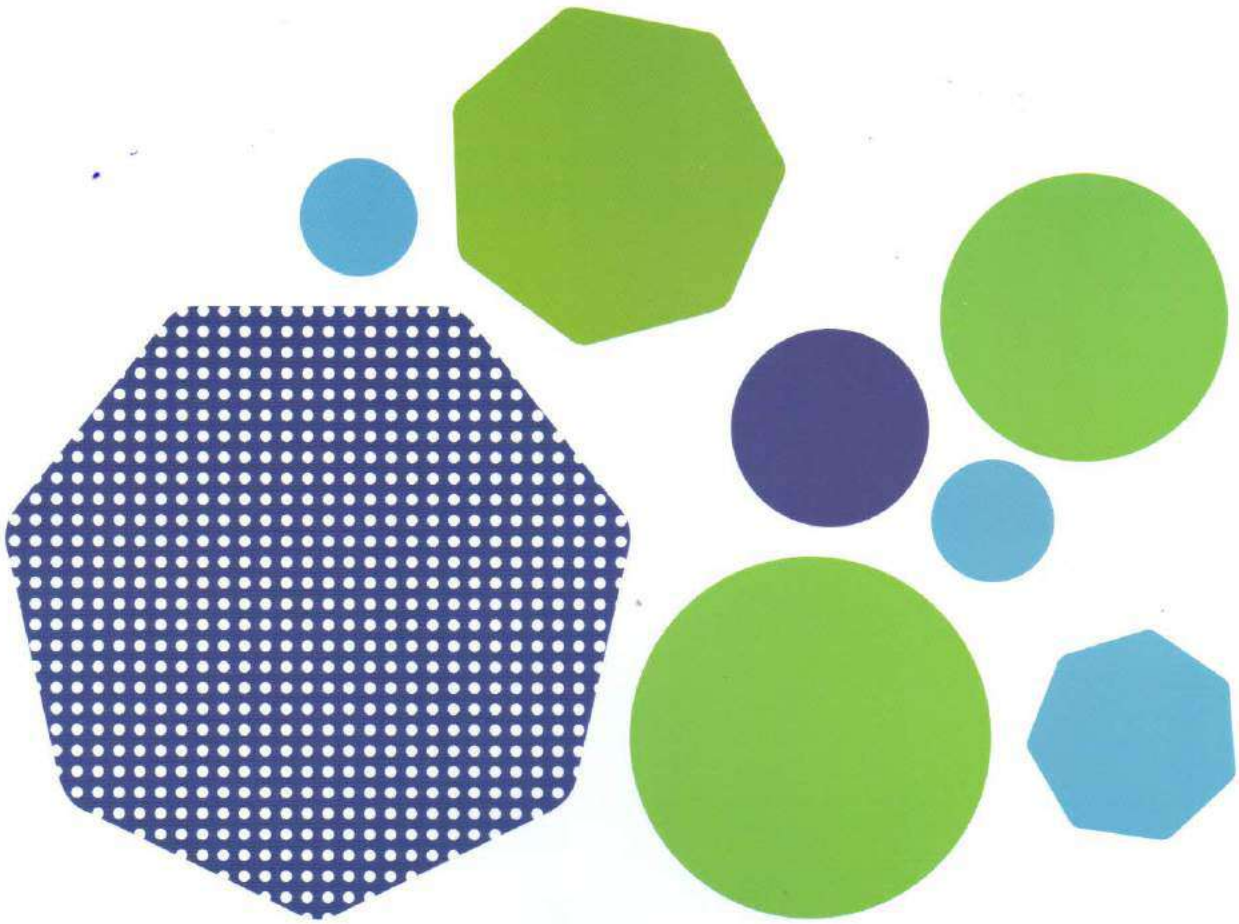

Thành viên độc lập của Hãng UHY Quốc tế

Giúp Khách hàng phát triển thịnh vượng

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	11 - 35

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình (Sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Bùi Mạnh Hùng	Chủ tịch	Bổ nhiệm từ ngày 05/03/2019
Ông Lưu Hoàng Long	Chủ tịch	Miễn nhiệm từ ngày 05/03/2019
Ông Vũ Dương Ngọc Duy	Thành viên	
Ông Đào Trung Thanh	Thành viên	
Ông Văn Viết Tuấn	Thành viên	
Ông Phạm Nguyên Anh	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 20/04/2019
Ông Nguyễn Hồng Kỳ	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 20/04/2019

Ban Tổng Giám đốc

Ông Vũ Dương Ngọc Duy	Tổng Giám đốc
Ông Đào Trung Thanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Văn Viết Tuấn	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Bà Lê Thị Lan	Trưởng ban	Bổ nhiệm từ ngày 20/04/2019
Bà Đặng Thị Hạnh	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 20/04/2019
Ông Vũ Văn Tuân	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 20/04/2019
Ông Nguyễn Phước Hiệp	Trưởng ban	Miễn nhiệm từ ngày 20/04/2019
Ông Nguyễn Hữu Bảo Thạch	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 20/04/2019
Ông Huỳnh Văn Đức	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 20/04/2019

Kế toán trưởng

Bà Trương Thị Thùy Linh

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng, không có sự kiện phát sinh nào sau ngày 31/12/2019 có ảnh hưởng trọng yếu cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không; và
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và quy định về quản trị Công ty tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

M.S.D.N: 0300391837 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH Q. BÌNH THẠNH - TP. HỒ CHÍ MINH

Vũ Dương Ngọc Duy
Tổng Giám đốc
Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2020

Số: 61/2020/UHY - BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2020, từ trang 6 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo Chuẩn mực Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ sở: Tầng 5, Tháp B2
Tòa nhà Roman Plaza, Đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ,
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại: 84 24 5678 3999 Fax: 84 24 5678 3999
www.uhy.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Nguyễn Minh Long	**Lê Quang Nghĩa**
Phó Tổng Giám đốc	**Kiểm toán viên**
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 0666-2018-112-1	Giấy CNĐKHN kiểm toán số 3660-2017-112-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2019 VND	Tại 01/01/2019 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**235.081.365.245**	**393.824.190.103**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**4**	**17.828.863.014**	**2.707.937.145**
Tiền	111		3.728.863.014	2.707.937.145
Các khoản tương đương tiền	112		14.100.000.000	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	**7**	**25.787.396.250**	**27.287.396.250**
Chứng khoán kinh doanh	121	7.1	287.396.250	287.396.250
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7.2	25.500.000.000	27.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**49.577.350.125**	**246.633.998.982**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	33.093.959.973	238.781.610.361
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		14.087.692.587	7.269.439.973
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	4.128.282.392	2.197.178.524
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8,9	(1.923.855.742)	(1.807.600.179)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		191.270.915	193.370.303
Hàng tồn kho	**140**	**10**	**135.887.338.099**	**112.391.890.150**
Hàng tồn kho	141		136.573.609.138	113.340.040.189
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(686.271.039)	(948.150.039)
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**6.000.417.757**	**4.802.967.576**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5	3.191.025.447	3.768.169.175
Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.763.691.181	989.097.272
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	45.701.129	45.701.129
TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**97.006.859.284**	**73.271.837.535**
Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**15.428.961.940**	**8.387.671.360**
Trả trước cho người bán dài hạn	212		15.343.741.940	8.330.535.680
Phải thu dài hạn khác	216	9	85.220.000	57.135.680
Tài sản cố định	**220**		**39.082.240.997**	**42.951.228.901**
Tài sản cố định hữu hình	221	11	19.247.491.931	22.508.754.403
- Nguyên giá	*222*		*85.887.065.677*	*85.700.728.602*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*223*		*(66.639.573.746)*	*(63.191.974.199)*
Tài sản cố định vô hình	227	12	19.834.749.066	20.442.474.498
- Nguyên giá	*228*		*27.022.755.225*	*27.022.755.225*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*229*		*(7.188.006.159)*	*(6.580.280.727)*
Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**32.493.148.934**	**11.023.167.846**
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	6	32.493.148.934	11.023.167.846
Tài sản dài hạn khác	**260**		**10.002.507.413**	**10.909.769.428**
Chi phí trả trước dài hạn	261	5	5.933.010.322	7.698.666.572
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		4.069.497.091	3.211.102.856
TỔNG TÀI SẢN	**270**		**332.088.224.529**	**467.096.027.638**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2019 VND	Tại 01/01/2019 VND
NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**126.936.438.257**	**257.728.778.273**
Nợ ngắn hạn	**310**		**102.523.230.897**	**250.703.782.871**
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	19.109.906.636	207.080.349.895
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	21.226.471.220	21.108.343.066
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	2.160.997.926	3.742.621.191
Phải trả người lao động	314		5.405.673.231	5.494.248.980
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	2.734.700.374	3.698.486.850
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		72.775.000	94.075.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	17	498.035.991	222.247.224
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	33.594.884.429	-
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		14.820.612.000	7.607.222.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.899.174.090	1.656.188.665
Nợ dài hạn	**330**		**24.413.207.360**	**7.024.995.402**
Phải trả dài hạn khác	337	17	6.234.387.333	6.066.017.280
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	17.277.000.000	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	341		901.820.027	958.978.122
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**205.151.786.272**	**209.367.249.365**
Vốn chủ sở hữu	**410**	**19**	**205.151.786.272**	**209.367.249.365**
Vốn góp của chủ sở hữu	411		119.820.500.000	119.820.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*119.820.500.000*	*119.820.500.000*
Thặng dư vốn cổ phần	412		69.032.627.878	69.032.627.878
Cổ phiếu quỹ	415		(23.523.044.392)	(23.422.354.183)
Quỹ đầu tư phát triển	418		9.053.372.926	8.369.127.957
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		22.695.654.695	29.866.348.668
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		*12.555.434.235*	*13.922.557.687*
- LNST chưa phân phối năm này	*421b*		*10.140.220.460*	*15.943.790.981*
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		8.072.675.165	5.700.999.045
TỔNG NGUỒN VỐN	**440**		**332.088.224.529**	**467.096.027.638**

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH

Vũ Dương Ngọc Duy	**Trương Thị Thùy Linh**	**Trương Thị Thùy Linh**
Tổng Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**20**	**367.903.532.544**	**544.279.118.405**
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	21	8.344.319.701	7.761.795.816
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	**10**		**359.559.212.843**	**536.517.322.589**
Giá vốn hàng bán	**11**	**22**	**234.623.249.993**	**427.078.626.825**
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**20**		**124.935.962.850**	**109.438.695.764**
Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	3.438.914.767	4.429.632.143
Chi phí tài chính	22	24	2.406.467.873	2.278.036.227
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*1.325.435.313*	*1.427.481.045*
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
Chi phí bán hàng	25	25	87.341.633.485	70.480.435.120
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	17.927.949.198	17.178.336.662
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**20.698.827.061**	**23.931.519.898**
Thu nhập khác	31		302.228.614	108.954.765
Chi phí khác	32		60.755.019	516.792.801
Lợi nhuận khác	**40**		**241.473.595**	**(407.838.036)**
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**20.940.300.656**	**23.523.681.862**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		5.944.013.817	5.564.951.128
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(998.486.270)	(613.627.377)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**15.994.773.109**	**18.572.358.111**
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		12.512.498.016	16.564.501.436
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		3.482.275.093	2.007.856.675
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	**27**	**1.158**	**1.435**
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**71**	**28**	**1.158**	**1.435**

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH

Vũ Dương Ngọc Duy	**Trương Thị Thùy Linh**	**Trương Thị Thùy Linh**
Tổng Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	**01**		**20.940.300.656**	**23.523.681.862**
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		4.125.536.579	5.355.642.202
Các khoản dự phòng	03		7.067.766.563	4.589.797.543
Lãi các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(13.473)	(276.512)
Lãi hoạt động đầu tư	05		(2.774.564.934)	(4.439.047.147)
Chi phí lãi vay	06		1.325.435.313	1.427.481.045
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	**08**		***30.684.460.704***	***30.457.278.993***
Giảm các khoản phải thu	09		187.949.091.179	181.946.566.998
Tăng hàng tồn kho	10		(23.233.568.949)	(4.645.223.342)
Giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(181.513.565.240)	(273.617.771.897)
Giảm chi phí trả trước	12		2.342.799.978	7.977.628.683
Tiền lãi vay đã trả	14		(1.243.435.313)	(1.417.268.717)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(6.398.668.485)	(6.070.435.368)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.306.345.601)	(1.365.031.766)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		***7.280.768.273***	***(66.734.256.416)***
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(30.177.075.751)	(1.047.892.031)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	20.000.000.000
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(30.500.000.000)	(22.500.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		32.000.000.000	65.200.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.144.250.490	4.439.047.147
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		***(26.532.825.261)***	***66.091.155.116***

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP)

(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ đi vay	33		176.354.715.673	147.173.741.177
Tiền trả nợ gốc vay	34		(125.482.831.244)	(147.173.741.177)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(16.498.915.045)	(13.427.662.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***		***34.372.969.384***	***(13.427.662.500)***
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**		**15.120.912.396**	**(14.070.763.800)**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**4**	**2.707.937.145**	**16.778.424.433**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		13.473	276.512
Tiền và tương đương tiền cuối năm	**70**	**4**	**17.828.863.014**	**2.707.937.145**

Vũ Dương Ngọc Duy	**Trương Thị Thùy Linh**	**Trương Thị Thùy Linh**
Tổng Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty cổ phần Viettronics Tân Bình được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 240/2003/QĐ-BCN ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300391837 đăng ký lần đầu ngày 06/07/2004, thay đổi lần thứ 10 ngày 20/05/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 120.000.000.000 VND (Một trăm hai mươi tỉ đồng).

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2019: 119.820.500.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại: 248A Nơ Trang Long, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

1.2 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

- Sản xuất thiết bị điện tử - chi tiết: sản xuất sản phẩm điện lạnh, điện dân dụng. Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác - chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị y tế ,bán buôn máy phát điện.
- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện (không sản xuất tại trụ sở).
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi - chi tiết: lắp ráp, bảo hành sản phẩm tin học, bảo dưỡng, sửa chữa máy tính.
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm- chi tiết: kinh doanh sản phẩm tin học, mua bán máy tính, phần mềm máy tính đã đóng gói, thiết bị ngoại vi.
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông - chi tiết: kinh doanh sản phẩm điện tử, thiết bị điện tử viễn thông linh kiện điện thoại điều khiển thiết bị phát sóng.
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính - chi tiết thiết kế hệ thống máy tính (thiết kế, tạo lập trang chủ, internet, thiết kế hệ thống máy tính tích hợp với phần cứng phần mềm và với các công nghệ truyền thông) (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet tại trụ sở).
- Sửa chữa máy móc, thiết bị chi tiết: bảo dưỡng, sửa chữa máy văn phòng, sửa chữa máy móc, thiết bị y tế.
- Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình - chi tiết: sửa chữa, bảo dưỡng máy điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy, tủ lạnh, máy hút ẩm, hút khí, khử mùi, máy khâu, đồ điện.
- Lắp đặt hệ thống điện - chi tiết: sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống điện dân dụng.
- Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng - chi tiết: sữa chữa, bảo dưỡng thiết bị chụp ảnh, ti vi, loa.
- Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu - chi tiết: dịch vụ cung cấp thông tin lên mạng internet, cung cấp dịch vụ ứng dụng internet (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet tại trụ sở).
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - chi tiết: mua bán máy in, phụ tùng và vật tư ngành in: máy photocopy, máy vẽ, thiết bị phục vụ, thiết kế, thiết bị phòng thí nghiệm, bán buôn hóa chất xét nghiệm cho ngành y tế (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh).
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác - chi tiết cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ - chi tiết hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xép hàng hóa (không hoạt động tại trụ sở).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

1.2 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH (TIẾP)

- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (không sản xuất tại trụ sở).
- Giáo dục nghề nghiệp (không hoạt động tại trụ sở).
- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng - chi tiết sản xuất sản phẩm điện, điện tử (không tái chế nhựa, kim loại phế thải, xi mạ điện).
- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính - chi tiết: sản xuất sản phẩm tin học (không tái chế nhựa, kim loại phế thải, xi mạ điện).
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học - chi tiết: lắp ráp, bảo hành sản phẩm điện tử (không gia công cơ khí, tái chế biến thải, xi, mạ, điện tại trụ sở).
- Sửa chữa thiết bị điện - chi tiết: lắp ráp, bảo hành sản phẩm điện, điện lạnh, điện dân dụng.
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - chi tiết: kinh doanh sản phẩm điện, mua bán máy giặt, giường, tủ, bàn ghế, dụng cụ y tế.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê chi tiết: kinh doanh bất động sản, văn phòng cho thuê.
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tinh - chi tiết tích hợp mạng cục bộ (LAN), tư vấn phần cứng - phần mềm máy tính).
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Giáo dục tiểu học (không hoạt động tại trụ sở).
- Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông (không hoạt động tại trụ sở).
- Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở).
- Đào tạo đại học và sau đại học (không hoạt động tại trụ sở).
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật - chi tiết: doanh nghiệp làm dịch vụ bảo quản thuốc.
- Bốc xếp hàng hóa hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - chi tiết: dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan, hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan đến hải cảng.
- Đại lý môi giới, đấu giá - chi tiết môi giới thuê tàu biển, phương tiện vận tải đường bộ.

1.3 CHU KỲ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.4 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ biểu quyết	
		01/01/2019	31/12/2019	01/01/2019	31/12/2019
Công ty con					
Công ty CP Công nghệ Thông tin VTB	248A Nơ Trang Long, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	51,00%	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty CP Vitek – VTB Hà Nội	P.601. số 18 Phố Ngụy Như Kon Tum, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội	81,86%	81,86%	81,86%	81,86%
Công ty CP Thương mại JS VTB	248A Nơ Trang Long, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	70,00%	70,00%	70,00%	70,00%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

1.4 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP (TIẾP)

Công ty liên kết: Không có

Cơ sở đồng kiểm soát: Không có

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty CP Viettronics Tân Bình - Nhà máy sản xuất, lắp ráp tivi màu	6 Phạm Văn Hai, Q. Tân Bình, TP. HCM
Chi nhánh Công ty CP Viettronics Tân Bình - Nhà máy sản xuất, lắp ráp các sản phẩm điện tử, điện lạnh, điện dân dụng	B58/II-B59/II Đường 2E, KCN Vĩnh Lộc, H. Bình Chánh, TP. HCM
Chi nhánh Công ty Cổ phần CP Viettronics Tân Bình tại Hà Nội	Tầng 3, tòa nhà 3B Đặng Thái Thân, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO VÀ NĂM TÀI CHÍNH

2.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2.2 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập trên cơ sở hợp nhất các Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty Mẹ và các Công ty con. Các giao dịch nội bộ và số dư nội bộ đã được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

2.3 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch. Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này:

3.1 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính (kỳ hoạt động). Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.2 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

3.3 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc Công ty có ý định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn, bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trình bày theo giá trị thấp hơn giữa giá gốc và giá trị có thể thu hồi được. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được, số tổn thất do không thu hồi được phải được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

3.4 CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của Công ty được trích lập theo các quy định tại Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ tài chính về Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh về kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép lập dự phòng khoản thu khó đòi cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán hay các khó khăn tương tự. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi hạch toán vào chi phí quản lý trong năm.

3.5 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung hoặc chi phí liên quan khác, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền sau từng lần nhập. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất...) của hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.6 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ HAO MÒN

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và lệ phí trước bạ, nếu có.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà xưởng, vật kiến trúc	07 – 25
Máy móc, thiết bị	03 – 10
Phương tiện vận tải	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

3.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH VÀ HAO MÒN

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá và hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất.

Phần mềm máy tính

Giá mua phần mềm máy tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 5 năm.

3.8 CHI PHÍ XÂY DỰNG DỞ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các tài sản là các thiết bị đang trong quá trình đầu tư mua sắm và lắp đặt, chưa đưa vào sử dụng, các công trình xây dựng cơ bản đang trong quá trình xây dựng chưa được nghiệm thu và đưa vào sử dụng tại thời điểm khóa sổ lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc này bao gồm: chi phí hàng hóa, dịch vụ phải trả cho các nhà thầu, người cung cấp, chi phí lãi vay có liên quan trong giai đoạn đầu tư và các chi phí hợp lý khác liên quan trực tiếp đến việc hình thành tài sản sau này. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.9 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Chi phí thành lập;
- Chi phí trước hoạt động/ chi phí chuẩn bị sản xuất (bao gồm các chi phí đào tạo);
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp;
- Chi phí chạy thử có tải, sản xuất thử phát sinh lớn;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần quá lớn.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Các chi phí sửa chữa lớn được phân bổ vào năm thứ 3 kể từ thời điểm phát sinh chi phí.

3.10 GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một các chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch hàng hoá được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Khi kết quả của một giao dịch về cung cấp dịch vụ không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng

Doanh thu được ghi nhận theo chính sách kế toán về hợp đồng xây dựng (xem phần trình bày dưới đây)

Doanh thu tài chính

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.11 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

3.12 THUẾ

Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ chịu thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực được áp dụng là 20% tính trên thu nhập chịu thuế. Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tuỳ thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3.13 CÁC GIAO DỊCH BẰNG NGOẠI TỆ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.13 CÁC GIAO DỊCH BẰNG NGOẠI TỆ (TIẾP)

- Nếu hợp đồng không qui định tỷ giá thanh toán:
  - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
  - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
  - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
  - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

3.14 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản phải trả phát sinh do mua hàng hoá, dịch vụ đã nhận được từ nhà cung cấp và được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ báo cáo nhưng chưa có hoá đơn, hoặc chưa có đầy đủ hồ sơ tài liệu kế toán.

3.15 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con cùng tập đoàn, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Tất cả các giao dịch và số dư với các bên liên quan phát sinh trong năm được Công ty trình bày tại các thuyết minh dưới đây.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Tại 31/12/2019 VND	Tại 01/01/2019 VND
Tiền mặt	497.997.175	959.715.426
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.230.865.839	1.748.221.719
Các khoản tương đương tiền	14.100.000.000	-
Cộng	**17.828.863.014**	**2.707.937.145**

5. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Tại 31/12/2019 VND	Tại 01/01/2019 VND
Ngắn hạn	**3.191.025.447**	**3.768.169.175**
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.191.025.447	3.768.169.175
Dài hạn	**5.933.010.322**	**7.698.666.572**
- Chi phí phân bổ công cụ dụng cụ	108.620.876	18.977.108
- Chi phí sửa chữa văn phòng	4.607.134.667	6.480.650.521
- Chi phí tác quyền âm nhạc	262.563.088	278.383.875
- Chi phí khác	954.691.691	920.655.068
Cộng	**9.124.035.769**	**11.466.835.747**

6. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	Tại 31/12/2019 VND	Tại 01/01/2019 VND
Xây dựng cơ bản dở dang		
- Công trình VTB Green Building tại 06 Phạm Văn Hai, Quận Tân Bình	9.444.148.637	9.124.124.755
- Công trình nhà xưởng tại Cát Lái	23.049.000.297	1.899.043.091
Cộng	**32.493.148.934**	**11.023.167.846**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

7. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

7.1 CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	Tại 31/12/2019		Tại 01/01/2019	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tổng giá trị cổ phiếu	287.396.250	-	287.396.250	-
+ Cổ phiếu Công ty Cổ phần Mai Linh	*287.396.250*	-	*287.396.250*	-
Cộng	**287.396.250**	**-**	**287.396.250**	**-**

7.2 ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng dưới 1 năm tại Ngân hàng thương mại.

8. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	Tại 31/12/2019		Tại 01/01/2019	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	**33.093.959.973**	**(1.757.415.287)**	**238.781.610.361**	**(1.796.987.939)**
- Công Ty TNHH SKYWORTH Việt Nam	-	-	175.180.555.004	-
- Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Cường Nga	1.050.725.814	(264.777.857)	2.001.113.564	(305.860.549)
- Công ty Ô tô Toyota Việt Nam	14.149.492.303	-	29.119.517.960	-
- Các khoản phải thu khách hàng khác	17.893.741.856	(1.492.637.430)	32.480.423.833	(1.491.127.390)
Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-	-	-
Cộng	**33.093.959.973**	**(1.757.415.287)**	**238.781.610.361**	**(1.796.987.939)**
Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	-	-	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

9. PHẢI THU KHÁC

	Tại 31/12/2019		Tại 01/01/2019	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn	**4.128.282.392**	**(166.440.455)**	**2.197.178.524**	**(10.612.240)**
- Tạm ứng Công nhân viên	749.739.213	-	856.194.979	-
- Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.067.536.464	-	69.296.464	-
- Lãi tiền gửi - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương - CN Tân Định	1.560.564.384	-	930.277.338	-
- Các khoản phải thu khác	750.442.331	(166.440.455)	341.409.743	(10.612.240)
Dài hạn	**85.220.000**	-	**57.135.680**	-
- Ký cược, ký quỹ	85.220.000	-	57.135.680	-
Cộng	**4.213.502.392**	**(166.440.455)**	**2.254.314.204**	**(10.612.240)**

10. HÀNG TỒN KHO

	Tại 31/12/2019		Tại 01/01/2019	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng đang đi trên đường	28.300.765	-	8.402.181.545	-
Nguyên liệu, vật liệu	15.613.661.939	-	20.603.896.067	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	402.786.726	-	757.746.191	-
Thành phẩm	61.269.029.426	-	48.254.261.882	-
Hàng hóa	59.259.830.282	(686.271.039)	35.321.954.504	(948.150.039)
Cộng	**136.573.609.138**	**(686.271.039)**	**113.340.040.189**	**(948.150.039)**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại 01/01/2019	**52.510.112.131**	**26.576.850.123**	**6.502.647.777**	**111.118.571**	**85.700.728.602**
- Mua trong năm	-	-	639.214.545	-	639.214.545
- Hủy tài sản	-	(70.211.600)	-	-	(70.211.600)
- Giảm khác	-	(382.665.870)	-	-	(382.665.870)
Tại 31/12/2019	**52.510.112.131**	**26.123.972.653**	**7.141.862.322**	**111.118.571**	**85.887.065.677**
HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại 01/01/2019	**(34.451.048.957)**	**(24.828.430.943)**	**(3.801.375.728)**	**(111.118.571)**	**(63.191.974.199)**
- Khấu hao trong năm	(1.552.908.996)	(1.011.743.054)	(953.159.097)	-	(3.517.811.147)
- Hủy tài sản	-	70.211.600	-	-	70.211.600
Tại 31/12/2019	**(36.003.957.953)**	**(25.769.962.397)**	**(4.754.534.825)**	**(111.118.571)**	**(66.639.573.746)**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 01/01/2019	**18.059.063.174**	**1.748.419.180**	**2.701.272.049**	-	**22.508.754.403**
Tại 31/12/2019	**16.506.154.178**	**354.010.256**	**2.387.327.497**	-	**19.247.491.931**

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm 2019 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng 47.667.940.056 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại 01/01/2019	**26.132.193.780**	**890.561.445**	**27.022.755.225**
Tại 31/12/2019	**26.132.193.780**	**890.561.445**	**27.022.755.225**
GIÁ TRỊ HAO MÒN			
Tại 01/01/2019	**(5.689.719.282)**	**(890.561.445)**	**(6.580.280.727)**
- Khấu hao trong năm	(607.725.432)	-	(607.725.432)
Tại 31/12/2019	**(6.297.444.714)**	**(890.561.445)**	**(7.188.006.159)**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại 01/01/2019	**20.442.474.498**	**-**	**20.442.474.498**
Tại 31/12/2019	**19.834.749.066**	**-**	**19.834.749.066**

Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm 2019 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 890.561.445 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

13. PHẢI TRẢ KHÁCH HÀNG

	Tại 31/12/2019		Tại 01/01/2019	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn	**19.109.906.636**	**19.109.906.636**	**207.080.349.895**	**207.080.349.895**
- ShenZhen ChuangWei - RGB Electronics Co., Ltd	-	-	183.663.696.985	183.663.696.985
- Công ty Cổ phần Vina Lộc Thiên Phú	2.001.421.725	2.001.421.725	4.259.159.638	4.259.159.638
- Pioneer Singapore	14.598.448.224	14.598.448.224	14.639.108.400	14.639.108.400
- Tổng Công ty Cổ phần Điện tử Tin học Việt Nam	47.269.600	47.269.600	55.450.179	55.450.179
- Công ty CP Cơ Khí Điện Tử Phú Thọ Hoà	401.908.330	401.908.330	-	-
- Các đối tượng khác	2.060.858.757	2.060.858.757	4.462.934.693	4.462.934.693
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	**19.109.906.636**	**19.109.906.636**	**207.080.349.895**	**207.080.349.895**
Phải trả người bán là các bên liên quan	**449.177.930**	**449.177.930**	**55.450.179**	**55.450.179**
- Tổng Công ty Cổ phần Điện tử Tin học Việt Nam	47.269.600	47.269.600	55.450.179	55.450.179
- Công ty CP Cơ Khí Điện Tử Phú Thọ Hoà	401.908.330	401.908.330	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	Tại 01/01/2019	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Tại 31/12/2019
	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải nộp				
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	980.174.060	27.535.512.624	28.515.686.684	-
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	1.986.511.778	1.986.511.778	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.711.837.647	5.803.921.782	6.398.668.485	2.117.090.944
- Thuế thu nhập cá nhân	50.609.484	950.285.477	956.987.979	43.906.982
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	12.447.475.561	12.447.475.561	-
- Các loại thuế khác	-	186.276.644	186.276.644	-
Cộng	**3.742.621.191**	**48.909.983.866**	**50.491.607.131**	**2.160.997.926**

	Tại 01/01/2019	Số phải nộp trong năm	Số đã thực thu trong năm	Tại 31/12/2019
	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải thu				
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	45.701.129	-	-	45.701.129
Cộng	**45.701.129**	-	-	**45.701.129**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Tại 31/12/2019 VND	Tại 01/01/2019 VND
Ngắn hạn	**2.734.700.374**	**3.698.486.850**
- Chi phí hỗ trợ quảng cáo nhà phân phối khu vực phía Nam, phía Bắc	717.030.905	440.187.943
- Chi phí nhận hàng nhập khẩu	267.001.400	214.483.880
- Chi phí sản xuất và vận chuyển	20.327.400	85.000.000
- Chiết khấu thương mại	773.488.000	-
- Chi phí bán hàng	-	2.477.283.000
- Chi phí phải trả khác	956.852.669	481.532.027
Dài hạn	-	-
Cộng	**2.734.700.374**	**3.698.486.850**

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	Tại 31/12/2019 VND	Tại 01/01/2019 VND
Ngắn hạn	**21.226.471.220**	**21.108.343.066**
- Công ty TNHH SKYWORTH Việt Nam	-	986.054.145
- Công ty Cổ phần Phát triển và Kinh doanh Nhà (*)	20.000.000.000	20.000.000.000
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (VSD)	777.456.900	
- Các khoản người mua trả tiền trước khác	449.014.320	122.288.921
Dài hạn	-	-
Cộng	**21.226.471.220**	**21.108.343.066**

(*) Khoản tiền thu trước Hợp đồng chuyển nhượng dự án 06 Phạm Văn Hai theo Phụ lục 01 kèm theo Hợp đồng số 153/2016/VTB-PTN ngày 23/12/2016 giữa Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình với Công ty Cổ phần Phát triển và Kinh doanh Nhà.

17. PHẢI TRẢ KHÁC

	Tại 31/12/2019 VND	Tại 01/01/2019 VND
Ngắn hạn	**498.035.991**	**222.247.224**
- Kinh phí công đoàn	87.386.763	134.789.339
- Bảo hiểm xã hội	26.302.586	21.228.578
- Bảo hiểm y tế	-	1.828.844
- Bảo hiểm thất nghiệp	-	812.416
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	384.346.642	63.588.047
+ Phải trả tiền cổ tức	*68.764.900*	*61.059.100*
+ Phải trả khác	*315.581.742*	*2.528.947*
Dài hạn	**6.234.387.333**	**6.066.017.280**
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	6.234.387.333	6.066.017.280
Cộng	**6.732.423.324**	**6.288.264.504**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

18. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Nội dung	Tại 31/12/2019		Trong năm		Tại 01/01/2019	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn	**33.594.884.429**	**33.594.884.429**	**159.077.715.673**	**125.482.831.244**	-	-
- *Vay ngắn hạn*	*32.094.884.429*	*32.094.884.429*	*157.577.715.673*	*125.482.831.244*	-	-
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Định (1)	17.094.884.429	17.094.884.429	65.058.667.673	47.963.783.244	-	-
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 7 - TP. Hồ Chí Minh (2)	15.000.000.000	15.000.000.000	92.519.048.000	77.519.048.000	-	-
- *Vay dài hạn đến hạn trả*	*1.500.000.000*	*1.500.000.000*	*1.500.000.000*	-	-	-
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Định (3)	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000	-	-	-
b) Vay dài hạn	**17.277.000.000**	**17.277.000.000**	**17.277.000.000**	-	-	-
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Định (3)	17.277.000.000	17.277.000.000	17.277.000.000	-	-	-
Cộng	**50.871.884.429**	**50.871.884.429**	**176.354.715.673**	**125.482.831.244**	-	-

(1) Bao gồm các khoản vay sau:
Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0531/TD4/19LD ký ngày 01/10/2019, với các điều khoản cụ thể:

- Hạn mức cho cấp tín dụng 50.000.000.000 VND;
- Thời hạn duy trì hạn mức cấp tín dụng: đến hết ngày 22/05/2020;
- Mục đích sử dụng: Thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;
- Lãi suất cho vay được quy định cụ thể theo từng lần nhận nợ;
- Thời hạn trả nợ gốc: Theo từng lần nhận nợ, 6 tháng từ ngày giải ngân;
- Thời hạn trả lãi vay: Trả lãi vay cho Ngân hàng trong khoảng thời gian 6 ngày được tính từ ngày tiếp theo của ngày lên phiếu tính lãi là ngày 05 hàng tháng;
- Tài sản đảm bảo: Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Lô B58/II – B59/II, Đường số 2E – KCN Vĩnh Lộc A, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, TP.HCM.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

18. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP)

(2) Hợp đồng vay với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 7 TP.HCM số 0407/2019-HĐCVHM/NHCT924-JSVTB ngày 25/04/2019 với nội dung như sau:

- Hạn mức cho vay: 25.000.000.000 đồng;
- Thời hạn cho vay: Từ 25/04/2019 đến hết 27/04/2020;
- Lãi suất cho vay: Lãi suất điều chỉnh, lãi suất quy định trên từng Giấy nhận nợ;
- Mục đích khoản vay: Bổ sung vốn sử dụng cho sản xuất kinh doanh hàng điện tử (không bao gồm Tivi, Casset, …);
- Biện pháp bảo đảm: Bằng các hợp đồng thế chấp sau

  + Hợp đồng thế chấp Quyền tài sản số 0311/2017-HĐTCQTS/NHCT924-JS VTB: Tài sản thế chấp: Quyền đòi nợ luân chuyển của Công ty với các bên có nghĩa vụ thanh toán bao gồm Công ty Ô tô Toyota Việt Nam,Công ty TNHH ISUZU Việt Nam, Công ty TNHH Việt Nam Suzuki. Tại thời điểm ký kết, các bên thống nhất giá trị tài sản thế chấp là 16.000.000.000 đồng

  + Hợp đồng thế chấp Hàng hóa số 0310/2017-HĐTCHH/NHCT924-JS VTB: Tài sản đảm bảo là toàn bộ hàng tồn kho luân chuyển thuộc quyền sở hữu của Công ty đã hình thành và sẽ hình thành trong tương lai. Tại thời điểm ký kết, các bên thống nhất giá trị tài sản thế chấp là 15.000.000.000 đồng.

(3) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0532/TD4/19CD ký ngày 23/07/2019.

- Hạn mức cho cấp tín dụng: 20.000.000.000 VND;
- Thời hạn duy trì hạn mức cấp tín dụng: 83 tháng kể từ ngày hợp đồng hạn mức có hiệu lực;
- Mục đích sử dụng: Thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ và hợp pháp liên quan đến việc đầu tư thực hiện Dự án Cát Lái;
- Lãi suất cho vay được quy định cụ thể theo từng lần nhận nợ;
- Thời hạn trả nợ gốc: Khách hàng trả nợ gốc theo lịch trả nợ do Ngân hàng lập và thông báo lịch trả nợ cho Khách hàng;
- Thời hạn trả lãi vay: trả lãi vay cho Ngân hàng trong khoảng thời gian 6 ngày được tính từ ngày tiếp theo của ngày lên phiếu tính lãi là ngày 05 hàng tháng.
- Biện pháp bảo đảm: Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Lô B58/II – B59/II, Đường số 2E – KCN Vĩnh Lộc A, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, TP.HCM.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

19.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu ngân quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại 01/01/2018	**119.820.500.000**	**69.032.627.878**	**(23.422.354.183)**	**8.369.127.957**	**23.735.895.416**	**4.241.589.693**	**201.777.386.761**
- Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	-	16.564.501.436	2.007.856.675	18.572.358.111
- Phân phối lợi nhuận năm 2017	-	-	-	-	(9.396.945.971)	-	(9.396.945.971)
+ *Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi*	-		-	-	*(1.333.781.971)*	-	*(1.333.781.971)*
+ *Cổ tức*	-		-	-	*(7.563.164.000)*	-	*(7.563.164.000)*
+ *Chi khen thưởng theo NQ/VTB-ĐHĐCĐ*	-		-	-	*(500.000.000)*	-	*(500.000.000)*
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Công ty con	-		-	-	(620.710.454)	(266.018.766)	(886.729.220)
- Phân phối lợi nhuận tại JS VTB	-		-	-	-	(225.000.000)	(225.000.000)
- Truy thu thuế và giảm khác	-		-	-	(416.391.759)	(57.428.557)	(473.820.316)
Tại 31/12/2018	**119.820.500.000**	**69.032.627.878**	**(23.422.354.183)**	**8.369.127.957**	**29.866.348.668**	**5.700.999.045**	**209.367.249.365**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

19.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu ngân quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại 01/01/2019	**119.820.500.000**	**69.032.627.878**	**(23.422.354.183)**	**8.369.127.957**	**29.866.348.668**	**5.700.999.045**	**209.367.249.365**
- Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	-	12.512.498.016	3.482.275.093	15.994.773.109
- Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(100.690.209)	-	-	(22.309.791)	(123.000.000)
- Phân phối lợi nhuận năm 2018 (*)	-	-	-	-	(17.566.780.000)	-	(17.566.780.000)
+ *Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi*	-	-	-	-	*(1.060.000.000)*	-	*(1.060.000.000)*
+ *Cổ tức*	-	-	-	-	*(16.206.780.000)*	-	*(16.206.780.000)*
+ *Chi khen thưởng theo QĐ số 26/2019/VTB-QĐ-TGĐ*	-	-	-	-	*(300.000.000)*	-	*(300.000.000)*
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Công ty con	-	-	-	-	(1.489.331.026)	(638.284.725)	(2.127.615.751)
- Phân phối lợi nhuận tại JS VTB	-	-	-	-	-	(450.000.000)	(450.000.000)
- Điều chỉnh Quỹ Đầu tư Phát triển tại Công ty Vitek	-	-	-	(198.727.587)	198.727.587	-	-
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	882.972.556	(882.972.556)	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	57.164.006	(4.457)	57.159.549
Tại 31/12/2019	**119.820.500.000**	**69.032.627.878**	**(23.523.044.392)**	**9.053.372.926**	**22.695.654.695**	**8.072.675.165**	**205.151.786.272**

(*) Phân phối lợi nhuận theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 13/2019/BB-VTB-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2019.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

19.2 CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

	Tại 31/12/2019 VND	Tai 01/01/2019 VND
Tổng Công ty Cổ phần Điện tử Tin học Việt Nam	66.549.600.000	66.549.600.000
Các đối tượng khác	53.270.900.000	53.270.900.000
Cộng	**119.820.500.000**	**119.820.500.000**

19.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI, CỔ TỨC, LỢI NHUẬN

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	**119.820.500.000**	**119.820.500.000**
+ Vốn góp đầu năm	119.820.500.000	119.820.500.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	119.820.500.000	119.820.500.000
Cổ tức, lợi nhuận đã phân phối	**17.566.780.000**	**9.396.945.971**

19.4 CỔ PHIẾU

	Tại 31/12/2019 CP	Tai 01/01/2019 CP
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.000.000	12.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.982.050	11.982.050
+ Cổ phiếu phổ thông	*11.982.050*	*11.982.050*
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.177.530	1.177.530
+ Cổ phiếu thường	1.177.530	1.177.530
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.804.520	10.804.520
+ Cổ phiếu thường	*10.804.520*	*10.804.520*
Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	*10.000*	*10.000*

19.5 CÁC QUỸ

	Tại 31/12/2019 VND	Tai 01/01/2019 VND
Quỹ đầu tư phát triển	9.053.372.926	8.369.127.957

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

20. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	367.903.532.544	544.279.118.405
Cộng	**367.903.532.544**	**544.279.118.405**
Doanh thu với các bên liên quan	-	-

21. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Hàng bán trả lại	8.344.319.701	7.761.795.816
Cộng	**8.344.319.701**	**7.761.795.816**

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Giá vốn bán hàng hóa	234.623.249.993	427.078.626.825
Cộng	**234.623.249.993**	**427.078.626.825**

23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.774.564.934	3.976.536.985
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	499.660.141	412.011.864
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	-	8.677.569
Doanh thu hoạt động tài chính khác	164.689.692	32.405.725
Cộng	**3.438.914.767**	**4.429.632.143**

24. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí lãi vay	1.325.435.313	1.427.481.045
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	7.577.953	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	1.073.454.607	850.555.182
Cộng	**2.406.467.873**	**2.278.036.227**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

25. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
***a.* Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp**	**17.927.949.198**	**17.178.336.662**
- Chi phí nhân viên quản lý	11.429.401.262	11.899.599.276
- Chi phí vật liệu quản lý	332.540.576	293.911.802
- Chi phí khấu hao Tài sản cố định	372.489.418	316.755.414
- Chi phí dự phòng	124.790.838	-
- Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.335.730.135	1.864.589.918
- Chi phí bằng tiền khác	3.328.996.969	2.803.480.252
***b.* Các khoản chi phí bán hàng**	**87.341.633.485**	**70.480.435.120**
- Chi phí nhân viên	11.866.974.406	11.414.421.833
- Chi phí nguyên liệu vật liệu	5.944.474.858	550.193.366
- Chi phí khấu hao Tài sản cố định	3.795.091.271	4.986.062.093
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.783.801.761	7.304.434.036
- Chi phí bằng tiền khác	56.951.291.189	46.225.323.792

26. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	228.028.601.246	319.910.702.097
Chi phí nhân công	28.592.015.669	30.012.517.857
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.170.580.689	5.352.669.901
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.179.712.069	26.647.841.908
Chi phí dự phòng	124.790.838	-
Chi phí khác bằng tiền	63.251.098.623	39.141.979.038
Cộng	**336.346.799.134**	**421.065.710.801**

27. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2019	Năm 2018
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	12.512.498.016	16.564.501.436
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi (VND)	-	1.060.000.000
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm (CP)	10.804.520	10.804.520
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	**1.158**	**1.435**

(*) Tại thời điểm phát hành báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 chưa có số liệu để trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2019. Số liệu trích lập sẽ căn cứ vào nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

(**) Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm 2019 đã được điều chỉnh do phân phối quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Biên bản họp Đại hội Cổ đông thường niên 2019 số 13/2019/BB-VTB-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2019.

Theo đó, chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2018 là 1.435 VND/CP (số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 trước điều chỉnh là 1.533 VND/CP).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

28. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết trong thời gian tiếp theo không có sự tác động của các công cụ có thể chuyển thành cổ phiếu và pha loãng giá trị cổ phiếu, do đó, Công ty xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

29. THÔNG TIN KHÁC

29.1 NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Mối quan hệ với các bên liên quan có phát sinh trong năm 2019 bao gồm:

- Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam	Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa	Cùng Tổng Công ty
- Công Ty Cổ Phần Cơ Khí Điện Tử Phú Thọ Hòa	Cùng Tổng Công ty

Thu nhập của ban Giám đốc, Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Thu nhập của ban Tổng Giám đốc	**1.417.783.000**	**1.335.274.000**
- Tiền lương, thưởng	1.243.783.000	1.161.274.000
- Thù lao	174.000.000	174.000.000

Giao dịch với các bên liên quan

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Tổng Công ty Cổ phần điện tử và Tin học Việt nam	**16.206.780.000**	**9.997.440.000**
- Bán hàng	-	15.000.000
- Cổ tức đã chia	16.206.780.000	9.982.440.000
Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa	-	**704.136.000**
- Bán hàng	-	704.136.000
Công Ty Cổ Phần Cơ Khí Điện Tử Phú Thọ Hòa	**1.209.140.265**	-
- Mua hàng	1.209.140.265	-

29.2 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo theo lĩnh vực kinh doanh

Hiện tại, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung vào một nhóm sản phẩm điện máy dân dụng, không phải là doanh nghiệp hoạt động đa ngành nghề, cung cấp nhiều nhóm sản phẩm và dịch vụ. Do đó, Ban Tổng Giám đốc quyết định chưa áp dụng Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo theo khu vực địa lý

Sản phẩm của Công ty chủ yếu được tiêu thụ tại cùng một khu vực địa lý, không có sự khác biệt đáng kể về lợi ích kinh tế hay chịu rủi ro. Do đó, Ban Tổng Giám đốc quyết định chưa áp dụng Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

29. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

29.3 THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Công ty không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

29.4 CÁC KHOẢN CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Công ty đang thực hiện mua một khu đất tại KCN Cát Lái theo Hợp đồng nguyên tắc số 08/HĐNT-PTN-KCN ngày 13/10/2005 giữa Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 2 – KCN Cát Lái và Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình. Hai bên đã tiến hành lập biên bản giao mốc số 01/BBGM/KCN ngày 15/01/2010. Cho đến thời điểm 31/12/2019 Công ty đã thanh toán số tiền là 15.343.741.940 đồng trên tổng giá trị thanh toán là 1.228.800 USD (theo Hợp đồng nguyên tắc). Tuy nhiên tới thời điểm 31/12/2019, hai bên vẫn chưa làm hợp đồng thuê đất chính thức và Công ty CP Viettonics Tân Bình vẫn chưa có được quyền sử dụng đất đối với lô đất này.

29.5 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty đã được kiểm toán.

M.S.D.N: 0300391837 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH
Q. BÌNH THẠNH - TP. HỒ CHÍ MINH

Vũ Dương Ngọc Duy	**Trương Thị Thùy Linh**	**Trương Thị Thùy Linh**
Tổng Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2020

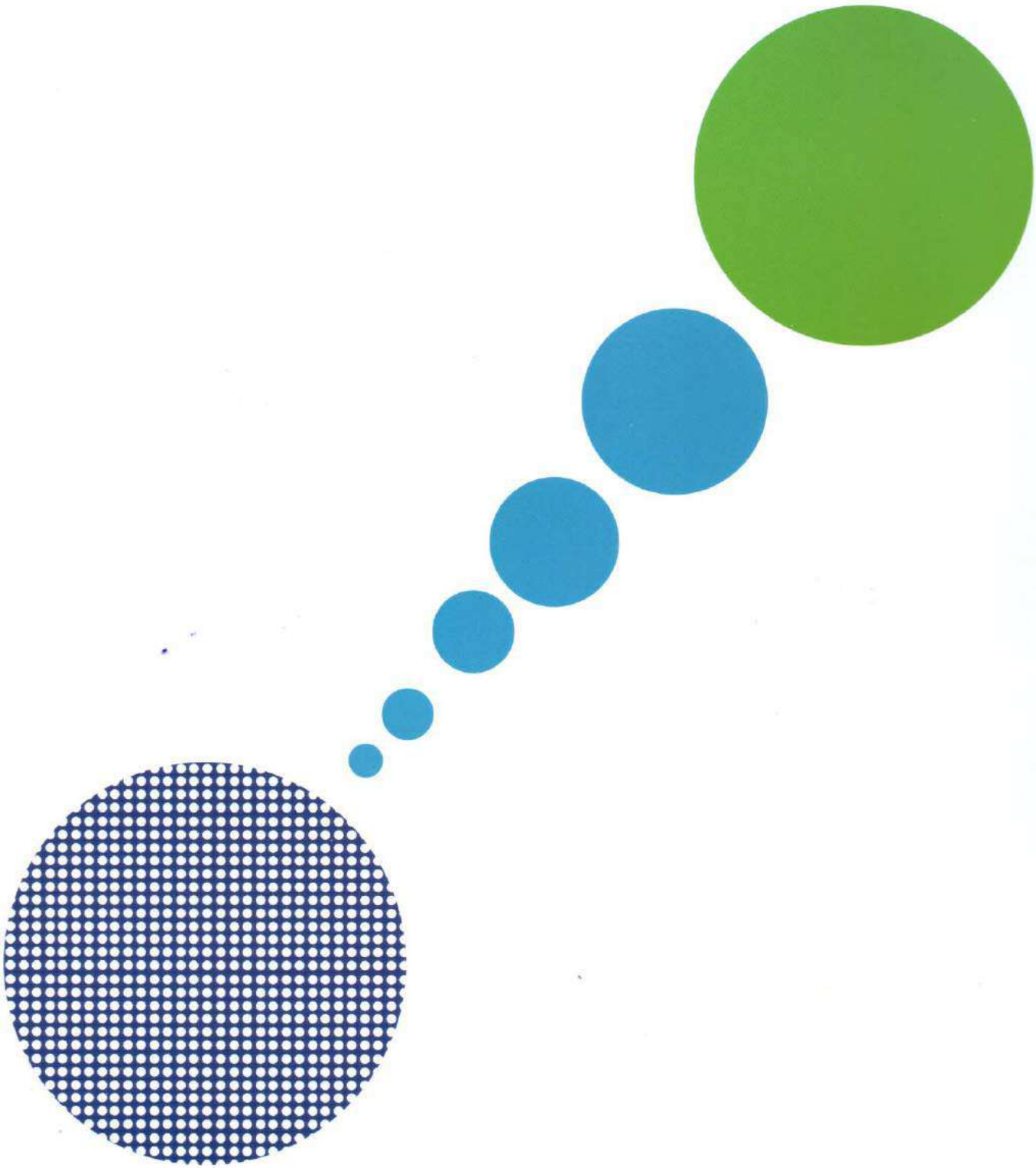

UHY Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn UHY

www.uhy.vn